

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
Gr NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

50 năm bức Công hàm ô nhục !!!

Nhờ lòng tận tụy mẫn cán, tuyệt đối trung tín, tối mật vâng lời đảng của lực lượng công an cảnh sát, của giới giáo chức đại học, của hàng thủ lĩnh đoàn thanh niên Cộng sản, cũng như nhờ sự im lặng đồng lõa, đứng đưng bất biết của nhiều lãnh đạo tinh thần, ngày 14-09-2008, thay vì biến thành một hội nghị Diên Hồng thời mới, xé toang Công hàm bán nước ô nhục cách đây 50 năm, thì đã lặng lẽ trôi qua trong tinh thần "ổn định chính trị"!!!! Không lặng lẽ trôi qua sao được khi những "tên đầu sỏ" dám khua môi múa mép chống lại Thiên triều, giảng biểu ngữ phản đối Đại Hán, cất cao giọng đòi Bộ chính trị rửa nhục, đã bị cho vào nhà đá hay bị canh giữ tại nhà tù kể từ hôm 10-09 và những ngày kế tiếp rồi.

1- Cách đây 50 năm, cũng trong sự lặng lẽ của toàn xã hội miền Bắc, sự cam nín của Quốc hội bù nhìn nước Việt Nam Dân chủ, bộ chính trị mà đứng đầu là Hồ Chí Minh và Phạm Văn Đồng đã mau mắn đáp lời dàn anh Trung Quốc vĩ đại. Các "đồng chí kính mến, không thể sai lầm" Mao Chu vừa viết: "Bề rộng lãnh hải của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc là 12 hải lý. Điều lệ này áp dụng cho toàn lãnh thổ nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc, bao gồm phần đất Trung Quốc trên đất liền và các hải đảo ngoài khơi, Đài Loan (tách biệt khỏi đất liền và các hải đảo khác bởi biển cả) và các đảo phụ cận, quần đảo Penghu, quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa [tức Hoàng Sa], quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa [tức Trường Sa], và các đảo khác thuộc Trung Quốc". Thế là, dù biết đó là đất đai tiên tổ để lại mà người anh em đồng bào khác chính thể đang quản lý, và đang khi Tuyên bố của Trung Quốc còn chưa ráo mực, Hồ Chí Minh cũng đã ngang nhiên chỉ thị cho Phạm Văn Đồng trả lời: "Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4-9-1958 của Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa quyết định về hải phận của Trung Quốc. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tôn trọng quyết định ấy và sẽ chỉ thị cho các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung Quốc trong mọi quan hệ với Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa trên mặt biển". Quả thật Trần Ích Tắc, Mạc Đăng Dung, Lê Chiêu Thống cùng bao tên bán nước trong lịch sử dân tộc phải bái Hồ Chí Minh và Phạm Văn Đồng làm sư phụ vì họ đã không mau mắn quy lụy Thiên triều bằng. Lịch sử mấy nghìn năm chống Bắc phương của Đại Việt kể như chấm dứt từ giây phút đó!

Chưa hết, hơn một tuần sau, báo Nhân dân ra ngày 22-09-1958 đã đăng toàn văn Công hàm vừa kể, để toàn đảng, toàn dân và toàn cầu biết hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ nay không còn là của Việt Nam nữa. Đến tháng 02-1972, Cục Đo đạc và Bản đồ, trực thuộc phủ thủ tướng CSVN, lại phát hành Tập Bản Đồ Thế Giới, trong đó Hoàng Sa và Trường Sa bị đổi tên là Tây Sa và Nam Sa, đúng theo ý muốn của Trung Quốc. Rồi để giáo dục cho các thế hệ trẻ, Sách địa lý xuất bản năm 1974, trong bài "Nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa" có viết rằng: "Chuỗi hải đảo từ Nam Sa (Trường Sa) và Tây Sa (Hoàng Sa) tới Hải Nam và Đài Loan là bức tường thành bảo vệ lục địa Trung Quốc". Tháng 5-1976, báo Saigon Giải Phóng (của những tên Việt cộng nằm vùng Ngô Công Đức, Lý Quý Chung...), trong bài bình luận việc Trung Quốc chiếm Hoàng Sa bằng vũ lực ngày 19-01-1974, đã nói: "Trung Quốc vĩ đại đối với chúng ta không chỉ là đồng chí, mà còn là người thầy tin cậy đã cứu mang chúng ta nhiệt tình để chúng ta có ngày hôm nay. Vì vậy chủ quyền Hoàng Sa thuộc Việt Nam hay thuộc Trung Quốc cũng vậy thôi". Khi nào ta muốn lấy lại thì Trung Quốc sẵn sàng giao trả !?! Rồi dù ngày 14-3-1988, Việt Cộng và Trung Cộng đã giao tranh đẫm máu tại Trường Sa khiến cho 74 chiến sĩ Quân đội Nhân dân vị quốc vong thân và một số đảo ở đây rơi vào tay Trung Cộng (nhưng tin tức bị giấu nhem trên báo đài), trên tờ Nhân Dân số ra ngày 26-4-1988 ngay sau đó, Việt Cộng vẫn xác nhận sự kiện Hồ Chí Minh thừa nhận hai đảo thuộc Tàu năm 1958 là hợp lệ.

Đang khi đó thì mấy hôm sau ngày 19-01-1974 định mệnh vốn đã khiến 58 binh sĩ Quân lực Việt Nam Cộng Hòa trở thành anh hùng dân tộc trong một trận hải chiến lịch sử không cân sức, "Tuyên cáo của Bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng Hòa về những hành động gây hấn của Trung Cộng trong khu vực quần đảo Hoàng Sa" đã mạnh mẽ khẳng định: "Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là những phần bất khả phân của lãnh thổ Việt Nam Cộng hòa. Chính phủ và nhân dân Việt Nam Cộng hòa không bao giờ chịu khuất phục trước bạo lực mà từ bỏ tất cả hay một phần chủ quyền của mình trên những quần đảo ấy. Chừng nào còn một hòn đảo của Việt Nam Cộng hòa bị nước ngoài chiếm giữ bằng bạo lực thì chừng ấy chính phủ và nhân dân Việt Nam Cộng hòa còn đấu tranh để khôi phục những quyền lợi chính đáng của mình".

Tại sao Hồ Chí Minh, rồi các "học trò xuất sắc" của tên bán nước ấy như Phạm Văn Đồng, Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Lê Đức Anh, Đỗ Mười, Lê Khả Phiêu, Trần Đức Lương, Nông Đức Mạnh, Nguyễn Tấn Dũng... đã và đang thân nhiên trước cảnh từng mảng thịt tổ quốc bị Đại Hán ngoại dân? Ngày nay, ai cũng biết rằng việc CSVN "bán trời không văn tự", "lấy của chùa về gái" năm 1958 ấy là để được Trung Cộng viện trợ súng đạn, gạo tiền và gần nửa triệu quân hầu tiến hành cuộc đánh chiếm VNCH, một cuộc chiến xâm lăng được đảng Cộng sản cực mang từ trước hiệp định Genève (qua việc cài cắm cán bộ nằm vùng tại miền Nam và chiêu mời cán bộ tập kết ra Bắc để huấn luyện chờ ngày trở về hoạt động), rồi hoạch định tại hội nghị trung ương đảng ngày 13-05-1959, một cuộc chiến mà Hồ Chí Minh và tập đoàn lãnh đạo cộng sản nhất định phải tiến hành cho bằng được, dù phải "đốt cháy cả dãy Trường Sơn"! Đúng như lời nguyên bộ trưởng ngoại giao CS Nguyễn Mạnh Cầm tuyên bố trong một buổi họp báo tại Hà Nội ngày 2-12-1992 với những mỹ từ lừa gạt, những nguy biện trắng tráo: "VN đã phải tập trung tất cả các lực lượng quân sự cho mục tiêu cao nhất để chống lại cuộc chiến tranh hung hãn của Mỹ, nhằm bảo vệ nền độc lập quốc gia. VN đã phải kêu gọi sự ủng hộ của bè bạn trên toàn thế giới. Đồng..→

TRONG SỐ NÀY



- Trg 01 ▶▶ 50 năm Công hàm ô nhục !!
 Trg 03 ▶▶ Kiến nghị hủy bỏ Công hàm 14-09-1958 của TT. PVD.
 -Một số công dân quốc nội
 Trg 04 ▶▶ Tuyên cáo về chủ quyền Hoàng Sa Trường Sa
 -UB Công bố Bạch thư
 Trg 05 ▶▶ Kháng thư 23 về việc CSVN đàn áp các nhà dân chủ...
 -Khối 8406
 Trg 07 ▶▶ Thư ngỏ gửi lãnh đạo CSVN về Công hàm 1958
 -Quốc nội&Hải ngoại
 Trg 08 ▶▶ Bản lên tiếng về Hoàng Sa Trường Sa
 -HT Tin Lành Mennonite
 Trg 11 ▶▶ Nhà nước pháp quyền qua vụ việc bắt động sản T.Hà
 -Ls Trần Lê Nguyên
 Trg 12 ▶▶ Giải pháp thấu tình đạt lý cho vụ việc Thái Hà
 -Nguyễn Hữu Vinh
 Trg 15 ▶▶ “Phật giáo dưới sự kiểm soát của Cộng sản VN”
 -Jared Roscoe
 Trg 18 ▶▶ Độc lập và Nhân quyền
 -Ls Trần Thanh Hiệp
 Trg 19 ▶▶ So sánh mục tiêu và kết quả 63 năm Cộng hòa XHCN
 -Âu Dương Thệ
 Trg 24 ▶▶ Nhìn lại 50 năm Công hàm Phạm Văn Đồng
 -Lê Vĩnh
 Trg 25 ▶▶ Từ Phạm Văn Đồng tới Nguyễn Tấn Dũng
 -Ngô Nhân Dụng
 Trg 27 ▶▶ Dẫn mặt chính mình
 -Vũ Thạch
 Trg 28 ▶▶ Làng báo VN kêu cứu
 -Bùi Tín
 Trg 30 ▶▶ Chính sách ngu dân
 -Nguyễn Đạt Thịnh
 Trg 30 ▶▶ Hết đường chối cãi! (thơ)
 -Mường Giang
 Trg 31 ▶▶ Dân tộc Chăm xuống đường ngày 23-07-08...
 -Qasim Tu

**NĂM MƯƠI NĂM CÔNG
HÀM BÁN NƯỚC Ô NHỤC !
NỬA THẾ KỶ CHÍNH SÁCH
BUÔN DÂN ĐÓN HÈN !**

... thời, tình hữu nghị Trung-Việt rất thân cận và hai nước tin tưởng lẫn nhau. Đối với Việt Nam, Trung Quốc đã là một sự ủng hộ rất vĩ đại và trợ giúp vô giá... Trong tinh thần đó và bắt nguồn từ những đòi hỏi nêu trên, tuyên bố của các nhà lãnh đạo của chúng tôi [ủng hộ Trung Quốc trong việc tuyên bố chủ quyền của họ trên Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa] là cần thiết vì nó trực tiếp phục vụ cho sự đấu tranh bảo vệ độc lập và tự do cho tổ quốc”.

Nhưng rồi “sự ủng hộ rất vĩ đại và sự trợ giúp vô giá của kẻ vừa là đồng chí vừa là anh em, vừa là bằng hữu thân thiết vừa là tôn sư tín cẩn” ấy đã sớm làm Việt Cộng méo mặt vì sự thèm khát đất đai và tài nguyên đến độ điên cuồng và ngang ngược của TC. Lại đến lúc thế giới CS sụp đổ, chỉ còn sót bốn năm anh em “xã hội chủ nghĩa”. Vậy thì phải liệu ôm nhau mà sống, củng cố đảng cho nhau để kéo dài sự thống trị được ngày nào hay ngày ấy trên dân tộc đồng bào mình.

Thế là sau hai quần đảo tiền đồn phía đông được dựng trên giấy, Việt Cộng dăng nốt tiền đồn phía Bắc ngàn năm vững chãi là Ải Nam quan, cộng thêm những cao điểm chiến lược quan trọng, qua Hiệp định biên giới Việt-Trung ký kết ngày 30-12-1999, khiến Trung Cộng chẳng còn gặp cản trở lớn lao nào trên con đường tiến xuống Đông Nam Á châu. Năm sau, qua Hiệp định lãnh hải Việt-Trung bí mật ký kết ngày 25-12-2000, bọn mãi quốc cầu vinh, bán nước giữ ghế ấy lại tiến cống thêm khoảng 11.000 km2 trên biển, chính thức để Hoàng Sa và Trường Sa lọt vào tay Trung Cộng, giúp Trung Cộng mặc sức tung hoành trên Đông Hải, dễ dàng khống chế thủy lộ từ Ấn Độ Dương sang Thái Bình Dương. Rồi sau đó, với những sai lầm liên tiếp khác, đảng CSVN đã đưa đất nước xuống hố sâu của sự khánh kiệt mọi mặt, đành phải thúc thủ trước sự hung hãn của Trung Cộng. Hiện nay, tập đoàn lãnh đạo Việt Cộng vẫn điềm nhiên đi bái yết thiên triều Đại Hán mỗi năm mấy bận, vẫn thân nhiên trở mắt đứng nhìn đồng bào bị Trung Quốc tàn sát, vẫn vung tay đàn áp con dân dám phản kháng Bắc thù xâm lược, vẫn ngấm ngầm hỗ trợ cho ý đồ hãm dọa các tiểu quốc lân bang, cho giấc mộng thôn tính toàn cầu của Đản anh Trung Cộng.

2- Với não trạng “cướp sắn” thâm căn cố đế, “coi của người như của mình” và sẵn sàng dùng bạo lực để chiếm đoạt, cộng với một “mặc cảm bù trừ” cho sự yếu thế trước ngoại bang như thế, đảng CSVN đã và đang hung hãn cướp bóc, đàn áp đồng bào mà họ coi là thần dân và thảo dân, trước tiên bằng nguyên tắc bất nhân, vô lý, phi luật: “Đất đai thuộc sở hữu toàn dân do nhà nước thống nhất quản lý” (Hiến pháp 1992, điều 17&18), rồi thông qua các chiến dịch ăn cướp trá hình như cải cách ruộng đất, quốc hữu hóa, hợp tác hóa, tập thể hóa, hợp doanh hóa, cải tạo xã hội chủ nghĩa... thông qua những văn bản bất công vi hiến như Nghị quyết 23 của Quốc hội ngày 26-11-2003 về quản lý nhà đất, như Luật Đất đai 2003 mà qua 5 lần 7 lượt sửa đổi vẫn là một căn cứ pháp lý để đảng tha hồ tước đoạt bất động sản của các cá nhân, các tôn giáo, các dòng họ.

Cụ thể trước mắt là chiến dịch cướp đất, xúc dân để chia chác cho nhau giữa đảng viên cán bộ, bán lại cho các ông chủ nước ngoài kể từ năm 1986 đến nay. Gần một triệu hộ nông dân đã bị đẩy ra khỏi ruộng vườn, nhà cửa của họ, dở sống dở chết. Hàng vạn bất động sản của các tôn giáo và dòng họ vẫn chưa được trả, còn bị chiếm thêm. Hàng ngàn người dân oan và dân chủ phải ngồi tù vì phản đối nạn bóc lột. Tiếng oan dậy đất, án ngờ lòa mây đang hiện hữu khắp mọi miền đất nước, mà nóng bỏng nhất lúc này là tại giáo xứ Thái Hà, Hà Nội. Bất chấp bằng chứng pháp lý, kiên nhẫn đối thoại, cầu nguyện hòa hòa từ phía nhân dân, đảng CS vẫn nhất định không lắng nghe sự thật và lẽ phải, không từ bỏ thói quen “cướp sắn”, thậm chí còn đang chuẩn bị cho một Thiên An Môn tại VN. **BAN BIÊN TẬP**



Đảng AK (Babui - Danchimviet.net)

KIẾN NGHỊ

HỦY BỎ CÔNG HÀM 14-09-1958

của

THỦ TƯỚNG PHẠM VĂN ĐỒNG

Việt Nam ngày 02 tháng 09 năm 2008

Kính gửi:

- Ông Nông Đức Mạnh, Tổng Bí Thư Đảng Cộng sản Việt Nam
- Ông Nguyễn Minh Triết, Chủ tịch Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
- Ông Nguyễn Tấn Dũng, Thủ Tướng Chính Phủ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
- Ông Nguyễn Phú Trọng, Chủ tịch Quốc Hội Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Thưa các ông,

Từ nhiều năm nay, Chính phủ ta đã khẳng định Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam. Nhưng thực tế cho thấy phía chính quyền Trung Quốc đã không những không tôn trọng điều khẳng định của Chính phủ ta mà còn liên tục có những hành động xâm phạm chủ quyền của ta:

Tháng 1 năm 1974, Trung Quốc đã xâm chiếm quần đảo Hoàng Sa. Tháng 5 năm 1988, Trung Quốc đã xâm chiếm nhiều đảo ở Trường Sa.

Tháng 11 năm 2007, Trung Quốc đã cho thiết lập huyện Tam Sa để trực tiếp quản lý hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong lúc hai quần đảo này còn trong vòng tranh chấp giữa ta và chính quyền Trung Quốc.

Tháng 7 năm 2008, Trung Quốc đã cảnh báo và yêu cầu tập đoàn dầu khí Exxon Mobil của Hoa Kỳ rút khỏi hợp đồng khai thác mỏ dầu với chính phủ ta. Trước đó, vào tháng 6 năm 2007, nhà cầm quyền Trung Quốc cũng đã phản đối và yêu cầu ngưng hợp đồng giữa Chính phủ ta với tập đoàn dầu khí BP của Anh nhằm nghiên cứu dầu khí gần khu vực quần đảo HS-TS, khiến cho tập đoàn BP đã phải tạm ngưng kế hoạch xúc tiến.

Mới đây, trong khi chuẩn bị Thế vận hội Bắc Kinh năm 2008, nhà cầm quyền Trung Quốc đã vẽ lại bản đồ Trung Quốc trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của ta. Giữa tháng 8 năm 2008, hải quân Trung Quốc trang bị dàn hỏa tiễn tối tân xâm nhập vào khu vực lãnh hải của Việt Nam.

Những hành động nói trên cho thấy là nhà cầm quyền Trung Quốc coi thường công luận và tiếp tục xâm phạm hải đảo của Việt Nam, trong khi Chính phủ ta chỉ lên tiếng phản đối một cách quá dè dặt. Một trong những văn bản bị Trung Quốc lợi dụng để khẳng định chủ quyền đối với Hoàng Sa và Trường Sa là Công hàm của thủ tướng Phạm Văn Đồng gửi cho thủ tướng Chu Ân Lai vào ngày 14 tháng 9 năm 1958 xác nhận rằng: "Chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4 tháng 9 năm 1958 của Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung hoa quyết định về hải phận của Trung Quốc". (Bản Tuyên bố của Trung Quốc khẳng định hải phận 12 hải lý của họ, trong đó bao gồm chủ quyền trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa). Sau này, chính phủ ta có giải thích về lý do ra đời của Công hàm vào năm 1958 là hoàn toàn mang tính ngoại giao không ảnh hưởng gì đến chủ quyền của VN. Tuy nhiên, Trung Quốc không đếm xỉa gì đến giải thích này.

Nhiều thế hệ Việt Nam đã anh dũng chiến đấu để bảo vệ giang sơn tổ quốc. Chúng ta trong thế hệ này không những tiếp tục bảo vệ lãnh thổ, lãnh hải của cha ông để lại mà còn phải can đảm sửa sai những lầm lẫn của quá khứ để không tiếp tục trao gánh nặng lại cho thế hệ tương

lai. Những sai lầm của ta xuất phát từ niềm tin trong sáng vào họ khi cùng họ đấu tranh cho một ý thức hệ mà ta tưởng là lý tưởng. Nay chính họ đã phản bội lại tất cả và ngày càng biểu lộ dã tâm xâm lăng đất nước ta, bởi vậy, ta không thể không có thái độ dứt khoát và hành động mạnh mẽ để đáp trả địch đáng dã tâm của đối phương.

Ngày 14 tháng 9 năm nay là vừa tròn nửa thế kỷ đã trôi qua đối với bản công hàm do cá nhân thủ tướng Phạm Văn Đồng đã ký mà không thông qua Quốc hội, không trưng cầu ý kiến toàn dân. Bởi vậy, nhân dịp này chúng tôi khẩn thiết đề nghị Nhà nước ta chính thức tuyên bố hủy bỏ Công hàm mà cá nhân thủ tướng Phạm Văn Đồng đã ký ngày 14 tháng 9 năm 1958 gửi cá nhân thủ tướng Chu Ân Lai.

Chúng tôi hoàn toàn tin rằng đây là sở nguyện của toàn dân Việt Nam và làm được như vậy mới có thể chuộc lỗi cùng Tổ quốc và Nhân dân, từ đó sẽ cứu vãn được lòng tin.

Hà Nội ngày 02-09-2008

Những người ký tên kiến nghị:

Cựu chiến binh (theo thứ tự tên gọi). 1- Phan Anh, giáo viên trường PTTH Quang Trung, Hà Đông. 2- Phạm Quế Dương, đại tá QĐNDVN, 37 Lý Nam Đế, Hà Nội. 3- Lê Điệp, Cựu chiến binh (CCB), 17 Hàng Quạt, Hà Nội. 4- Lê Hữu Điệp, CCB, phường Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội. 5- Lý Anh Kim, CCB, phường Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội. 6- Trần Anh Kim, Trung tá QĐNDVN, biên tập viên tập san Tổ Quốc. 7- Nguyễn Trọng Lâm, CCB, 46 Trần Hưng Đạo, Hà Nội. 8- Nguyễn Văn Miên, đại tá QĐNDVN, 30 Nguyễn Cao, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. 9- Nguyễn Kim Nhân, CCB, khu 34, thành phố Bắc Giang. 10- Nguyễn Thanh Nhân, gv trường PTTH Quang Trung, tp Hà Đông. 11- Phạm Văn Phiêu, cựu quyết tử quân, 8/28 Hương Viên, Hai Bà Trưng, Hà Nội. 12- Trịnh Khả Phúc, CCB, khu lấp ghép Trương Định, Hà Nội. 13- Vũ Cao Quận, CCB, Hải Phòng. 14- Lê Anh Sơn, CCB, 17 Nguyễn Du, Hà Nội. 15- Đỗ Việt Sơn, lão thành cách mạng, 4/21, Nguyễn Cao, Hà

ỦY BAN CÔNG BỐ BẠCH THƯ về chủ quyền Hoàng Sa-Trường Sa TUYÊN CÁO

.....San Jose, California, HK, 06-09-2008.....

Nội. 16- Trần Đức Thạch, CCB, Hội viên Hội Văn Nghệ Nghệ An. 17- Nguyễn Thế, CCB, Thanh Xuân, Hà Nội. 18- Đỗ Văn Thịnh, CCB, Phú La, Hà Đông. 19- Chu Văn Thường, CCB, Bạch Mai, Hà Nội. 20- Cao Bá Trữ, thiếu tá QĐNDVN, Đống Đa, Hà Nội

Nhân Dân Việt Nam (theo thứ tự tên gọi). 1- Tiêu Dao Bảo Cự, nhà văn, Đà Lạt. 2- Kim Văn Duy, sinh viên ĐH Kiến Trúc, tp HCM. 3- Ninh Thị Định, Hải Phòng. 4- Nguyễn Thanh Giang, tiến sỹ, tập thể Địa Vật lý Máy bay, Hà Nội. 5- Vi Đức Hồi, Cựu hiệu trưởng Trường Đảng, Hữu Lũng, Lạng Sơn. 6- Vũ Hùng, cựu giáo viên, Hà Tây. 7- Vũ Mạnh Hùng, Cán bộ quản lý, Hà Nội. 8- Trần Lâm, luật sư, thành phố Hải Phòng. 9- Mai Thái Lĩnh, cựu Phó Chủ tịch HĐND Đà Lạt, Lâm Đồng. 10- Nguyễn Thượng Long, nhà giáo, Văn La, Văn Khê, Hà Đông. 11- Nguyễn thị Lợi, phường Đông Hải, Hải An, Hải Phòng. 12- Nguyễn Tiến Nam, tổ 24, phường Yên Thịnh, Yên Bái. 13- Võ văn Nghệ, 277A, đường Nguyễn Trãi, phường Tây Sơn, tp Thanh Hóa. 14- Nguyễn Xuân Nghĩa, nhà văn, số nhà 828, đường Trường Chinh, Kiến An, Hải Phòng. 15- Phạm Thanh Nghiên, số nhà 17, Phương Lưu 2, phường Đông Hải, quận Hải An, Hải Phòng. 16- Hà Sỹ Phu, tiến sỹ sinh vật học, 4E Bùi thị Xuân, thành phố Đà Lạt. 17- Lê Minh Phúc, Cựu Tổng giám đốc Liên hiệp Địa Vật lý Máy bay Việt Nam. 18- Phạm Thị Phương, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng. 19- Bùi Minh Quốc, nhà văn, 3 Nguyễn Thượng Hiền, Đà Lạt. 20- Ngô Quỳnh, sinh viên, Hiệp Hòa, Bắc Giang. 21- Nguyễn Văn Tính (tức Hoàng Hải Minh) Quán Chũr, Hải Phòng. 22- Lưu Thị Thu, 282, Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng. 23- Trần Khải Thanh Thủy, nhà văn, biên tập viên tập san Tổ Quốc. 24- Vũ Như Ý, nguyên chuyên viên cao cấp Bộ Giao thông vận tải, phường Vĩnh Tuy, Hà Nội. 25- Phạm Thanh Yên, lô A1, Thái Phiên, Cầu Tre, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Cập nhật tới ngày 14-09-08



Xét rằng :

a. Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam về phương diện địa lý: Khoảng cách giữa Hoàng Sa & Trường Sa và bờ biển Việt Nam là 123 hải lý, trong khi đó khoảng cách giữa Hoàng Sa và Hải Nam là 140 hải lý. Còn Trường Sa, vị trí quần đảo này nằm quá xa về phương Nam, cách bờ biển Hoa Lục là 735 hải lý. Cách Vũng Tàu 305 hải lý. Như vậy Trường Sa không thể là của Trung Hoa được.

b. Về Phương diện lịch sử: Hoàng Sa và Trường Sa thuộc Việt Nam từ cổ thời. Đến đời nhà Lê (1470-1497) các quần đảo ấy có ghi trong Hồng Đức Bản Đồ. Bộ Bản Đồ này, về sau được in trong bộ Bản Đồ Thiên Nam Tứ Chí Lộ Đồ Thư của Đỗ-Bá-Công-Đạo vào năm 1686. Về sau, qua các triều đại cũng có nhiều bản đồ về hai quần đảo này nằm trong lãnh thổ Việt Nam.

c. Về Phương diện Pháp lý: Các cấp chính quyền Việt Nam đã hành sử chuyên quyền trên hai quần đảo này từ lâu đời. Các thương thuyền ngoại quốc khi bị bão tại Hoàng Sa đã đến xin các vua quan Việt Nam xưa, giúp đỡ hay nộp thuế. Vua Gia Long đã đến cử hành long trọng Lễ Cấm Cờ và thiết lập cơ sở hành chánh vào năm 1816. Và tiếp đến thời Quốc Gia (VNCH), hai quần đảo đó cũng đặt trực thuộc quyền quản trị của các tỉnh thuộc Việt Nam. Do đó, năm 1974 diễn ra cuộc hải chiến anh dũng bảo vệ Tổ Quốc của Hải Quân VNCH với Hải Quân TC tại quần đảo này.

Xét rằng:

- Tập đoàn VC, từ khi cướp chính quyền năm 1945 đến nay, đi ngược lại nguyện vọng toàn dân. Văn bản bán nước từ thời Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng ngày 14 tháng 9 năm 1958, ký dâng Hoàng Sa cho TC, dẫn dắt TC tiếp tục xâm chiếm nốt Trường Sa là máu thịt của Tổ Quốc VN.

- Và sau khi quan thầy Nga sụp đổ, VC quay lại ôm chân Tàu; để mặc cho Hải quân TC ngang nhiên hoành hành trên Biển Đông, gồm cả

bán giết ngư dân VN đánh cá cạnh đảo Hoàng Sa năm 2007. Lũ khiếp nhược, bán nước không dám mở miệng bênh vực cho đồng bào ruột thịt, tố cáo trước Quốc tế hành vi tội ác của Trung Cộng.

Với những dữ kiện nêu trên, Ủy Ban Công BỐ Bạch Thư về Hoàng Sa & Trường Sa Bắc California long trọng tuyên cáo:

Thứ nhất: Cực lực lên án trước công luận Quốc Tế và đồng bào trong, ngoài nước về hành động xâm lược, và tội ác của CS Bắc Kinh nêu trên.

Thứ hai: Phủ nhận tất cả các văn kiện bán nước của tập đoàn CS Việt Nam đã ký kết với giặc Tàu xâm lược, kể từ năm 1958 tới nay.

Thứ ba: Tố cáo trước Quốc Tế và Quốc Dân Việt Nam, tập đoàn CSVN là lũ tay sai, ôm chân giặc cầu vinh. Cấu kết với bọn bành trướng CS Bắc Kinh đang gây nên mối đe dọa nghiêm trọng về sự sống còn của dân tộc Việt và an ninh khu vực Á Châu, Thái Bình Dương.

Thứ tư: Kêu gọi toàn dân đứng lên, đập tan bè đảng phản quốc, hại dân, mới có thể đưa ra Quốc Tế đòi lại chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ Quốc Việt Nam.

Thứ năm: Đại diện các tổ chức sau đây được sự ủy nhiệm của Ủy Ban Công BỐ Bạch Thư gồm 63 hội đoàn và các cá nhân được liệt kê trong tài liệu này. Ký tên vào Bản Công BỐ lên tiếng ủng hộ Kháng Thư do Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính VN Hải Ngoại vào ngày 29-07-2008 đã đệ trình cho ông Tổng Thư Ký và Đại Diện 192 Quốc Gia tại Liên Hiệp Quốc, và các nhà lãnh đạo thế giới. Phản kháng và tố cáo Đảng CS Trung Hoa đang thực hiện âm mưu xâm lăng VN và gây ra bất ổn trong vùng Đông Nam Á; đặc biệt là có sự đồng lõa và âm thầm tiếp tay của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Làm tại San Jose, California, ngày 06 tháng 9 năm 2008

Đồng Ký tên

1- Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm.
2- Hòa Thượng Thích Nguyên Lai. 3-

Cựu Trung tướng Lâm Quang Thi. 4- Cựu Đề đốc Trần Văn Chơn. 5- Cựu Thiếu tướng Nguyễn Khắc Bình. 6- Cựu Thiếu tướng Bùi Đình Đạm. 7- UB/BVSTV/LTVN GS Nguyễn Văn Canh. 8- Ban ĐD/CD Bắc Cali ông Nguyễn Ngọc Tiên. 9- Tổng Hội CTNCT/ N Hải Ngoại ông Nguyễn Trung Châu, ông Nguyễn Như Được, ông Cao Gia. 10- Tổng Hội Cảnh Sát QG/VNCH ông Trần Quan An, ông Thái Văn Hòa. 11- Khu Hội CT Nhân Chính Trị Bắc Cali ông Đỗ Văn Trảng. 12- Liên Hội CQN/QLVNCH Bắc Cali ông Lê Đình Thọ. 13- Phong Trào Hưng Ca Việt Nam ông Huỳnh Lương Thiện. 14- Trung Tâm ĐH/TTCS/VNCH Tây Bắc HK ông Lương Văn Ngọ. 15- Hội Ái Hữu Cảnh Sát QG Bắc Cali ông Nguyễn Ngọc Thụy. 16- Hội Quảng Ngãi Hải Ngoại Bắc Cali ông Phan Quang Nghiệp. 17- Hội Cựu SV Cảnh Sát Quốc Gia Bắc Cali ông Trần Đức Túc. 18- Hội Tương Trợ Phật Tử VN tại HK ông Nguyễn Vũ Trụ. 19- Hội Văn Bút Khu Vực Tây Bắc HK bà Hoàng Xuyên Anh.

(đã ký tên)



Kháng thư số 23 về việc CSVN đàn áp các nhà dân chủ và tín đồ tôn giáo Việt Nam 11-09-2008

Kính thưa toàn thể Đồng bào Việt Nam và Quý Thân hữu quốc tế.

Những tuần lễ gần đây đã có nhiều biến cố lớn liên quan tới cuộc tranh đấu đòi tự do tôn giáo, dân chủ nhân quyền và toàn vẹn lãnh thổ tại Việt Nam. Trong tinh thần dân thân với đại cuộc dân tộc, Khối 8406 chúng tôi xin gửi tới Quý vị những nhận định, tuyên bố và phản đối sau đây của chúng tôi:

I. Ủng hộ cuộc đấu tranh của đồng bào giáo xứ Thái Hà đòi lại quyền lợi chính đáng của mình

a- Tóm tắt sự việc:

Căn cứ vào các tài liệu truyền thông độc lập đáng tin cậy, so sánh với những tài liệu truyền thông công cụ của đảng Cộng sản Việt Nam, mọi người có thể nhận ra rằng Dòng Chúa Cứu Thế và Giáo xứ Thái Hà là sở hữu chủ chính thức, hợp pháp của khu đất 60.000 m² thuộc quận Đống Đa, Hà Nội, ngay từ năm 1928. Thế nhưng, kể từ năm 1961, cơ sở tôn giáo này đã bị nhà cầm quyền CSVN chiếm dụng cách bất hợp pháp, chỉ chừa lại cho nhà dòng 2.700m², rồi lại tư nhân hóa một phần nữa từ năm 1994.

Các tu sĩ và giáo dân ở đây đã nhiều phen gửi đơn đòi công lý, đặc biệt từ đầu năm 2008, yêu cầu nhà cầm quyền trưng bằng cứ về việc sở hữu khu đất. Để đối phó, đoàn thanh tra (ngày 11-04-2008) rồi Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội (ngày 30-06-2008) tuyên bố rằng họ có những văn bản chứng minh sự việc. Nhưng khi những văn bản này được công bố thì bị lật tẩy ngay là đồ ngụy tạo, với những lập luận hoàn toàn ngụy biện, đầy tính cưỡng từ đoạt lý (ngày 26-08-2008). Song song đó, kể từ ngày 15-08-2008, sau khi giáo dân Thái Hà vận dụng quyền nhân dân làm chủ và quyền sở hữu chính đáng để lấy lại khu đất 16.362m² bị công ty may Chiến Thắng chiếm dụng rồi bỏ

hoang, nhà cầm quyền đã phái lực lượng công an tay sai đến đàn áp, truy tố, giam cầm, đánh đập, xịt hơi cay nhiều giáo dân (vào ngày 28 và 31-08). Cho đến hôm nay, công an đã khởi tố 7 người, bắt giam 4 người, cấm đi khỏi nơi cư trú 2 người và truy nã 1 người. Nhà cầm quyền CSVN còn phá rối các buổi cầu nguyện và hành lễ của giáo xứ, hăm dọa học sinh và viên chức Công giáo, ngăn chặn khách hành hương về Thái Hà, tổ chức lấy ý kiến linh mục giả và giáo dân lơ đạo (ngày 05-09), phá sóng điện thoại và khóa ống dẫn nước khu vực Thái Hà. Hệ thống báo đài công cụ trên toàn quốc, nhất là tại Hà Nội, cũng đua nhau xuyên tạc vụ việc cách trắng trợn, vu khống thóa mạ các linh mục và giáo dân Thái Hà là "vi phạm quốc pháp" "quá khích, gây rối, hủy hoại tài sản"!?

Cho tới nay, vụ việc Thái Hà là đỉnh điểm của cuộc đấu tranh đòi lại tài sản chính đáng của tôn giáo, đặc biệt Công giáo, trong mấy năm gần đây, kể từ vụ dòng thánh Giuse Nha Trang (tháng 08-2005), dòng Mến Thánh Giá Huế (tháng 11-2006), tòa Khâm Sứ Hà Nội (tháng 12-2007), dòng Thánh Phaolô Vĩnh Long (tháng 4-2008)... Tất cả những cuộc đấu tranh này, đặc biệt vụ Thái Hà, đã được sự đồng tình ủng hộ của đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước (cụ thể qua nhiều thỉnh nguyện thư và hiệp thông thư) lẫn chính giới, báo giới và các tổ chức nhân quyền khắp hoàn vũ (cụ thể qua sự có mặt của hàng chục ký giả ngoại quốc và nhân viên Tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại cuộc họp báo của UBND Tp Hà Nội chiều ngày 29-08-2008).

Song song đó, nhiều chính khách ngoại quốc, đặc biệt bà dân biểu liên bang Hoa Kỳ Loretta Sanchez và các cộng sự đã đưa ra Nghị quyết HR 415 (được Hạ Viện Hoa Kỳ thông qua ngày 19-09-2006) để giúp người dân Việt Nam đòi lại đất đai, tài sản của các tôn giáo và của các cá nhân đã bị



TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

deus_caritas@yahoo.ca

Muốn đọc tờ báo trên mạng, xin mời ghé:

<http://www.tdongonluan.com>

www.luongtamconggiao.com

www.tudodanchuvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1, thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên đây, Quý vị có thể tìm thấy nhiều tài liệu đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam

nhà cầm quyền CSVN tịch thu phi pháp sau 1975. Đây là sự hỗ trợ quý báu về mặt pháp lý của quốc gia Hoa Kỳ, rất đáng được ca ngợi và noi theo.

b- Căn cứ vào những sự kiện trên, Khối 8406 tuyên bố:

1/ Nhà cầm quyền CSVN đã tước đoạt đất đai, tài sản, nhà cửa của nhân dân ở miền Bắc sau ngày 20-07-1954 và cả nước sau ngày 30-4-1975 thông qua các chiến dịch ăn cướp trá hình như cải cách ruộng đất, quốc hữu hóa, hợp tác hóa, tập thể hóa, hợp doanh hóa, cải tạo xã hội chủ nghĩa v.v..., thông qua những văn bản phi lý bất công như Nghị quyết 23 của Quốc hội khóa 11 ngày 26-11-2003 về quản lý nhà đất, như Luật Đất đai 2003 mà qua 5 lần sửa đổi vẫn còn vô số điều không thể chấp nhận.... Thành ra việc các tôn giáo nói riêng và người dân cả nước nói chung đòi lại đất đai, cơ sở, nhà cửa đã bị tước đoạt như thế là hoàn toàn chính đáng!

2/ Hoàn toàn ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa ấy và mạnh mẽ khẳng định: Nhìn bề ngoài, cuộc đấu tranh này xuất phát từ những bất công đầy dẫy trong xã hội, nhưng thực chất nó bắt nguồn sâu xa từ chế độ chính trị, từ chủ thuyết kinh tế “*đất đai thuộc sở hữu toàn dân do nhà nước thống nhất quản lý*” (điều 17&18 Hiến pháp Việt Nam). Với chủ thuyết này, đảng CS đã ngang nhiên huy động cả hệ thống quyền lực độc tài toàn trị để tước đoạt những tài sản chính đáng, đặc biệt là đất đai, của hàng triệu cá thể và hàng vạn tập thể nhân dân Việt Nam. Với chủ thuyết này, tài sản của người dân Việt Nam không được hiến pháp và luật pháp bảo vệ, trái lại trở thành nạn nhân của tệ nạn tham nhũng đất đai đã và đang diễn ra càng ngày càng phổ biến và trầm trọng trên khắp 64 tỉnh thành cả nước. Hậu quả của chủ thuyết này là tài sản đất đai của người dân đang dần dần chạy vào túi những nhà tư bản đồ (đảng viên, cán bộ CS) và tư bản trắng (công ty xí nghiệp ngoại quốc) bằng nhiều thủ đoạn như “*cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước*”, “*quy hoạch phát triển kinh tế hay đô thị*”, “*xây dựng khu chế xuất hay công nghệ cao*”. Đây là tội ác trời không dung đất không tha của chế độ CSVN trong suốt hơn 63 năm qua.

3/ Con đường đúng đắn và triết để nhất để giải quyết những bất công trên hầu đem lại công bằng cho xã hội Việt Nam hôm nay chỉ có thể là con đường dân chủ hóa thật sự đất nước, trong đó quyền tư hữu đất đai của công dân là một điều khoản của

Hiến pháp mới, một hiến pháp do Quốc hội đa đảng của chế độ dân chủ mới ban hành. Điều khoản này chắc chắn đem lại thịnh vượng và công bằng xã hội hơn hẳn điều 17&18 của hiến pháp CHXHCNVN hiện hành, vốn quy định đất đai thuộc quyền sở hữu của toàn dân mà thực chất là sở hữu của giai cấp thiểu số cầm quyền Cộng sản.

4/ Kêu gọi cộng đồng quốc tế và đồng bào Việt Nam trong lẫn ngoài nước ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa này, một cuộc đấu tranh nhằm bãi bỏ chủ thuyết kinh tế “*đất đai thuộc sở hữu toàn dân do nhà nước thống nhất quản lý*”, một trong những nền tảng của chế độ cộng sản và cũng là một trong những nguyên nhân gây xáo trộn cuộc sống dân lành, cản trở sự thăng tiến xã hội và ngăn chặn Việt Nam đóng góp xứng đáng vào sự phát triển của thế giới.

II. Vạch trần bộ mặt dối trá, bịp bợm của cái gọi là “Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa”.

1/ Hiến pháp Việt Nam, điều 69, thừa nhận công nhân có quyền tự do biểu tình theo quy định của pháp luật, nghĩa là muốn biểu tình phải làm đơn xin phép. Nhưng khi người dân làm đơn thì nhà cầm quyền lại bác đơn. Đó là trường hợp của ba công dân Phạm Thanh Nghiê, Nguyễn Xuân Nghĩa, Vũ Cao Quận (thành viên Khối 8406), họ nộp đơn ngày 17-06-2008 và đến ngày 26-06-2008 thì bị bác đơn. Ngày 22-08-2008, ba công dân này khởi kiện việc bác đơn ấy thì tòa án đã trả lại đơn khởi kiện, nói rằng “*yêu cầu khởi kiện của 3 công dân là loại việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án bằng vụ án hành chính*” (Thông báo số 26/TB-TA ngày 26-08-2008 của Thẩm phán Mai Văn Quang, Tòa án Nhân dân thành phố Hà Nội).

2/ Ngày chúa nhật 24-08-2008, khi Kỹ sư Đỗ Nam Hải đang bị giam giữ tại trụ sở công an quận Phú Nhuận, Sài Gòn, viên trung tá phụ trách thẩm vấn ông đã đề nghị với ông: “*Nếu muốn, Anh có thể nhờ người trong giới luật sư để cùng Anh đối thoại với chúng tôi về việc xác định xem công an chúng tôi hay Anh đã vi phạm hiến pháp và luật pháp VN trong thời gian rồi*”. Sau khi trao đổi chuyện này với luật sư Lê Trần Luật và được luật sư đồng ý, kỹ sư Đỗ Nam Hải đã điện thoại cho công an Sài Gòn vào các ngày 26, 28-08 và 01-09 để đôn đốc nhắc nhở họ tiến hành chuyện đối thoại, nhưng cả 3 phen họ đều khất lãn và tìm cách lẩn tránh.

3/ Từ hai trường hợp tiêu biểu trên, chúng ta có thể kết luận: Nền

dân chủ XHCN của Việt Nam chỉ là một chiếc bánh vẽ. Nhiều điều khoản trong Hiến pháp và luật pháp được biên soạn chỉ nhằm mục đích mê dân và lừa gạt quốc tế. Nhà cầm quyền Cộng sản trước sau chỉ muốn trừng trị những người đấu tranh cho một nền dân chủ đích thực và họ thường đàn áp trong bóng tối, cách vô luật. Nay những người đấu tranh dân chủ mời gọi họ ra ánh sáng để đối thoại, thách thức họ trước luật pháp cách đảng hoàng, công khai, minh bạch thì họ tìm cách lẩn tránh như con cú lẩn tránh ánh sáng mặt trời.

III. Tuyên dương các chiến sĩ dân chủ hòa bình, đối kháng bất bạo động.

1/ Trước hết là cô Lê Thị Kim Thu, dân oan Đồng Nai, thành viên Khối 8406 vốn đã bị công an bắt vào ngày 18-08-2008. Đây là một chiến sĩ đấu tranh mà suốt hai năm qua đã có những hành động dũng cảm và mưu trí xuất sắc, những phóng sự ảnh phong phú và độc đáo về dân oan đi khiếu kiện tại Hà Nội mà cô thường là người cổ vũ, cầm đầu. Đây là lần thứ ba cô bị bắt khi đang cùng dân oan Mai Xuân Thường đòi lại quyền lợi và công lý (lần đầu vào tháng 11-2006, nhân hội nghị APEC, lần thứ hai vào tháng 11-2007). Hiện cô đang bị giam tại Hỏa Lò và sẽ bị khởi tố về tội danh gọi là “*gây rối trật tự công cộng, theo Điều 245 Bộ luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam*”. Chúng tôi cực lực phản đối hành vi giam người phi pháp này.

2/ Thứ đến là nhóm thành viên Khối 8406 vừa giăng biểu ngữ vào lúc 10g sáng ngày 07-09-2008 với nội dung “*Lạm phát dân nghèo khổ là do chính quyền Cộng Sản. Mất Dân chủ Tự do Nhân quyền là do chính quyền Cộng Sản. Mất đất mất đảo là do chính quyền đảng Cộng Sản. Yêu cầu Đa nguyên, Đa đảng*”, đồng thời rải 300 tờ truyền đơn “*Phản đối chính quyền Hà Nội đàn áp giáo dân Thái Hà*” tại cầu vượt Lai Cách, thành phố Hải Dương. Đây là hành vi dũng cảm, tiếp nối chiến dịch đòi dân chủ cách công khai của Khối 8406, khởi đầu với việc thả bong bóng trên nền trời hồ Hoàn Kiếm ngày 28-05, treo biểu ngữ tại Hà Nội ngày 28-07-2008 và tại Hải Phòng ngày 16-08-2008.

3/ Tiếp nữa là các bạn sinh viên yêu nước vốn đã in, dán và rải truyền đơn tại các trường đại học ở nội thành Hà Nội, như Kiến trúc, Quốc gia, Kinh tế, Xây dựng, Bách khoa, Giao thông... kể từ ngày 05-09-2008 và dự định đến cuối ngày 13-09-2008. Truyền đơn lên án Trung Quốc đã sáp nhập hai quần đảo Hoàng Sa

Trường Sa vào lãnh thổ của họ ngày 02-12-2007, kêu gọi lật tẩy, vô hiệu hoá, trừng trị đích đáng nhóm nô tài làm gián điệp cho nước này trong chính quyền Cộng sản Việt Nam. Ngoài ra truyền đơn còn cổ xúy đa nguyên đa đảng và nhắc nhở cầu nguyện cho giáo dân Thái Hà đang đòi lại đất đai. Tất cả nhằm cổ vũ nhân dân xuống đường biểu tình trước cửa đại sứ quán Trung Quốc tại 46 phố Hoàng Diệu vào sáng ngày 14-09-2008, lúc đại sứ quán TQ sẽ họp báo tuyên bố HS-TS là của Trung Quốc dựa theo Công hàm bán nước đã được Phạm Văn Đồng theo lệnh Hồ Chí Minh, ký cách đây đúng 50 năm (14-09-1958).

Khối 8406 nhiệt liệt hưởng ứng sáng kiến ấy của các bạn sinh viên, hoan nghênh đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước đang chuẩn bị tổ cáo Trung Quốc xâm lăng lãnh thổ Việt Nam, đồng thời kết án lần kêu gọi nhà cầm quyền Hà Nội phải can đảm phản bác Công hàm ô nhục, vô giá trị, mang tính thoán đoạt và di hại khôn lường đó.

4/ Sau hết là nhà báo tự do Nguyễn Văn Hải (Điếu Cày, Sài Gòn) vừa bị xét xử bất công ngày hôm qua 10-09 với án tù 2 năm 6 tháng vì đã lên tiếng đòi tự do dân chủ, phản đối Trung quốc xâm lược, **cùng 6 thành viên Khối 8406:** Nguyễn Xuân Nghĩa (Hải Phòng), Phạm Văn Trội (Hà Tây), Phạm Thanh Nghiên (Hải Phòng), Nguyễn Văn Túc (Thái Bình), Ngô Quỳnh (Bắc Giang), Trần Đức Thạch (Hà Tĩnh) vừa bị bắt trong hai ngày 10 và 11-09 vì đã quyết liệt đấu tranh trong những thời gian qua và vì bị nghi ngờ sẽ tham gia cuộc biểu tình chống Trung Quốc vào ngày 14-09-2008 sắp tới.

Những hành động đàn áp công dân yêu nước như vậy là biểu hiện thể yếu nhược, cơn hốt hoảng của một chế độ độc tài phi nghĩa. Mục tiêu của họ là đối phó cách bị động đối với phong trào đòi tự do dân chủ, dân sinh, dân quyền đang ngày càng dâng cao trong lòng dân tộc, vừa là để lấy lòng quan thầy Bắc Kinh. Nhưng cũng chính những hành động ấy không hề làm cho dân tộc chùn bước, trái lại khiến mâu thuẫn trong nội bộ đảng CSVN ngày càng sâu sắc, tội ác của họ ngày càng trầm trọng và chắc chắn họ sẽ phải trả lời trước công lý của nhân dân một khi đất nước khôi phục tự do dân chủ.

Làm tại Việt Nam 11-09-2008
Ban Đại diện lâm thời Khối 8406
1- Kỹ sư Đỗ Nam Hải, Sài Gòn.

- 2- **Giáo sư Nguyễn Chính Kết, Sài Gòn (đang công tác tại hải ngoại).**
- 3- **Cựu Sĩ Quan Trần Anh Kim, Thái Bình.**
- 4- **Linh mục Phan Văn Lợi, Huế.**
- 5- **Văn sĩ Ng. X. Nghĩa, Hải Phòng.**

Nam đã mất đất mất biển cho Trung Quốc), mà còn coi như là chuyện đương nhiên, chuyện đã rồi, quyết định thành lập huyện Tam Sa của

THƯ NGỎ

gửi LÃNH ĐẠO CỘNG SẢN VN

về Công hàm 1958

.....**Quốc nội & Hải ngoại 14-09-2008**.....

THƯ NGỎ

Gửi Các Ông:

Nguyễn Minh Triết, Chủ tịch
Nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam

Nguyễn Phú Trọng, Chủ tịch
Quốc hội, CHXH Việt Nam

Nguyễn Tấn Dũng, Thủ tướng
Chính phủ, CHXH Việt Nam.

Thưa Các Ông,

Hành động trong tinh thần trách nhiệm đối với đồng bào, quê hương và đất nước, ngày 16 tháng 7 năm 2008 vừa qua, 91 hội đoàn, đoàn thể và tổ chức của người Việt trong và ngoài nước đã gửi thư đến Tổng Thư Ký LHQ Ban Ki-moon và tất cả các quốc gia thành viên của Hội Đồng Bảo An LHQ tố cáo nước CHND Trung Quốc đã có những hành động lấn chiếm vùng đất, vùng biển và các quần đảo của Việt Nam.

Là một nước nhỏ và yếu thế hơn, Việt Nam rất cần sự ủng hộ của đồng minh và quốc tế để có thể cưỡng lại áp lực này. Những tướng, nhân cơ hội Việt Nam lần đầu được giữ chức chủ tịch luân phiên của HĐBA trong tháng 7-2008, đại diện của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam biết và dám nắm lấy cơ hội đặc biệt này, chính thức đem vấn đề Hoàng Sa-Trường Sa ra trình bày với thế giới, từ các góc độ chủ quyền đất nước, an ninh, quốc phòng và tự do hàng hải cho toàn vùng. Nhưng cả tháng 7 đã trôi qua, các ông không những đã không dám đá động gì đến vấn đề hai quần đảo nói trên (cũng như chuyện Việt

Bắc Kinh vào cuối năm ngoái để quản trị những hải đảo mà hàng bao thế kỷ thuộc về chủ quyền của VN.

Đây là một sự đầu hàng hèn nhát mà lịch sử sẽ không thể tha thứ, toàn dân Việt Nam sẽ không thể bỏ qua. Chúng tôi tin rằng toàn thể dân tộc Việt Nam sẵn sàng hy sinh xương máu để bảo vệ chủ quyền quốc gia và sự toàn vẹn lãnh thổ, lãnh hải do tổ tiên cha ông để lại.

Do đó, nhân 50 năm bức công hàm ô nhục ngày 14 tháng 9 năm 1958 của Thủ tướng nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, Phạm Văn Đồng, gửi cho Tổng Lý Quốc vụ viện Trung Hoa, Chu Ân Lai, chúng tôi thấy cần phải mạnh mẽ lên tiếng nhắc nhở Các Ông về trách nhiệm đối với sự toàn vẹn lãnh thổ, lãnh hải của Việt Nam, và sự cần thiết phải đấu tranh, bằng mọi phương thức, nhất là bằng vận động ngoại giao quốc tế, để đòi lại cho bằng được những gì mà lịch sử đã chứng minh, một cách không thể chối cãi, là thuộc về Việt Nam.

Vấn đề trở nên đặc biệt cấp bách khi trên mạng điện tử *Sina.com*, và một vài nơi khác, đã có những tiếng nói hăm dọa từ phía Trung Quốc là sẽ tìm cách “dạy cho Việt Nam” một bài học thứ hai. Tình hình Biển Đông đủ nghiêm trọng để mới đây, nhiều học giả quốc tế đã phải thảo luận trên mặt báo về những giải pháp cần có cho vùng tranh chấp Hoàng Sa-Trường Sa. Một học giả người Nhật cũng đã lên tiếng ngay tại trường cao cấp Hải quân của Hoa Kỳ ở Rhode Island.

Tình hình cũng đủ khẩn trương và rõ ràng để cho các thanh niên sinh viên trong nước, sau khi biểu tình trước Sứ quán Trung-Cộng vào tháng 12-2007 và vào ngày 29-4 năm nay, mặc dù đã bị Các Ông dùng bạo lực triệt để ngăn cấm, đàn áp, vẫn tiếp tục quyết tâm kêu gọi xuống đường vào ngày 14-9, cùng với một số chính đảng dân chủ hiện đang hoạt động ở trong và ngoài nước. Một bản kiến nghị cũng đang được chuyển tay rộng rãi để lấy chữ ký kêu gọi Các Ông phải thu hồi Công hàm ngày 14-9-2008. Chúng tôi ủng hộ những việc làm chính đáng này của thanh niên, sinh viên và người dân ở trong nước. Chúng tôi đặc biệt yêu cầu Các Ông, nếu thật sự muốn bảo vệ chủ quyền của Việt Nam trên các quần đảo vùng Biển Đông, hãy chính thức tuyên bố trước công luận Việt Nam và quốc tế rút lại công hàm ô nhục ngày 14 tháng 9 năm 1958.

Không hoàn thành được trách nhiệm hàng đầu của 1 chính quyền là bảo vệ Tò Quốc và công dân của mình, Các Ông sẽ nhận lãnh trách nhiệm trước lịch sử và đời đời chịu sự nguyên rủa của toàn dân.

*Làm tại quốc nội và hải ngoại
ngày 14-9-2008*

Đồng ký tên

Các Tổ Chức Chính Trị

1- Đại Việt Cách Mạng Đảng (Nguyễn Văn Lung, Phó Chủ Tịch). 2- Đảng Dân Chủ Nhân Dân (Đỗ Thành Công, Phát Ngôn Nhân). 3- Đảng Tân Đại Việt (Nguyễn Ngọc Sáng, Chủ Tịch). 4- Liên Minh Dân Chủ Việt Nam (Nguyễn Quốc Nam, Chủ Tịch UBCHTU). 5- Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt Tại Hoa Kỳ (Nguyễn Ngọc Bích, Chủ Tịch). 6- Tổ Chức Phục Hưng VN (Trần Quốc Bảo, Chủ Tịch). 7- Việt Nam Quốc Dân Đảng (Trần Tử Thanh, CT Hội Đồng Điều Hợp Các Cơ Sở VNQDDĐ tại Hải Ngoại). 8- Nhóm Linh mục Nguyễn Kim Điền (đại diện: Lm Phêrô Nguyễn Hữu Giải). 9- Khối 8406 quốc nội (đại diện: Nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa).

Các Tổ Chức Chuyên Biệt và cộng đồng:

1- Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Tại Arizona (Phạm V. Sinh,

Chủ Tịch). 2- Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Tại Tucson (Lê Cường, Chủ Tịch). 3- Cộng Đồng Người Việt vùng Greater Worcester, MA (Trần Văn Quát, Phó CT). 4- Đoàn Thanh Niên Hướng Việt Worcester, Massachusetts (Huỳnh Duyên Trinh, Trưởng Đoàn). 5- Hội Ái Hữu Gia Đình H.O. Worcester, Massachusetts (Nguyễn Đình Chấn, Hội Trưởng). 6- Hội Ái Hữu Quảng Ngãi New England (Hồ Đậu, Hội trưởng). 7- Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị tại Arizona (Nguyễn Ngọc Xuân, Chủ Tịch). 8- Hội Người Việt Cao Niên tại Arizona (Vũ Đình Tiên, Hội Trưởng). 9- Liên Đoàn Cử Tri Người Mỹ Gốc Việt Arizona (Dương Ngọc Dược, Đại Diện). 10- Mạng Lưới Nhân Quyền VN (Nguyễn Thanh Trang, Trưởng Ban Phối Hợp). 11- Phong Trào Quốc Dân Đòi Trả Tên Saigon (LM Nguyễn Hữu Lễ, Đại Diện). 12- Trung Tâm VN về Nhân Quyền (Trần Thanh Hiệp, Chủ Tịch). 13- Ủy Ban Phát Huy và Bảo Vệ Chánh Nghĩa Quốc Gia (Lê Ngọc Diệp, Chủ Tịch). 14- Viện Quốc Tế về VN (Đoàn Viết Hoạt, Chủ Tịch).

Cập nhật tới ngày 14-09-08

tranh với Trung Quốc là rất có thể xảy ra nếu như Trung Quốc cứ khư khư xem Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ của họ!

Hòa bình tốt hơn chiến tranh, Công lý tốt hơn tiến công vũ trang gây máu đổ thương đau cho người dân hai nước Trung - Việt.

Do đó chúng tôi là các Mục Sư, Truyền Đạo, Sinh Viên Thần Học Tin Lành độc lập tại Việt Nam cũng là công dân nước Việt nên rất quan tâm sâu xa về quyền lợi của dân tộc và hòa bình cho quê hương theo đúng luật Thượng Đế trong Thánh kinh, tôn trọng công lý để cao đấu tranh pháp lý để có nền hòa bình xứng đáng cho nhân dân hai nước!

Bởi đó Chúng tôi minh định sự thật lịch sử được diễn tiến như sau:

1- Từ thế kỷ 15 đến nay, Việt Nam đã có chứng cứ lịch sử và pháp lý chắc chắn về chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

2- Chính quyền Việt Nam nhiều trăm năm qua các thời kỳ luôn thực hiện chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mang tính liên tục, đáp ứng đầy đủ yêu cầu của thông lệ lẫn công pháp Quốc Tế trong việc xác lập chủ quyền của mình trên hai quần đảo nói trên.

3- Ngót 500 năm trước, vào thế kỷ 15, nhân dân Quảng Ngãi nói riêng và Việt Nam nói chung đã biết Vạn Lý Hoàng Sa hay Đại Trường Sa là lãnh

Hội Thánh Tin Lành Mennonite lên tiếng về Hoàng Trường Sa

Sài Gòn 09-09-2008

Hòa bình, công lý cho vấn đề Hoàng sa & Trường sa

Sài Gòn ngày 09-09-2008

Sáng và chiều tối ngày 08-09-2008 trên loa phát thanh phường Bình Khánh, Quận 2, Sài Gòn khẩn thiết kêu gọi thanh niên tòng quân bảo vệ tổ quốc. Khác như mấy lần kêu gọi nhập ngũ trước, lần này như linh cảm đất nước phải đối diện với một cuộc chiến tranh để bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

Thêm vào đó là trên các trang mạng toàn cầu và đặc biệt là dư luận lan tỏa khắp Việt Nam về cuộc chiến

thỏ nằm trong địa lý hành chính của Việt Nam.

4- Mãi cho tới năm 1909, nhà cầm quyền Trung Hoa mới mang nha mang 170 lính thủy đến Hoàng Sa bằng hai pháo thuyền nhỏ lên lên vài đảo nhỏ của Hoàng Sa rồi vội vã rút lui sau một ngày đêm.

- Hai mươi lăm năm sau, khoảng năm 1925 thì tham vọng Trung Hoa trong tập "Trung Quốc Phân tỉnh tâm đồ" xuất bản ở Thượng Hải mới mở màn về "Tây Sa" và "Nam Sa" quần đảo.

- Cuối năm 1946, Trung Hoa Dân Quốc đưa tàu chiến đem quân đổ bộ lên Hoàng Sa và Trường Sa bị Pháp lên án vội rút đi, quân Pháp tái lập quân đồn trú tại Hoàng Sa.

- Ngày 01-12-1946, Tổng Thống Tưởng Giới Thạch lần đầu tiên ký sắc lệnh mang tính pháp lý đặt tên Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam thành Tây Sa và Nam Sa.

- Ngày 13-01-1947, Pháp phản kháng Trung Hoa Dân Quốc âm mưu chiếm đóng bất hợp pháp một số đảo trên quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Pháp cho tàu Le Tonkinois đổ bộ Trung đội hỗn hợp Việt-Pháp trấn giữ gồm 27 binh sĩ (10 binh sĩ Pháp và 17 binh sĩ Việt Nam)

- Năm 1950, Trung Hoa Dân Quốc thất trận và rút luôn quân đồn trú bất hợp pháp ở một số đảo của hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa về Đài Loan.

- Ngày 15-08-1951, Ngoại trưởng Trung cộng là Chu Ân Lai mới yêu sách chủ quyền đối với Hoàng Sa và Trường Sa qua tuyên bố: "Tây Sa và Nam Sa lúc nào cũng là lãnh thổ của Trung Quốc".

- Năm 1956, lợi dụng quân Pháp rút, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa chưa kịp thay thế quân Pháp nên Trung Quốc chiếm nhóm đảo phía đông Hoàng Sa, Đài Loan chiếm đảo Ba Bình thuộc quần đảo Trường Sa.

- Tối 20 rạng sáng 21-02-1959, Trung Quốc cho quân đội giả làm ngư dân đổ bộ lên đảo Hữu Nhật, Duy Mộng, Quang Hòa hồng chiếm nốt các đảo phía Tây Hoàng Sa nhưng bị các chiến sĩ thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đồn trú tại Hoàng Sa kịp thời ứng phó bắt giữ 82 lính giả dạng ngư dân làm tù binh và cùng lúc bắt giữ 5 chiếc tàu dùng để xâm lấn Hoàng Sa.

- Ngày 15-01-1974, Trung Quốc đổ quân cắm cờ trên nhóm đảo phía tây Hoàng Sa, tàu tuần tiểu của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa dùng loa và đèn hiệu yêu cầu lính Trung Quốc rút khỏi đảo nhưng họ làm lơ không chịu rút.

- Ngày 16-01-1974, chính phủ Miền Nam Việt Nam ra tuyên bố phản đối Trung Quốc, và công bố chứng cứ chủ quyền của Việt Nam Cộng Hòa trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

- Ngày 17-01-1974, Trung Quốc huy động tàu chiến đến khiêu khích tàu của quân lực Việt Nam Cộng Hòa làm nhiệm vụ tuần tra đảo.

- Ngày 18-01-1974, Trung Quốc tuyên bố như tuyên chiến rằng: có quyền làm mọi hành vi cần thiết để "tự vệ"!

- Hồi 8 giờ 30 phút ngày 19-01-1974, tàu chiến Trung Quốc bắt đầu nổ súng vào tàu HQ4 của Việt Nam Cộng Hòa làm 2 binh sĩ chết và 2 binh sĩ bị thương nhưng quân đội

VNCH vẫn kiên chế không nổ súng. Trên biển chiến hạm Trung Quốc húc mũi vào tàu Hải quân VNCH và khiêu chiến. Đến 10 giờ 25 phút, cuộc hải chiến ác liệt nổ ra, QLVNCH chiến đấu chống lại quân Trung Quốc quyết liệt, bắn cháy 1 chiến hạm và bắn hư 3 chiến hạm khác của Trung Quốc. Quân Trung Quốc có máy bay ném bom hỗ trợ và hàng trăm lượt máy bay hoạt động liên tục đã áp đảo quân VNCH.

- Ngày 20-01-1974, QLVNCH rút khỏi Hoàng sa trước sức tấn công với hỏa lực hùng hậu từ phía Trung Quốc.

- Ngày 24-01-1974, 3 chiến hạm của hải quân QLVNCH mang theo thi hài 4 binh sĩ chết, 20 binh sĩ bị thương về tới cảng Đà Nẵng. Trung Quốc bắt 48 binh sĩ làm tù binh (có 1 cố vấn Mỹ) và có hơn 100 binh sĩ mất tích trong trận hải chiến oanh liệt này. Sau này tổng kết có khoảng 50 người tử trận.

Vậy Hoàng Sa mất vào tay Trung Quốc trong một cuộc chiến không cân sức bởi mưu kế của chính Chủ tịch Mao Trạch Đông và Thủ Tướng Chu Ân Lai giao cho phó Thủ Tướng Đặng Tiểu Bình và Tướng Diệp Kiếm Anh trực tiếp chỉ huy cuộc tiến công. Hai lần QLVNCH yêu cầu Hạm đội 7 của Hoa Kỳ tiếp cứu nhưng họ đều từ chối lạnh lùng, làm ngơ cho Trung Quốc đánh phủ đầu QLVNCH! (*Theo tin của Hãng AP-Sài gòn ngày 21-01-1974. Báo Le soir 22-01-1974*).

- Ngày 30-07-1977, Ngoại trưởng Trung Quốc tuyên bố: "Khi thời cơ đến chúng ta sẽ thu hồi toàn bộ quần đảo Nam Sa (tức Trường Sa) chứ không thương lượng gì hết".

- Tháng 2-1979, Trung Quốc mở cuộc tiến công quân sự đẫm máu 6 tỉnh phía Bắc nước ta gây thiệt hại nhân mạng và tài sản rất lớn cho nhân dân Việt Nam.

- Ngày 30-01-1980, Bộ ngoại giao Trung Quốc ra văn kiện viện cứ rằng trước kia chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH) "công nhận" Hoàng Sa và Trường Sa là của Trung Quốc, họ có viện dẫn: + Công hàm 14-09-1958 của Thủ Tướng Phạm Văn Đồng, + Tuyên bố ngày 09-05-1965 của chính phủ VNDCCH.

- Năm 1981, hạm đội Bắc Hải của Trung Quốc thăm dò trinh sát vùng Vịnh Bắc Bộ.

- Năm 1983, hai tàu chiến trinh sát Trường Sa và tàu đánh cá vũ trang hoạt động vùng biển này.

- Tháng 6-1984, Quốc Hội Trung Quốc phê chuẩn sát nhập Hoàng Sa & Trường Sa trực thuộc Quảng Đông.

- Ngày 05-09-1987, Trung Quốc thành lập Hải Nam là tỉnh thứ 30 của Trung Quốc.

- Từ 16-05-1987, đến tháng 11-1987, Hải quân Trung Quốc liên tục tập trận vùng biển Trường Sa và chuyển thủy quân lục chiến đến Hoàng Sa.

- Tháng 01-1988, tàu khu trục mang tên lửa, cùng nhiều tàu chiến tập trung vùng Trường Sa và chiếm 6 đảo của Việt Nam tại Trường Sa.

- Ngày 14-03-1988, Trung Quốc tấn công vũ trang vào hải quân Việt Nam đang làm nhiệm vụ tại Trường Sa làm 2 tàu chìm 3 binh sĩ chết, 74 binh sĩ bị bắt, một số mất tích, sau này tin có hơn 70 người bị chết.

- Từ năm 1988 đến nay, Trung Quốc tiếp tục xây dựng căn cứ, tổ chức các hạm đội, tàu ngầm, các đơn vị tác chiến trên biển, củng cố thế lực quân sự hùng mạnh vùng biển đông, uy hiếp trực tiếp nước ta và muốn tấn công quân đội Việt Nam đồn trú tại Trường Sa.

- Năm 1990, Trung Quốc chiếm thêm 2 đảo của ta tại Trường Sa. Nay họ đã chiếm tổng cộng 10 đảo.

- Tháng 05-1992, Trung Quốc hợp tác với công ty Crestone của Hoa kỳ thăm dò dầu khí tại vùng biển ngoài khơi Trung phần nước ta.

- Tháng 08-1992, Trung Quốc cho 2 tàu với danh nghĩa nghiên cứu khoa học tiến sâu vào vịnh Bắc bộ nước ta, tàu Nam Hải tiến sâu vào vùng biển Hải Phòng.

- Thập niên 90, Trung Quốc ngang nhiên đưa nhiều tàu khoa học dò tìm dầu hỏa ngay trong vùng biển Việt Nam, có lần vào sát cửa biển Thái Bình có 37 hải lý!

- Năm 1992, Trung Quốc ban hành đạo luật tuyên bố sẽ đánh chìm tàu nào qua lại vùng biển đông mà không xin phép (máy bay Việt Nam cũng không được bay qua không phận Hoàng Sa).

- Năm 2001, vùng biển thuộc địa phận Quảng Bình bị "ngư dân" Trung Quốc xâm phạm cả ngàn lần!

- Năm 2002, có hơn 1000 vụ vi phạm từ phía Trung Quốc xâm phạm lãnh hải của ta, Trung Quốc xem vùng vịnh Bắc bộ là ngư trường của họ.

- Ngày 08-01-2005, ba tàu chiến Trung Quốc bắn chết 9 ngư dân VN và bắt giam một số ngư dân khác. Cũng thời điểm 2005, Trung Quốc vẫn còn giam giữ 85 ngư dân của ta khi họ kiếm sống trên vùng biển quen thuộc của cha ông mình bao đời nay mà không hề có chuyện gì!

- Ngày 18-08-2005, Bộ trưởng quốc phòng Trung Quốc Trì Hạo Điền

thuyết trình cho quân đội Trung Quốc về đề tài: Chiến tranh không xa chúng ta... dù phải hy sinh 1/2 dân số Trung Hoa!

- Vào tháng 06-2006, Trung Quốc lại phổ biến bản đồ mới bộc lộ tham vọng bá quyền bất biến của họ khi vẽ ranh giới Trung Quốc sát bờ biển Quảng Ngãi 70 hải lý, sát bờ biển Cam Ranh 45 hải lý, chiếm phần thêm lục địa Việt Nam. Trong khi đó lãnh hải nước ta theo công ước quốc tế về biển qui định là 200 hải lý.

- Tháng 04-2007, Trung Quốc vẫn bắn vào ngư dân Việt Nam trên biển.

- Ngày 14- 06-2007, Trung Quốc cản trở tập đoàn dầu khí BP Anh Quốc đang thực hiện hợp đồng khảo sát dầu khí với Việt Nam tại vùng Hoàng Sa và Trường Sa.

- Ngày 09-07-2007, Hải quân Trung Quốc tiếp tục bắn chìm ngư thuyền của ngư dân Việt Nam trên biển làm 1 người chết và nhiều người bị thương

- Tháng 11-2007, Trung Quốc chính thức thiết lập đơn vị hành chánh quản lý và khai thác Hoàng Sa và Trường Sa của nước ta.

- Tháng 07-2008, Trung Quốc cảnh báo, ngăn cản tập đoàn dầu khí Exxon Mobil của Hoa Kỳ ngưng hợp đồng khai thác dầu khí ở vùng biển nước ta.

- Trước Thế Vận Hội Olympic Bắc Kinh 2008, Trung Quốc vẽ lại bản đồ và họ vẽ Hoàng Sa và Trường Sa thuộc lãnh thổ Trung quốc.

- Giữa tháng 08-2008 mới đây, mặc dầu đang bận Thế Vận Hội nhưng Trung Quốc vẫn cho tàu trang bị vũ khí hiện đại xâm nhập vùng biển Trung phần nước ta.

- Đồng thời trên các báo Trung Quốc họ còn hăm dọa "Quân đội Trung Quốc còn nợ vùng biển Tam Sa một cuộc chiến tranh!" và cũng trên các trang báo mạng Trung Quốc đều xuất hiện quan điểm hiểu chiến đấu tấn công quân sự Việt Nam!

Những diễn tiến như vậy chứng minh rất rõ ràng nhà cầm quyền Trung Quốc hiện vẫn muốn dùng vũ lực chiếm cứ lâu dài hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của nước ta, họ khai thác tài nguyên một cách bất hợp pháp, coi thường tình hữu nghị Việt-Trung, họ tiếp tục có những hoạt động quân sự uy hiếp nước ta. Vì lẽ đó chúng tôi có những tuyên bố sau:

1- Ủng hộ thư kiến nghị ngày 02-09-2008 của những công dân Việt Nam yêu nước tại Hà Nội khẩn thiết đề nghị chính phủ Việt Nam chính thức tuyên bố hủy bỏ Công hàm 14-09-1958 và làm mọi cách để đình chính lại tính pháp lý cũng như hoàn

cảnh lịch sử ra đời tuyên bố ngày 09-05-1965 của chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, không để cho Trung Quốc viện dẫn để hợp pháp hóa việc xâm lược của họ.

2- Yêu cầu chính phủ Việt Nam nhanh chóng đệ đơn kiện Trung Quốc ra Tòa Án Quốc Tế, tranh thủ mọi diễn đàn quốc tế và Liên Hiệp Quốc để tuyên truyền sâu rộng về các chứng cứ lịch sử và pháp lý chắc chắn của Việt Nam về chủ quyền của mình trên hai Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

3- Yêu cầu chính phủ Việt Nam tôn trọng hiến pháp, tôn trọng những cuộc biểu tình yêu nước của sinh viên học sinh và nhân dân lên án Trung Quốc xâm lược, nghiêm cấm bất kỳ ai cản trở, nên khích lệ toàn dân tham gia biểu tình lên án xâm lược và thu hút sự đoàn kết dân tộc trong và ngoài nước để một lòng cùng bảo vệ giang sơn.

4- Yêu cầu chính phủ Việt Nam thực thi điều 14 Hiến pháp 1992 của nước CHXHCNVN mạnh dạn hợp tác quân sự, chính trị, xã hội hơn nữa với các quốc gia tự do dân chủ văn minh như Khối Các Quốc Gia Thịnh Vượng Âu Châu, Khối Bắc Mỹ, Khối Úc Châu - ASEAN, để dân chủ hóa đất nước, nâng cao sức mạnh dân tộc, bảo vệ hữu hiệu hòa bình và công lý đúng nghĩa cho quốc gia.

5- Yêu cầu chính phủ có điều kiện nên vận động mọi cách đến mọi tầng lớp nhân dân, quân đội Trung Quốc chống chiến tranh, mở trang Web cung cấp chứng cứ lịch sử, pháp lý cho toàn dân hai nước Việt-Trung biết để hai dân tộc cùng nhau bảo vệ hòa bình, tránh một cuộc đối đầu bằng chiến tranh thảm khốc!

Các Mục Sư, Nhân Sự và Sinh Viên Tin Lành Mennonite gồm 70 người có mặt đồng ký tên

1- Mục sư (Ms) Nguyễn Hồng Quang. 2- Ms Đàng Năng Quyền (Sắc tộc Chăm). 3- Ms Đinh Thanh Trường (St Koor). 4- Ms Đinh Văn Trỗi (St H' Rê). 5- Ms Đinh Văn Hoàng (St Ka Dong). 6- Ms Đinh Văn Biên (St H' Rê). 7- Ms Diệu Bao (St S' Tiêng). 8- Ms Nguyễn Thành Trung. 9- Ms Nguyễn Thành Nhân. 10- Ms Hồ Thanh Hải (St Koor). 11- Ms Nguyễn Thành Tâm. 12- Ms Y Văn (St Ja Rai). 13- Ms Lê Thị Phú Dung. 14- Truyền đạo (TĐ) Hồ Minh Tùng (St Koor). 15- TĐ Đinh Văn Chậy (St H' Rê). 16- Giáo sư Dương Ngọc Cư. 17- Ms Mai Văn Thuận. 18- TĐ Trần Minh Hòa. 19- Nhân sự Quách Xuân Thiện (gốc Hoa). 20- Thầy Ngô Tùng Dung. 21- Ms Daniel Nguyễn. 22- Ms

Daniel Lê. 23- TĐ Titus và 47 sinh viên thần học.

Hội đồng Lương Viện GHPG VNTN cũng vừa ra tuyên cáo về Công hàm 14-9-1958 (sẽ đăng số sau). Còn Hội đồng Giám Mục VN nữa, đâu rồi?

CSVN ngăn chặn Sinh viên và Chiến sĩ Dân chủ biểu tình ngày 14-9-2008

Để ngăn chặn các sinh viên và chiến sĩ dân chủ biểu tình trước sứ quán Trung quốc, phố 46 Hoàng Diệu, Hà nội, nhân kỷ niệm 50 năm ngày Phạm văn Đồng ra công hàm xác nhận chủ quyền của Trung Quốc trên hai quần đảo HS-TS (14-09-1958), nhà cầm quyền Hà Nội đã mở ra nhiều đợt trấn áp, gồm có bắt giam vào tù hay quản thúc tại gia những nhà tranh đấu cho dân chủ. Trong số bị bắt giữ từ hôm 10-09, có nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa, sinh viên Ngô Quỳnh, kỹ sư Phạm Văn Trội, nông dân Nguyễn Văn Túc. Trong ngày 13 và 14-09 có kỹ sư Nguyễn Thái Phương, anh Đỗ Duy Thông, nhà giáo Nguyễn Thượng Long, sinh viên Bùi Văn Toàn. Bị ngăn chặn tại gia là các nhà dân chủ Nguyễn Bá Đăng, Nguyễn Phương Anh, Nguyễn Khắc Toàn, Nguyễn Vũ Bình, Lê Thanh Tùng, Dương Thị Xuân (Hà Nội), Nguyễn Tiến Nam (Yên Bái), Vi Đức Hồi (Lạng Sơn), Trần Anh Kim (Thái Bình)... Bị gọi đi thẩm vấn có giáo viên Vũ Hùng (Hà Tây), nhà thơ Trần Đức Thạch (Nghệ An), cô Phạm Thanh Nghiên (Hải Phòng). Nhiều trí thức trong phường Bách Khoa cũng bị công an chặn giữa đường, bắt tới đồn hạch hỏi.

Nhiều trường Đại Học tại Hà Nội trước đó đã ra thông báo sinh viên nào đi biểu tình sẽ bị đuổi học. Công an chìm và nổi trong trường cũng tìm cách khủng bố tinh thần sinh viên. Nhà trường cũng cử một số đoàn viên Đoàn Thanh niên CS ra tận phố 46 Hoàng Diệu trong ngày 14-09 để nhận mặt sinh viên trường mình.

Ở Sài Gòn, công an đã vây hãm chặt chẽ tư gia kỹ sư Đỗ Nam Hải, nhà nghiên cứu Trần Khuê, các cô Vũ Thanh Phương, Lư Thị Thu Duyên, Lư Thị Thu Trang... và toàn bộ các thành viên Câu lạc bộ Nhà báo Tự do... Tại Lâm Đồng công an đã đặt chốt canh gác các dân oan tích cực ủng hộ dân chủ và đấu tranh công lý như Phan Văn Quang, Trương Văn Kim, Trương Thị Tâm...

Trước đó, cũng vì liên quan tới chuyện phản đối Trung Quốc xâm chiếm HS-TS, mà anh Nguyễn Văn Hải (Điều Cày) đã bị xét xử bắt công ngày 10-9-2008 với mức án 30 tháng tù. Hầu hết các bạn hữu của anh

(thành viên Câu lạc bộ Nhà báo Tự do) cũng bị công an bắt giữ hay ngăn chặn để không ai có thể tham dự buổi xử anh vào sáng ngày này: các nhà văn Lê Quốc Quyết, Đông A, Trăng Đêm, Tạ Phong Tần, Thiên Sầu, các luật sư Lê Trần Luật và Phan Thanh Hải... Một số bị thẩm vấn nhiều tiếng

căn bản của hệ thống luật pháp (Rules of Law).

Nếu không tôn trọng nguyên tắc này, luật pháp sẽ mất ổn định và chông chéo nhau không thể áp dụng và thi hành được. Người dân lúc

QH11 vô giá trị và không có hiệu lực chấp hành. Ở các nước có nền tư pháp độc lập, Tòa án phải tuyên bố Nghị Quyết trên là vô thẩm quyền và vô hiệu lực (2)

2- Nghị Quyết số 23/2003/QH11 ngày 26-11-2003 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam vi phạm nguyên tắc bất hồi tố của luật pháp vì luật pháp chỉ có hiệu lực trong tương lai mà thôi, không thể tước đoạt các quyền lợi đã thu đắc hợp pháp trong quá khứ: quyền sở hữu bất động sản của Giáo Xứ Thái Hà thu đắc từ hơn 70 năm nay qua các bằng khoán và họa đồ địa chính.

3- Nghị Quyết số 23/2003/QH11 ngày 26-11-2003 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam đã tạo ra sự bất công và bất bình đẳng trong việc đối xử giữa các công dân, trái với các qui định trong Hiến Pháp nước CHXHCN Việt Nam công nhận và bảo vệ quyền công bằng và bình đẳng giữa các công dân (3).

Trong vụ việc, Nghị Quyết của Quốc Hội phân biệt đối xử các khiếu nại, tranh chấp quyền sở hữu của người dân bị Chính Quyền chiếm giữ bất hợp pháp giữa các mốc thời gian trước thời điểm 1991 thì bị chiếm đoạt không cứu xét trả lại hay bồi thường và các khiếu nại đòi lại quyền sở hữu sau 1991 thì được cứu xét, trả lại hay bồi thường. Điều này đi ngược lại với mục tiêu của luật pháp nhằm tới là công bằng và bình đẳng cho mọi công dân.

Đằng khác, chính Nghị Quyết số 23/2003/QH11 ngày 26-11-2003 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam không thể áp dụng trong vụ việc thuộc quyền sở hữu bất động sản thuộc Nhà Xứ Thái Hà vì không thuộc diện đất và tài sản thuộc diện cải tạo...

Về mặt Hình Sự, Chính quyền đã cố tình lẫn lộn hành vi dân sự với hành vi hình sự để áp đặt việc vi phạm pháp luật hầu bồi nhọ, đàn áp đánh đập dã man bằng dùi cui, roi điện dân chúng tới cầu nguyện, đặc biệt xit hơi cay vào các em nhỏ, các cụ già với hình ảnh đăng trên các diễn đàn mạng (online)

Lý do rất đơn giản là việc đòi lại bất động sản bị chiếm dụng bất hợp pháp là hành vi dân sự. Việc tុ hội

NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

qua vụ việc bất động sản Giáo xứ

....Ls Trần Lê Nguyễn 03-09-2008.....

đồng hồ tại đồn công an !!

Nhà nước Pháp Quyền qua vụ việc hành sử của Chính Quyền liên quan tới Bất động sản thuộc Nhà thờ xứ Thái Hà

Từ vài tuần nay, Nhà nước đã và đang xử dụng công suất tối đa các phương tiện truyền thông như các Đài Truyền Hình, Truyền Thanh và báo chí tố cáo và buộc tội các Linh Mục và giáo dân Xứ Thái Hà vi phạm Pháp Luật khi đọc kinh & hát thánh ca trong khuôn viên khu bất động sản số 178 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, đang tranh cãi nhằm kết án họ trước khi điều tra và trước khi Tòa Án ra phán quyết vụ việc.

Về mặt Luật Dân Sự, Chính Quyền đã căn cứ vào Nghị Quyết số 23/2003/QH11 ngày 26-11-2003 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam để bác bỏ các khiếu nại nhằm tước đoạt quyền sở hữu Bất Động Sản thuộc Nhà Thờ Xứ Thái Hà đã được thủ đắc hợp pháp với đầy đủ bằng chứng như bằng khoán, bản đồ địa chính do Chính Quyền thời đó cấp phát (1).

Về tính cách chính đáng, Nghị Quyết số 23/2003/QH11 ngày 26-11-2003 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam phải bị coi là bất hợp pháp và bất hợp hiến vì những lý do sau đây:

1- Một Nghị Quyết của Quốc Hội là một bản văn dưới luật (Sub Law) không thể hủy một điều khoản của một Bộ Luật (Law) có uy lực trên Nghị Quyết. Đó là nguyên tắc

nào cũng bồi rồi lo sợ không biết áp dụng luật nào đúng luật nào không đúng.

Đi xa hơn, các nhà đầu tư ngoại quốc sẽ rất do dự khi đầu tư vào các công nghệ cao với việc chuyển giao kỹ thuật và kiến thức công nghệ. Họ chỉ đầu tư vào các xí nghiệp gia công và các ngành nghề kiếm tiền nhanh như khách sạn, khu ăn chơi giải trí...

Cũng vậy, một Đạo Luật không thể vi phạm một điều khoản nào trong Hiến Pháp, là một bộ luật tối cao trên tất cả các bộ luật, các văn bản dưới luật, các quyết nghị v.v...

Hiến Pháp được ví như thân cây, các bộ luật như các cành cây, và các bản văn dưới luật như các nhánh con bám vào cành: nếu các cành cây không dính liền vào thân cây sẽ chết, các nhánh cây không dính liền vào cành cây cũng cùng chung số phận. Nói khác đi các bộ luật vi phạm Hiến Pháp sẽ vô giá trị, không có hiệu lực. Các bản văn dưới luật vi phạm một Bộ Luật cũng vô hiệu lực như nhánh cây không dính liền vào cành cây.

Do vậy Nghị Quyết số 23/2003/QH11 ngày 26-11-2003 phải bị tuyên bố bất hợp pháp và bất hợp hiến vì vi phạm các Luật về việc công nhận và bảo vệ quyền sở hữu bất động sản của người dân được minh thị trong Luật Pháp và Hiến Pháp nước CHXHCN Việt Nam.

Trong Luật Học, sự vi phạm trên có tên là ULTRA VIRES, có nghĩa là vô thẩm quyền hay ngoài thẩm quyền: Nghị Quyết số 23/2003/

đọc kinh và ca hát các bài ca tôn giáo trên tài sản của Giáo Xứ Thái Hà không vi phạm bất cứ một điều luật nào của luật pháp Việt Nam.

Ngay cả việc có đập phá vài hàng gạch bức tường xiêu vẹo có nguy cơ an toàn cho dân chúng cũng không thể qui ghép họ về tội phá hủy tài sản công dân được, vì người chủ đích thực là Giáo Xứ Thái Hà, người quản lý là Công ty May Chiến Thắng đã không hoạt động gần 10 năm nay, không một ai khiếu nại về hành vi trên.

Việc cầu nguyện và hát thánh ca cũng như việc phá hủy vài hàng gạch trước sự chứng kiến của các viên chức chính quyền và công an là minh bạch rõ ràng.

Việc các quan chức chính quyền và công an không cản ngăn, không lập biên bản, không khuyến cáo vi phạm pháp luật, phải được hiểu là chuyện bức xúc bình thường của người dân trước việc đòi hỏi chính đáng của bà con giáo dân.

Đàng khác, vụ việc trên xảy ra trên đất tư nhân thuộc quyền sở hữu Giáo Xứ Thái Hà do công ty May Chiến Thắng quản lý đã bỏ hoang từ nhiều năm nay và chính công ty May Chiến Thắng cũng đã đóng cửa từ lâu, chính quyền không có căn cứ pháp luật để truy tố họ về tội hủy hoại tài sản công dân và gây rối trật tự công cộng.

Nếu phải truy tố về an ninh trật tự công cộng, theo chúng tôi, chính là công ty Thẩm Len, nay là công ty may Chiến Thắng, đã ngang nhiên chiếm 1/3 lề đường, xây bằng xi măng một nhà bán bia chai nước ngọt cản trở lưu thông và an toàn cho người đi bộ.

Việc vi phạm nghiêm trọng này phải bị chế tài nhanh chóng, tức thì, vì an toàn lưu thông, xây cất, chỉnh trang thành phố và nhất là an ninh trật tự công cộng.

Ghi Chú:

(1) Tài liệu đã đăng trên Vietcatholic.net (31-8-2008)

(2) Thẩm phán xử nội vụ hay Tòa Bảo Hiến hay Tối Cao Pháp Viện.

(3) Hiến Pháp nhà nước XHCN Việt Nam

VietCatholic News 03-09-2008

**Đấu tranh hoà bình,
bất bạo động.
Vạch trần mặt thật
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ Cộng**

GIẢI PHÁP NÀO thấu tình đạt lý cho vụ việc

.....Nguyễn Hữu Vinh 13-09-2008.....

THÁI HÀ

sản độc tài.

**Những tháng ngày căng thẳng
thử thách lòng tin**

Qua hơn 12 năm khiếu nại vì quyền lợi của cộng đồng giáo dân Thái Hà không được đáp ứng. Qua hơn 8 tháng giáo dân Thái Hà kiên trì cầu nguyện tại nơi khu đất mà họ chắc chắn vẫn là của họ, nhưng đang có nguy cơ bị bán chác chia nhau. Qua những giấy tờ, văn bản của TP Hà Nội để chứng minh rằng “không có cơ sở trả lại” khu đất này. Dù chính quyền đã dùng nhiều cách, vận dụng khá nhiều phương tiện, nhân lực và tiền của của nhân dân để giải quyết. Dù hệ thống truyền thông đã làm hết sức mình để biện hộ cho những động thái, ý muốn của nhà nước là không trả lại khu đất này bằng cách viện ra nhiều lý do, luật lệ và chứng cứ. Dù nhiều người đã được đưa vào nhà tạm giam, tạm giữ cũng như nhiều người đã bị nạn trong những vụ việc xảy ra với họ trên đường Thái Hà và khu đất mà họ gọi là “Linh địa” sau vụ xì hơi cay.

Nhưng đến nay, người ta chỉ thấy được một kết quả: Sự việc ngày càng bế tắc và có nguy cơ ngày càng căng thẳng hơn.

Có phải chỉ vì các linh mục và giáo dân Thái Hà đã bất chấp pháp luật mà làm cản trở khi họ luôn yêu cầu Nhà nước, trước hết là các cơ quan công quyền Hà Nội phải thực thi pháp luật phải tuân thủ các nguyên tắc luật pháp. Có phải các giáo dân muốn ăn gió nằm sương cho thoải mái hơn những ngày chần êm nệm ấm ở ngôi nhà thân yêu của mình? Có phải họ bị lừa bịp và kích động để đến khu đất đó làm những việc mà không phải là ý muốn của họ? Có phải họ quá rối rãi,

không con cháu, không nghề nghiệp, đến đó để hồng có quyền lợi gì hay họ bị lừa bịp như báo chí đã loan tin?

Tôi nghĩ là không. Ai cũng có một gia đình, một mái ấm, và dĩ nhiên chẳng ai muốn đảo lộn cuộc sống của mình. Đó cũng là tâm lý chung của mọi người dân Việt Nam. Vì vậy, nhiều khi có những điều chướng tai, gai mắt mà người dân vẫn nhắm mắt bịt tai bỏ qua “cho nó lành”.

Vậy không phải ngẫu nhiên khi có những con người tám chín tháng trời ăn gió nằm sương, có thể bị đe dọa đến tính mạng, đến tài sản cũng như nhiều điều hệ lụy khác mà không được hưởng hoặc hứa hẹn được chút gì về vật chất nơi đây. Điều họ được hứa hẹn nhiều nhất và dễ thành hiện thực nhất là nhà tù và bạo lực, trấn áp.

Cũng không phải ngẫu nhiên, khi những người dân bị bắt vào nhà tạm giam, tạm giữ, như bắt quân trộm cướp mà những người dân đã chứng kiến lại tiếp tục công việc của họ, coi việc bị đe dọa, bắt bớ như một điểm phúc, một vinh hạnh cho mình. Ở tất cả những hành động đó, có căn nguyên là Niềm tin. Phải chăng, ngoài chuyện đất đai, tài sản, đây còn là cuộc thách đố và thể hiện niềm tin?

Lòng tin quả là có sức mạnh khủng khiếp khi hướng dẫn mục đích hành động của con người. Cả cuộc chiến tranh vừa qua, cũng là kết quả của sức mạnh niềm tin vào một ngày mai tươi sáng khi nước nhà thống nhất độc lập, người dân được tự do, hạnh phúc, dân chủ, nhân quyền, công bằng xã hội được đảm bảo... theo những lời kêu gọi của đảng và nhà nước mà đất nước này đã làm nên một cuộc “chiến tranh thần thánh”. Ở đó, hàng triệu người đã chấp nhận bỏ mình với niềm tin và mong ước cho tương lai đất nước tốt đẹp hơn.

Thành phố đã làm gì? Giáo dân nghĩ gì? Kết quả hay hậu quả?

Về phía Thành phố Hà Nội, cơ quan chức năng, luật pháp những tháng ngày qua cũng đã khá vất vả, căng thẳng mong tìm được cách giải quyết ổn thỏa để vụ việc không còn là một mối quan tâm quá lớn, để tập

trung cho muôn vàn việc khác của một thủ đô đứng thứ 2 thế giới về diện tích mới được thành lập. Các cơ quan chức năng, các cơ quan lo vị trí ghế ngồi công tác, các cơ quan lo vị trí làm việc, các cán bộ lo chuyện đi làm xa gần, chuyện chuyển đổi cơ quan, nhân sự... thì vụ việc Thái Hà quả là không dễ chịu và không ai muốn kéo dài.

Nhưng sau gần một tháng huy động hết công suất làm việc của các cơ quan chức năng, thì kết quả hiện nay có như những ý muốn của nhà nước hay không? Việc này cần nghiêm túc xem xét và đánh giá. Để đánh giá những kết quả, sai lầm hay thành công của các cơ quan công quyền, chắc cần một thời gian để có cái nhìn khách quan.

Nhưng sự thực là cho đến nay, cả hai bên đã đẩy sự việc đến một tình trạng nguy hiểm và bế tắc không ai nghe ai. Thực tế chỉ nghe tiếng khóa loảng xoảng của nhà giam và những lời đe dọa cứng rắn từ nhà nước cũng như tiếng đáp lại đồng âm hiệp nhất của cộng đồng dân Chúa là chấp nhận mọi thử thách sẽ đến qua những lời cầu nguyện "Lạy Chúa, con đường nào Ngài đã đi qua, con đường nào Ngài ra pháp trường..." nghe mà cảm thấy xót xa trong một đất nước hòa bình độc lập.

Nguy hiểm lớn nhất là sự bền vững, ổn định lâu dài của xã hội, của đất nước Việt Nam đã chịu quá nhiều tai họa, đau thương sau một thời gian dài đã không được vun đắp, hàn gắn. Trái lại còn khoét sâu vào những điều mà nhân loại đang cố tránh, đó là sự đoàn kết dân tộc, đoàn kết đất nước tạo nên sức mạnh.

Những ngày này, tinh thần giáo dân đang bị kích động mạnh bởi hệ thống truyền thông nhà nước đã phạm những sai lầm nghiêm trọng với quan niệm truyền thống từ thời chiến tranh lạnh: truyền thông một chiều và bóp méo sự thật. Có thể đó là do sự chỉ đạo, cũng có thể do những người lính xung kích hăng máu thiếu suy nghĩ mà không có sự lãnh đạo đúng đắn của người cầm quân. Nhưng hậu quả là nhãn tiền.

Hậu quả lâu dài của nó là gì, chưa thể tính đến và nói hết. Nhưng hậu quả trước mắt cho Thành phố Hà Nội vốn đã đông đúc là hàng vạn lượt người từ khắp muôn nơi, từ thành thị tới những vùng thôn quê bắt chấp khó khăn về kinh tế, về ngân sách, về khoảng cách đã nườm nượp đến Thái Hà để chứng tỏ tình liên đới và Hiệp thông.

Theo suy đoán của những người có kinh nghiệm, thì dòng người này sẽ không chỉ có thế. Nếu sự việc

không được giải quyết nhanh chóng và hợp tình hợp lý, thì dòng người những ngày tháng tới là khó kiểm soát. Nhất là khi hầu hết các Giám mục đã về Thái Hà và TGM Ngô Quang Kiệt đã đến bày tỏ quan điểm của mình trong khi hệ thống quan chức và truyền thông đang muốn kết tội cả bản thân ông và đang đe dọa những biện pháp cứng rắn hơn. Nhất là khi những người đã đến được tận nơi chứng kiến những điều không như đài, báo nhà nước đã nói thì hệ thống truyền thông bằng miệng, bằng cách rí tai nhau sẽ phát huy tác dụng và có sức lan tỏa ghê gớm.

Có người cho rằng: Có thể Thành phố sẽ để cho các giáo dân, tu sĩ một mặt với những người cầu nguyện vất vả nắng mưa và xa xôi, rồi sẽ đến ngày tự tan.

Xin thưa là không. Với những người Công giáo, họ coi sự vất vả, hi sinh của họ là niềm vui của sự hiến thân, thì những sự trông chờ đó là ảo tưởng. Khi những người dân về Thái Hà không như truyền thông nhà nước nói là bị lừa bịp, bị dụ dỗ, thì tinh thần họ càng hăng say hơn, vì ở đó, họ có dịp chia sẻ, họ có dịp tâm tình những điều mà không thể nói cùng ai trong cuộc sống. Có những người cả đời không thể dành ra một ngày để thăm họ hàng, con cháu, được đến Thủ đô là mơ ước, nhưng đây là dịp để họ tham quan và chứng tỏ niềm tin mến của mình.

Và điều này thì chắc nhiều quan chức sẽ ít khi ngờ là khi đến đó, họ coi đó là nhà mình và tài sản của nhà thờ là của nhà mình, vì vậy, dù từ đâu tới, họ vẫn sẵn sàng xả thân để bảo vệ. Nếu không tin điều này, mời đến Nhà thờ Thái Hà xem cách họ đi lại, ăn nói và giữ gìn trật tự vệ sinh thì hiểu. Những người dù gặp lần đầu, cũng nhìn nhau với ánh mắt triu mến thân thương và dễ dàng chia sẻ. Thật sự, đó là một sức mạnh vô đối.

Đến nay, vụ việc đơn giản đã bị hình sự hóa, và có nguy cơ chính trị hóa khi báo chí cho rằng "có những thế lực đứng đằng sau vụ việc Thái Hà". Người ta tự so sánh vụ việc này với những vụ việc khác nhau xảy ra muôn nơi vạn nẻo trên đất nước này để tự rút ra cho mình câu trả lời: Vì sao, sự việc đơn giản được nghiêm trọng hóa? Có phải vì đây là tài sản của tổ chức Công giáo nên nó như vậy hay không? Hay chỉ là cách giải quyết một vụ việc nhưng không đúng cách?

Người ta cũng hỏi tại sao trên các báo đài nhà nước, khi mà họ không thể hiểu được những điều đơn giản nhất của tôn giáo này như cầu

nguyện và hành lễ, như giáo xứ và giáo phận mà các nhà truyền thông lại cứ phán bừa Lời Chúa, rằng Chúa muốn thế này, thế nọ, việc đưa ảnh tượng Chúa cần đến nơi nào... Những điều đó được coi là những lời châm biếm, sỉ nhục với người Công giáo.

Thậm chí, màn vu cáo những giáo dân đã "ném ảnh tượng xuống đất rồi rắc đất cát bắn lên để quay phim.." đã tạo nên một tâm lý bất tín nơi họ. Những người làm công tác truyền thông bất chấp sự thật đã không biết điều này: Với người Công giáo thời kỳ bị bách hại, đã hàng vạn lượt người thờ bị chém đầu mà không bao giờ bước qua hình Thập Giá được vẽ lên mặt đất, thì chớ có bày đặt những chuyện khủng khiếp như trên cho họ. Điều này đã thực sự tạo cho họ một cú sốc và tâm lý phản kháng mà khó có thể hóa giải, dù họ không nói ra.

Đó là một sai lầm khó tha thứ của thứ truyền thông bịa đặt. Đó cũng là nguyên nhân của mọi nguyên nhân làm cho dòng người cứ chảy về Thái Hà không dứt, làm cho tinh thần giáo dân lên cao khi niềm tin vào truyền thông nhà nước xuống thấp trong họ.

Đây là một bài toán không dễ giải chút nào cho hệ thống các cơ quan công quyền, nếu họ vẫn cứ giải quyết theo cách "lối cũ ta về".

Bởi vì con người khác với loài vật là có suy nghĩ, có tư duy. Vì vậy khi họ đã xác định là họ đúng, có chính nghĩa mà nhà nước không thể giải thích cho họ khác đi, thì có nghĩa là họ chấp nhận tất cả để bảo vệ công lý, nhất là khi giáo lý đã đòi buộc họ "Công lý cần nêu cao" và phải là ngôn sứ của sự thật và tình yêu thương.

Việc sử dụng sức mạnh của bạo lực, tìm cách đưa họ vào nhà tù, là cách làm dễ dàng nhất nhưng cũng thể hiện sự bạc nhược nhất của chính nghĩa, của công lý trong trường hợp này. Bởi họ là những người chân yếu, tay mềm, không một tác sắt.

Nhưng điều đó làm cho niềm tin vào sự thật của họ được vun đắp ngày càng lớn và đẩy vụ việc đến chỗ bế tắc. Bởi với người Công giáo, có một quy luật mà qua bao nhiêu thời đại bị bách hại đã đúc kết: Sự bách hại làm một người mất đi, sẽ nảy sinh máu anh hùng từ đạo nơi nhiều những con người yếu mềm nhất. Vì vậy họ sẵn sàng chấp nhận: "Lạy Chúa, xin dò xét và thử thách con, tâm can này, xin đem thử lửa" (Thánh Vịnh 26,2).

Đó là những bí ẩn, hay còn gọi là những điều khó hiểu của người Công giáo mà những người lãnh đạo nên tìm hiểu.

Cách giải quyết nào cho thấu tình, đạt lý và nghiêm pháp luật?

Với những người giáo dân, việc bạo động là điều không bao giờ họ muốn. Hãy nhìn những buổi cầu nguyện của họ trong âm thầm, lặng lẽ và trật tự thì chúng ta có thể thấy điều này. Ngay cả khi bị bôi nhọ, bị trấn áp, bị nhục mạ mà họ vẫn cảm thấy vinh quang. Bởi họ không nhìn nhận vinh quang cho chính bản thân mình, họ không tìm kiếm điều đó ở thế gian. Tất cả được họ được gửi gắm vào nơi Thiên Chúa.

Nhưng, có phải là như thế thì có thể sử dụng vũ lực với họ? Điều này là một sai lầm hết sức nghiêm trọng trong cách hành xử. Nếu không tận diệt được tất cả người công giáo, thì chưa có một nhà nước, một thể chế nào có thể khuất phục họ được bằng cách đó. Thời Minh Mạng, Tự Đức và các triều đại phong kiến đã qua, với những cơn bách hại khốc liệt đã để lại cho Giáo hội Công giáo Việt Nam hàng trăm vị Thánh Tử đạo. Những thời đại đó đã tạo nên một linh địa La Vang được cả thế giới công nhận mỗi năm thu hút hàng triệu người hành hương. Chắc không một chế độ nào muốn để lại cho hậu thế những vị Thánh và những linh địa ghi dấu ấn tội ác như trên bằng cách ghi nên những trang sử "hào hùng" như thế.

Hãy xem, ngay trong chế độ hiện nay, có những nơi hơn 50 năm, nghĩa là hơn hai đời người sinh ra và lớn lên, không có linh mục, không có Thánh lễ, nhưng khi có cơ hội, thì đoàn chiên Chúa lại trở lại bên những đấng chăn. Đời sống tôn giáo bắt từ đó nói lên điều gì? Đó là điều cần suy nghĩ bằng những bộ óc và cái nhìn khách quan nhất.

Vậy để giải quyết vụ việc Thái Hà, cần những điều kiện nào? Điều cần nhất, là hãy để sự việc về đúng bản chất của nó. Đừng nên nghiêm trọng hóa những vấn đề rồi nhiều khi tự mình đánh lừa cảm giác của mình, nhìn đâu cũng thấy kẻ thù.

Họ cũng là những công dân, thậm chí là những công dân tốt. Phải công nhận một điều là nơi có nhiều người công giáo thì tệ nạn xã hội, sự suy đồi đạo đức bị giới hạn đến mức tối thiểu. Vậy với những nhu cầu của họ là có thật, việc giáo dân bức xúc khi tài sản để phục vụ cộng đồng, tập thể được tư nhân hóa và có nguy cơ chia chác, bán kiếm lợi cho một nhóm người, sự phản ứng là điều không có gì chối cãi.

Thật ra, điều này đáng lẽ ra cần được khuyến khích, khi mà đảng và nhà nước đang hô hào chống tham nhũng triệt để.

Giáo dân đã phá hỏng một đoạn tường rào cũ, được xác định là giá trị gần 3,5 triệu đồng (tất nhiên, cần kiểm tra lại cách thẩm định này) khi họ cho rằng bức tường đó là xây dựng trái phép, đã bị khởi tố vì tội "phá hủy tài sản" và bị bắt giam hàng loạt như những người trộm cướp, một cách quyết liệt và nhanh chóng. Động tác đó có làm người dân khâm phục không với hệ thống công quyền và cán cân công lý hiện tại? Khi mà ngay cạnh đó, một loạt mấy ngôi nhà, không chỉ đập mất tường rào, mà còn chiếm đoạt cả một nửa đường đi chung, xây sâu vào đất phía trong nơi tranh chấp cả chục mét lại không thấy nhà nước khởi tố và bị bắt? Hay chỉ có giáo dân đập tường mới là vi phạm pháp luật, còn những quan chức kia, thì được pháp luật miễn trừ?

Vậy đâu rồi cái khẩu hiệu "Nhà nước Pháp quyền Xã hội chủ nghĩa", đâu rồi cái khẩu hiệu "Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật"?

Ngoài ra, việc hàng loạt báo chí nhà nước đã ngày đêm vu cáo, xuyên tạc bản thù, bịa đặt ác ý không chỉ với người dân Thái Hà và hàng ngũ tu sĩ, mà còn là sự nhục mạ với cả một cộng đồng tôn giáo, được coi như không có chuyện gì xảy ra. Đặc biệt, báo chí đã phạm một sai lầm chết người là kích động hận thù tôn giáo, vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong việc phá hoại tình đoàn kết dân tộc. Dù Thái Hà đã có đơn lên tận cấp cao nhất đã cả tháng trời qua, nhưng tiếng kêu của họ như rơi vào cõi hư vô. Những tiếng sỉ nhục vẫn gào thét hàng ngày bên tai họ, vào tận cung thánh của Nhà thờ. Sao không thấy ai xử lý dù luật lệ đã có đầy? Hay giáo dân và tu sĩ Thái Hà không có quyền công dân? Một chính quyền không coi trọng nhân dân như vậy, thì hỏi nó đang phục vụ ai? Trong khi chính những người dân đó, đang ngày đêm lao động để góp những đồng tiền của mình nuôi chính quyền hiện tại.

Trong khi đó một số ít tiếng nói cất lên từ chính lương tâm mình, từ chính những sự thật, sự công chính lại đang bị đe dọa xử lý, lại tù đày, bắt bớ? Vậy quyền của người dân đâu mất hết cả? Khi người dân muốn có tiếng nói của mình, họ biết nói vào đâu? Những người cầm quyền cao nhất có còn muốn nghe lời nói thật trong xã hội hay không? Hay họ chỉ muốn nghe những báo cáo nghe chỉ sướng cái tai mà sự thật chứa đựng quá ít ỏi?

Những điều đó, nếu xảy ra, chắc chắn sẽ lại thêm một lần phơi bày toàn bộ sự thật về những gì mà cuộc

sống của nhân dân Việt Nam đang có trước lương tâm mọi người và bạn bè năm châu. Khi đó, hậu quả cho đất nước sẽ không chỉ là những việc như hiện tại.

Những cách làm đó, đã đẩy sự việc đến mức căng thẳng không đáng có, mà lẽ ra mọi việc chỉ cần có thiện ý, có thể giải quyết trong đối thoại hòa bình thì đã xong từ lâu.

Với phương cách của người Công giáo, theo tinh thần "đem yêu thương vào nơi oán thù, đem thứ tha vào nơi lăng nhục" sẽ là cách giải quyết êm đẹp nhất, thấu lý, đạt tình và nghiêm pháp luật. Chắc chắn một điều, không có một cá nhân, tổ chức, tôn giáo hoặc một nhà nước nào không có những sai lầm. Vấn đề là biết thành tâm nhìn nhận và sửa chữa những sai lầm đó ra sao mà thôi.

Đã đến lúc, nếu không nói là quá muộn, cả hai bên cần một thiện chí thực tâm.

Mỗi bên, hãy tự nhìn nhận lại chính mình. Phía Nhà thờ cần nhìn nhận lại một số việc nên và không nên, đừng để sự việc đi quá xa những gì mình có thể kiểm soát. Sự nhẫn nhục bấy lâu nay, là điều ai cũng hiểu, nhưng không vì thế mà mình để sự việc ngoài tầm tay. Nhất định không phục vụ một mục đích chính trị nào như đường hướng của Giáo hội và không để những phe phái chính trị có thể lợi dụng sự kiện này nếu không muốn đi đến chỗ sai lầm. Nhất là trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước đang hết sức khó khăn về kinh tế và giặc ngoài đang làm le bờ cõi.

Phía nhà nước, cần nhất vẫn là một sự thiện chí trên tinh thần của sự thật và công lý để giải quyết vấn đề này. Không thể dùng những mưu mô hay bất cứ điều gì ngoài sự tôn trọng nhân dân, tôn trọng sự thật thì mới giải quyết được vụ việc êm đẹp.

Nhiều người cho rằng, nhà nước e ngại nhất là khi giải quyết xong vấn đề này, sẽ xảy ra những vấn đề khác tương tự, vì trong quá khứ, đã có nhiều nơi, nhiều chỗ như Thái Hà. Nhưng tôi không nghĩ vậy, khi cả hai bên đã có những hiểu biết, tin cậy lẫn nhau, thì mọi việc đều có thể dễ dàng thảo luận. Nhất là với người Công giáo, luôn lấy sự tha thứ là một điều bất buộc và là một niềm vui, luôn lấy sự hi sinh làm lẽ sống và là hạnh phúc, thì sẽ không có những phức tạp như những lo ngại nói trên.

Tôn giáo nào, con người nào cũng cần một đất nước thanh bình, một dân tộc hùng cường và đoàn kết để tạo nên sức mạnh. Hãy mạnh dạn tin ở nhân dân.

Để làm được điều đó, phải chăng cần những con người cụ thể trong bộ máy cầm quyền dám có những tư duy đột phá, dám có những hành động dũng cảm, đối mặt với sự thật để thể hiện là một người mà nhân dân có thể gửi gắm lòng tin nơi mình.

Với mỗi cá nhân trong cộng đồng Công giáo, là những công dân, cần chấp hành các quy định của Hiến pháp và pháp luật. Là những giáo dân, cần có trách nhiệm và nghĩa vụ với Giáo hội, xây đắp nên một Giáo hội vững bền trên cơ sở Sự thật, Công lý và tình yêu thương.

www.conggiaovietnam.net

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

"Phật giáo dưới sự kiểm soát của Cộng sản Việt Nam"

bài phân tích của ký giả Jared Roscoe trên tạp chí Phật giáo Hoa kỳ Tricycle

❀ ❀ ❀ ❀ ❀ Paris 12-09-2008 ❀ ❀ ❀ ❀ ❀

❖ ❖ ❖ ❖ ❖ ❖ ❖ ❖ ❖ ❖

Lời giới thiệu : Dưới đây là bài viết của ký giả Jared Roscoe (Đại học Luật khoa New York và Blog cho No Record Press) phân tích hai hướng đi trong nỗ lực thay đổi chính sách đàn áp tôn giáo của nhà cầm quyền Hà Nội. Một hướng đi thân chính của Sư ông Thích Nhất Hạnh qua ba chuyến về VN, và hướng Giải trừ Pháp nạn của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất.

Bài được đăng trên Tạp chí Tricycle tháng 8 năm nay. Tricycle hay Tam luân, là tạp chí xuất bản bốn kỳ một năm của Phật giáo Hoa Kỳ, ra đời từ năm 1990 nhằm phổ biến giáo lý và thực hành đạo Phật. Hiện nay Tricycle trở thành tạp chí lãnh đạo Phật giáo tại các nước Âu Mỹ, và từng đoạt ba lần Giải Folio về Tạp chí Tâm linh có giá trị nhất. Tạp chí Tricycle phát hành mỗi kỳ 100 nghìn số. Bạn đọc có thể đọc nguyên bản tiếng Anh trong trang nhà <http://www.queme.net>. Bản Việt ngữ dưới đây do Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế dịch.

Phật giáo dưới sự kiểm soát của Việt Nam.

Thích Nhất Hạnh và Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, cả hai đều muốn Nhà nước thay đổi chính sách đàn áp tôn giáo. Nhưng ý kiến hai bên hoàn toàn khác biệt trong việc làm đổi thay chính sách.

Sau gần bốn mươi năm lưu vong, người theo đạo Phật nổi danh thứ hai trong thế giới, là sư Thích Nhất Hạnh, trở về Việt Nam đầu năm 2005. Sự kích động quốc tế

dấy lên trong chuyến trở về này - hàng nghìn người Việt tụ tập nghe sư thuyết giảng, những hàng tít lớn được đăng tải - che khuất những phê phán trong chuyến về cố hương của sư : lời phê phán mạnh mẽ và không mập mờ đến từ Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) mà sư Nhất Hạnh là thành viên trong những thập kỷ trước. Hàng giáo phẩm GHPGVNTN, một giáo hội lịch sử và độc lập bị cấm đoán từ nhiều thập kỷ qua tại Việt Nam, tấn công vị sư nổi danh mà sách vở trước tác cùng cuộc hoằng hóa đã ảnh hưởng nhiều thế hệ Phật tử phương Tây.

Kể từ ngày Saigon thất thủ năm 1975 đưa tới hậu quả một chính quyền độc tài Cộng sản thiết lập lên, Việt Nam là một trong những chính quyền vi phạm nhân quyền quá quất nhất trên thế giới - kể cả việc ngăn cấm tự do hành đạo. GHPGVNTN biện luận rằng chính quyền Việt Nam sẽ bán khoán chuyển viếng thăm của sư Thích Nhất Hạnh cho cộng đồng thế giới như một minh chứng rằng các cải cách nửa vời đang thực hiện tại Việt

Nam là sự cải thiện thật sự về tự do tôn giáo và nhân quyền. Nhiều người nhận định cuộc cải cách này không đáng kể, kể cả hàng lãnh đạo GHPGVNTN được đề cử làm ứng viên Giải Nobel Hòa bình : Đức Tăng thống Thích Huyền Quang vừa viên tịch hôm tháng 7-2008, và nhà đấu tranh cho nhân quyền Hòa thượng Thích Quảng Độ hiện đang bị quản chế hơn hai mươi năm qua.

Sư Thích Nhất Hạnh xem cuộc viếng thăm của ông như cơ hội may mắn chữa lành sự phân hóa nơi quê nhà, giảm thiểu căng thẳng giữa chính quyền Cộng sản và Phật giáo, và khuyến khích giới trẻ Việt Nam thực hành đạo Phật. "Đây là sự đáp ứng nhu cầu cho nhân dân Việt Nam. Đã đến lúc thực hiện cuộc hòa giải để thống nhất thực sự đất nước", như lời sư Pháp Ấn nói. Sư là người phụ tá cao cấp của sư Thích Nhất Hạnh. Mặt khác, GHPGVNTN xem cuộc thăm viếng của sư Thích Nhất Hạnh là một nguy cơ chính trị nếu không là «phi-Phật giáo». Phát ngôn nhân của GHPGVNTN, ông Võ Văn Ái, tuyên bố rằng sự cấu kết với chính quyền Việt Nam chỉ mang lại tác dụng «giúp Hà Nội chôn sông Phật giáo... biến 2000 năm truyền thống độc lập của Phật giáo Việt Nam thành công cụ chính trị cho Đảng Cộng sản, và biến tư tưởng cao cả của đạo Phật cứu khổ thành tín ngưỡng mê tín dị đoan».

Tây Tạng. Từ ngữ biểu thị nền tư tưởng của một xứ sở Phật giáo, của cuộc đàn áp mà chính quyền Trung quốc tiếp diễn mới đây, và cuộc lưu vong dài trải của Đức Dalai Lama. Rồi cuộc bạo động và mất ổn định chính trị mới đây ở Miến Điện, với những hình ảnh sống động của chư Tăng Miến ôn hòa thách thức. Miến Điện cũng đã trở thành và đồng nghĩa với cuộc đàn áp Phật tử. Nhưng Việt Nam ? Đối với nhiều người Tây phương, sự liên tưởng bao quanh Việt Nam vẫn quay tròn theo thuyết domino, cộng sản, và cuộc chiến tranh Việt Nam. Một số người còn hồi tưởng những hình ảnh các nhà sư tự thiêu trong thời chiến.

Điều còn thiếu vắng ở VN ngày nay, là những cuộc biểu tình rộng lớn như ở Miến Điện và Tây Tạng. Chưa có những hình ảnh sống động qua y áo chur Tăng xuống đường ở Saigon, vì lẽ chính quyền hạn chế số Tăng sĩ hành đạo. Cuộc đàn áp tại VN tinh vi hơn, nhưng dữ dội [chẳng thua gì Miến Điện và Tây Tạng]. Ngay từ khi được thành lập vào thập kỷ trước, Ủy hội Hoa Kỳ Bảo vệ Tự do tôn giáo trên Thế giới (US Commission on International Religious Freedom) là tổ chức của lưỡng đảng tại Hoa Kỳ, nhằm mục tiêu theo dõi tự do tôn giáo trên thế giới, đã không ngừng đặt Việt Nam vào các quốc gia đàn áp nhân quyền quen thuộc như Miến Điện, Trung Quốc, Iran, Bắc Triều Tiên, Sudan và Saudi Arabia.

Lịch sử Phật giáo Việt Nam gắn bó chặt chẽ với lịch sử chính trị dưới vùng đất bị Trung quốc đô hộ qua nhiều thế kỷ. Cuộc chiếm đóng này, và quan hệ với người Khmer ở phía Tây Nam, đưa tới sự đa dạng khác thường về truyền thống tôn giáo tại Việt Nam. Phật giáo Đại thừa, Không giáo, và Lão giáo chung sống và pha trộn qua nhiều thế kỷ. Một trong những truyền thống tôn giáo bản địa, đạo Cao Đài, là một hỗn hợp của nhiều tôn giáo lớn trong thế giới với nền tín ngưỡng địa phương. (Các giáo phái Cao Đài độc lập cũng đang đối diện với những sách nhiễu và phân biệt đối xử của chính quyền Việt Nam). Biết bao lần trong lịch sử Việt Nam, tôn giáo đóng vai trò chính trị quan trọng. Trong thời đại vàng son kéo dài từ thế kỷ thứ X đến thế kỷ XV, Phật giáo nở rộ và nhiều vị Quốc sư là những Phật tử được nhân dân kính trọng. Tuy nhiên vào đầu thế kỷ XV, triều Lê đẩy Phật giáo sang bên lề, bắt Tăng sĩ phải hoàn tục nếu không qua được kỳ thi sát hạch. Vua Lê Thái Tổ kiểm soát chur Tăng và cấm xây dựng chùa chiền khi chưa được phép. Rồi qua cuộc nội chiến thế kỷ XVI, nhà Nguyễn dùng Phật giáo để chần chừ Việt Nam thông qua những biện pháp phù dân như xây cất chùa chiền mới.

Phật giáo ngày nay vẫn tiếp tục liên kết với xã hội và đời sống

chính trị. Một người thân cận của sư Thích Nhất Hạnh tố cáo GHPG VNTN cất chứa “những lá cờ của chế độ cũ” của miền Nam Việt Nam, ngụ ý sứ mệnh của GHPG VNTN là chính trị chứ không phải tâm linh. Tuy nhiên không thể nào phân biệt chính trị với tâm linh trong thực tiễn hằng ngày. Ông Võ Văn Ái đáp rằng: “Tu tập Phật giáo có nghĩa là thực hiện giáo lý đạo Phật trong mỗi ngày. Sự tu tập bao hàm (a) khai mở trí tuệ bát nhã để phá trừ vô minh và (b) hành động cứu chúng sinh ra khỏi mọi khổ đau. Nếu ai sống trọn vẹn với hai nguyên lý này, sẽ không còn thấy biên giới giữa đức tin và chính trị”.

Đúng thế, một khái niệm đặc biệt nổi tiếng của sư Nhất Hạnh là “Phật giáo dân thân”, tức sự ứng dụng của trí tuệ thu đạt từ thiền định và giáo lý cứu khổ trong thế giới của đạo Phật, bất cứ trên lĩnh vực chính trị, kinh tế hay xã hội.

Ông Võ Văn Ái thì đáp trả rằng: “Phật giáo Đại thừa khuyến thỉnh sự dẫn thân vào bất cứ lĩnh vực nào. Đây không là một lý giải hiện đại. Bộ kinh Phật sớm nhất của Phật giáo Việt Nam, là Lục Độ Tập Kinh vào thế kỷ thứ ba sau Tây lịch, dạy các nguyên tắc dẫn thân cho mọi người: “Bồ tát thấy dân kêu ca, liền gạt lệ xông vào nơi chính trường hà khắc để cứu dân khỏi nạn lâm than”. Chúng ta cần nhớ rằng Bồ tát là người đạt tới quả vị giác ngộ nhưng không nhập Niết Bàn để dẫn thân cứu độ chúng sinh. Ông Võ Văn Ái đưa ra hình ảnh Bồ tát Địa Tạng “vào địa ngục cứu những ai đang bị hành xác và nguyện sẽ không thành Phật bao lâu còn một chúng sinh trong địa ngục”.

Ngày nay, chính quyền Việt Nam cấm việc tu hành Phật giáo một cách độc lập; chỉ có Phật giáo Nhà nước mới được quyền hành đạo. Dân chúng được cho phép đến chùa, đốt hương, cúng kiến, nhưng trái tim Bi Trí của đạo Phật đã bị chính quyền cắt bỏ. Ở Việt Nam ai thực hành cốt lõi đạo đức Phật giáo - chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng - tất sẽ bị vào tù vì tội “tuyên truyền chống phá chế độ”. Hiến pháp Việt Nam tuyên bố cá nhân có

quyền tự do tín ngưỡng theo họ chọn lựa. Nhưng trong thực tế, tự do này bị hạn chế rõ rệt. Chính quyền Việt Nam rất cần trọng để không cho phép các tôn giáo phát triển qua việc tập trung và tổ chức có nguy cơ biến thành sự thách thức với quyền uy của Đảng Cộng sản. Chính quyền Việt Nam biến các tôn giáo lớn tại Việt Nam thành phụ tùng cho Đảng Cộng sản. Hiện nay bạn có quyền thực hiện tín ngưỡng của bạn - trừ phi bạn tin vào những con đường giác ngộ, khác với điều chính quyền cho phép; hay ví dụ bạn tin rằng bạn có bốn phận chống lại sự phi pháp của chính quyền trong việc chiếm đất của nông dân, hay là có bốn phận phải tham gia các phong trào công dân ở địa phương nhằm cứu trợ các nạn nhân nghèo khó hoặc lâm nạn lũ lụt. Hình thức của Phật giáo vẫn còn đó, nhưng sự tự do tu hành đạo Phật hằng ngày ở ngoài các chùa viện đã bị hạn chế. Phản kháng chống chính quyền độc chiếm Phật giáo, kể cả biểu dương ôn hòa kiến nghị cho sự công nhận tổ chức Phật giáo, đã gặp phải sự chống cự mạnh mẽ và vu cáo, buộc tội. Năm 2007, mười vị Sư Khmer đòi hỏi ôn hòa cho sự độc lập ngoài Giáo hội Phật giáo Nhà nước đã bị bắt hoàn tục và bị bắt giam. Chỉ nêu một trong những vụ đàn áp các thành viên thuộc GHPGVNTN, thì năm 2006, một thành viên của GHPGVNTN tỉnh Khánh Hòa, theo tin của Ủy hội Hoa Kỳ Bảo vệ Tự do tôn giáo trên Thế giới, “đã bị sách nhiễu và bị trục xuất khỏi ngôi chùa do Sư cô gây dựng nên” chỉ vì Sư cô tham gia GHPGVNTN. Ông Leonard Leo, Ủy viên thuộc Ủy hội Hoa Kỳ Bảo vệ Tự do tôn giáo trên Thế giới, trong cuộc điều trần trước Tổ chức Nhân quyền của Quốc hội Hoa Kỳ cuối năm 2007, đã tuyên bố rằng: “Đối với Phật tử, yêu sách ôn hòa cho sự độc lập [của Giáo hội] bị xem như đe dọa quyền kiểm soát của chính quyền. Thêm nữa, phát biểu ôn hòa ý kiến mình hay biểu tình đòi hỏi cho tự do tôn giáo rộng rãi - rồi đòi cải cách pháp luật và chính trị cần thiết cho sự tự do này -

sẽ bị xem như thách thức quyền uy chính phủ”.

Đúng như lời GHPGVNTN tiên liệu năm 2005, Thông tấn xã Việt Nam do Nhà nước kiểm soát đánh trống khua chuông về sự trở về của nhà sư sau thời gian dài lưu vong : “Sư Thích Nhất Hạnh ca tụng chính sách mở cửa tôn giáo của Nhà nước”. Không lâu sau cuộc thăm viếng của sư Thích Nhất Hạnh, chính phủ Hoa Kỳ rút tên Việt Nam ra khỏi danh sách các quốc gia đàn áp tôn giáo, nhờ thấy có dấu hiệu cải thiện tự do tôn giáo tại Việt Nam - mặc bao chống đói của Ủy hội Hoa Kỳ Bảo vệ Tự do tôn giáo trên Thế giới và nhiều dân biểu Quốc hội Hoa Kỳ. Rồi Hoa Thịnh Đốn bình thường hóa quan hệ thương mại với Việt Nam và dọn đường cho Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới - đích kinh tế mà Việt Nam chờ đợi từ lâu. Từ đó, hướng tiến cải cách nhân quyền tại Việt Nam, mà có người cho như có cải thiện, tự nó đã bị đảo ngược. Nữ Dân biểu Quốc hội Hoa Kỳ Zoe Lofgren nói : “Tình trạng hôm nay là Việt Nam đã đạt được những lợi lộc kinh doanh mà họ tìm kiếm, nhưng họ vẫn tiếp tục vi phạm nhân quyền và tự do tôn giáo của người công dân đang ôn hòa đòi hỏi dân chủ hay mong ước thực hiện tự do tín ngưỡng họ chọn lựa. Chính quyền Bush đã hiến tặng cho Hà Nội công cụ hữu hiệu nhất của Hoa Kỳ [tức CPC] là công cụ bố buộc Việt Nam phải tôn trọng các nhân quyền được thế giới công nhận”. Bà Zoe Lofgren theo đảng Dân chủ, đại biểu Quốc hội tại thành phố San Jose, Đồng chủ tịch Tổ hợp ủng hộ VN tại Quốc hội.

Trong chuyến về đầu tiên năm 2005, sư Thích Nhất Hạnh giải thích cho Pháp tấn xã AFP rằng ông và tăng thân của ông “muốn thận trọng lắng nghe để tìm hiểu thực tại”. Mục tiêu của sư là tương tác với mọi phía trong thảo luận. “Lập trường chúng tôi”, sư nói tiếp, “là lắng nghe mọi người, lắng nghe những Phật tử bất an và lắng nghe viên chức chính quyền đang đối diện với những khó khăn. Nhiều

lúc, người ta cần ngồi xuống nhiều tháng nói chuyện với nhau”.

Nhưng với ông Võ Văn Ái và GHPGVNTN thì chẳng thấy cách nào hòa giải với một chế độ man rợ. Tại Đại hội Phong trào Dân chủ Thế giới lần thứ 5 tổ chức tại thủ đô Kiev [Ukraine], ông Võ Văn Ái nhắc tới Mahatma Gandhi khi nói rằng “Nếu anh thấy một thằng điên cầm dao giết người, anh phải giạt lấy con dao trong tay nó, chứ không là giết tên điên ấy”. Ông Ái đi vào chi tiết hơn khi nói “GHPGVNTN đấu tranh cho nhân quyền chỉ là vấn đề giữ Năm giới cấm. Phật tử thuộc GHPGVNTN phát nguyện không sát sinh. Nhưng khi Việt Nam [Cộng sản] tùy tiện giết dân, thì người Phật tử phải chống đối sự đàn áp của Nhà nước. Người Phật tử phát nguyện không nói dối, nhưng khi Hà Nội cấm đoán tự do ngôn luận, khóa miệng truyền thông, báo chí, bỏ tù ký giả nói lên sự thật, thì người Phật tử phải đấu tranh cho tự do ngôn luận, tự do báo chí”.

Sư Thích Nhất Hạnh tiếp tục các chuyến đi đại chúng tại Việt Nam - mới đây vào tháng 5-2008 - được nhiều hàng tit lớn đăng tải nhưng ít khi nghe nói các câu chuyện đàn áp nhân quyền.

Phần GHPGVNTN thì vẫn tiếp tục cuộc đấu tranh thẳng tiến tự do tôn giáo và nhân quyền tại Việt Nam, dù thừa biết những vận động này chỉ làm cho chính quyền Việt Nam nổi giận. Ví dụ vào năm 1995, Hòa thượng Thích Quảng Độ bị kết án 5 năm tù vì tổ chức Phái đoàn GHPGVNTN đi cứu trợ nạn nhân lũ lụt. Chính quyền Việt Nam không chính thức cho phép GHPGVNTN hoạt động, nhưng Giáo hội vẫn thiết lập các Ban Đại diện GHPGVNTN tại các tỉnh thành để theo đuổi việc cứu trợ nhân đạo, giáo dục, và thông tin trong các vùng nghèo khó. Mỗi lần có một Ban Đại diện thành lập, GHPGVNTN gửi thư thông báo đến chính quyền địa phương. Đáp lại chính quyền Việt Nam trực xuất chư Tăng ra khỏi chùa và sách nhiễu Phật tử địa phương cũng như các thành viên trong Ban Đại diện, đe dọa làm mất công ăn việc làm và tổ chức những cuộc đấu tố công

cộng theo kiểu Xô viết. Ông Võ Văn Ái nhấn mạnh rằng “Chẳng có cái chuyện gọi là ly khai nửa vời” (dissidence-lite). Các Ban Đại diện GHPGVNTN tại các địa phương hoạt động như khung sườn theo hình thái một xã hội dân sự, mà ông VVA tin như phương cách chuyển tải các yêu sách của quần chúng nhằm mở rộng tự do và nhân quyền.

Mặc bao áp lực của chính quyền Việt Nam, GHPGVNTN đã cung ứng sự cứu trợ cho nạn nhân lũ lụt, hậu thuẫn nông dân bị cướp đất, và thông tri cho quần chúng hiểu rõ các quyền của họ thông qua những bản dịch Việt ngữ các công ước quốc tế. Hòa thượng Thích Quảng Độ hiện đương khởi sự thực hiện sáng kiến cho vay vốn nhỏ không lời, hầu giúp đỡ Phật tử và quần chúng các giới thiếu hụt tài chánh vì lý do dấn thân của họ. Chẳng nghi ngờ gì nữa, chính quyền Việt Nam sẽ tiếp tục đàn áp GHPGVNTN và tự do tôn giáo, vì chính quyền thấy rõ sự đe dọa của khối quần chúng sáng suốt sẽ đặt ra vấn nạn cho chế độ độc tài. Ông Võ Văn Ái nói rằng : “Xét cho cùng ở Việt Nam cũng như tại các quốc gia độc tài toàn trị khác, chẳng có con đường nào dễ dãi để đòi hỏi nhân quyền mà không bị lụy tới bản thân hay gia đình và không bị đàn áp. Tuy nhiên, sự dấn thân của mỗi Phật tử để thực hiện Chánh ngữ là điều không thể uốn lưng hông sống yên thân. Phật tử nào có đức tin là phải sẵn sàng chấp nhận mọi hậu quả”.

Tổng Lãnh Sự Mỹ gặp gỡ thân nhân tù chính trị, tôn giáo

Ngày mùng 4-9-2008 vừa qua, Tòa Tổng Lãnh Sự Hoa Kỳ ở Sài Gòn đã có tiếp xúc với gia đình một số tù nhân tôn giáo và chính trị hiện đang bị nhà nước Việt Nam giam giữ. Trong cuộc gặp đó có bà Lê Ngọc Nghĩa, mẹ của luật sư Nguyễn Bắc Truyền, bà Nguyễn Thị Hiếu và anh Nguyễn Công Hoàng, chị gái và cháu ruột của linh mục Nguyễn Văn Lý, gia đình các anh Nguyễn Ngọc Quang, Phạm Bá Hải, em trai bác sĩ Lê Nguyên Sang.

Theo bà Lê Ngọc Nghĩa kể lại với RFA, cuộc gặp gỡ diễn ra là để phái đoàn Hoa Kỳ hỏi thăm về sức khỏe các tù nhân. Về gia đình thì có ai bị gây khó khăn gì không? Đi thăm nuôi

có gặp trở ngại gì không? Sau khi nghe thân nhân các tù nhân trình bày, phái đoàn TLS cho biết nếu các gia đình có những nguyện vọng gì thì cứ nêu ra để phái đoàn biết mà trình lên thượng cấp. Cuối cùng, phái đoàn còn giới thiệu những nhân viên của Tòa TLS để thân nhân các tù nhân liên lạc trong tương lai khi cần.

Cũng trong ngày này, cô Katia Bennett, tùy viên chính trị Tòa TLS, có hẹn gặp Ks Đỗ Nam Hải lúc 9g00 tại quán ăn đối diện với nhà anh. Nhưng ngay từ sáng sớm, công an đã bao vây nhà anh đông hơn bình thường. Trước giờ hẹn, họ còn tràn vào tận trong nhà anh để ngăn chặn. Bất chấp cản trở, Kỹ sư xông ra khỏi cửa thì thấy xe của Tòa TLS đã đến trước quán đối diện nhà anh và bà Katia Bennett đã ra khỏi xe. Bà đã chứng kiến tận mắt cảnh một đám công an chặn anh Hải ngay trước cửa nhà anh không cho anh đến gặp bà, dù bà chỉ

T.T.H.: Xin chào ông Nguyễn An. Đúng tôi là một trong những người trong đời mình đã nghe tận tai và đọc tận mắt Tuyên Ngôn Độc Lập 02-09-1945 vào lúc nó được tuyên đọc tại thủ đô Hà Nội. Và bây giờ tôi vẫn còn giữ lại được trong trí nhớ của tôi một số hình ảnh và cảm tưởng về biến cố lịch sử ấy. Nhưng mỗi năm khi thấy nhắc đến nó thì những kỷ niệm cũ về nó ở trong tôi cứ mờ nhạt dần để nhường chỗ cho một tâm trạng mới, đậm nét hơn, mang những cảm tưởng của thiếu vắng, hụt hẫng và thất vọng.

A.C.T.D.: Nhưng dù sao thì không ai có thể chối cãi được rằng bản văn lịch sử này, ngay trong đoạn mở đầu của nó, đã nói lên

được quyền bình đẳng. Họ chỉ là những công dân hạng nhì với một thân phận hạng dưới, so với những quan chức cách mạng cộng sản cấp cao cũng như cấp thấp trong bộ máy cầm quyền. Thử hỏi tìm đâu thấy những quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc ghi trong bản Tuyên ngôn 02-09-2008? Ngày nay đọc lại bản văn này và đem đối chiếu nội dung của nó với cuộc sống thực tế của dân chúng trong cả nước, theo tôi chúng ta có những lý do rất xác đáng để kết luận rằng không thể đặt ngang hàng Tuyên ngôn 02-09 với bản Tuyên ngôn Độc lập 1776 của nước Mỹ hay bản Tuyên ngôn về Quyền con người và Quyền công dân 1789 của nước Pháp được. Mà phải xếp loại nó vào những cương lĩnh cầm quyền của các chế độ độc tài toàn trị. Tôi không thấy có thể bình tâm để lạc quan để hy vọng được khi nhắc đến Tuyên ngôn 02-09.

A.C.T.D.: Dù sao, không thể phủ nhận được rằng bản văn ấy đã minh thị trích dẫn hai bản văn đã đi vào lịch sử nhân loại là bản Tuyên ngôn Độc lập 1776 của Mỹ và bản Tuyên ngôn quyền con người và quyền công dân 1789 của Pháp.

T.T.H.: Việc trích dẫn này, theo tôi, chẳng những không thay đổi gì được cách tôi xếp loại Tuyên ngôn 02-09, trái lại còn làm tăng thêm tính xác đáng của cách xếp loại đó. Vì hai lý do. Một mặt, tác giả hay những tác giả của bản văn 02-09 đã cố tình cắt xén hai bản văn 1776 và 1789. Lẽ ra bản văn 02-09 khi trích dẫn bản văn 1776 của Mỹ không nên cắt bỏ đoạn trong bản văn này chủ trương nếu những người cầm quyền nào lạm quyền tiếm quyền để đi vào con đường chuyên chính thì phải bị lật đổ. Cũng vậy, những đặc điểm nhất trong bản văn 1789 của Pháp đã không được bản văn 02-09 trích dẫn. Đó là những quyền liệt kê trong bản văn 1789 không do Cách mạng sáng chế ra mà là những quyền bẩm sinh con người sinh ra đã sẵn có rồi. Tuyên ngôn 1789 chỉ có mục đích nhắc lại và nêu lên để tuyên xưng mà thôi. Hay là quyền của người dân được dùng bạo lực để nổi dậy nếu thấy bị áp bức. Mặt

ĐỘC LẬP và NHÂN QUYỀN

Ls Trần Thanh Hiệp 03-09-2008

đứng cách đó chưa đầy 20 thước.

Hơn nửa thế kỷ trước, vào ngày mùng 2-9-1945, một bản văn lịch sử, Tuyên Ngôn Độc Lập, đã được trình trong tuyên đọc tại vườn hoa Ba Đình ở Hà Nội để loan báo với thế giới sự ra đời tại Việt Nam của một nền Cộng Hoà dân chủ. 63 năm đã trôi qua, Đài Á Châu Tự Do hôm nay đề nghị Ls Trần Thanh Hiệp, chủ tịch Trung Tâm VN về Nhân quyền tại Paris, nhìn lại đất nước dưới ánh sáng TN Độc Lập ấy.

A.C.T.D.: Xin chào Luật sư Trần Thanh Hiệp. Luật sư thuộc thế hệ những người đã nghe tận tai hay đọc tận mắt bản Tuyên Ngôn Độc lập 02-09-1945, vào thời điểm bản văn lịch sử này được tuyên đọc trước công chúng. Ngày hôm nay, hơn sáu mươi năm sau, ông còn giữ được những kỷ niệm gì và ông có cảm tưởng ra sao khi thấy nhắc lại bản văn lịch sử ấy?

được những điều lúc nào cũng làm nức lòng người và mở đường cho lạc quan, cho hy vọng. Về đoạn mở đầu này thì tôi xin đọc lại để chứng minh cho lời nhận xét của tôi như sau: **“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”**

T.T.H.: Ấy chính vì thế mà tôi đã thất vọng, đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Và khi nhìn vào thực trạng đất nước ngày hôm nay thì tôi cho là phải nói rằng Tuyên Ngôn Độc Lập 02-09-1945 đã chỉ ra đời để loan báo một tin, không phải những ngày mai ca hát mà một tương lai đầy thảm họa. Vì nhìn vào thực tế trước ấy thì con người sống dưới chế độ hiện hành ở trong nước đang phải lặn ngụp trong một cuộc sống hoàn toàn không có nhân quyền. Họ không

khác, bản văn 02-09 không trích dẫn những tiền lệ Mỹ và Pháp để tuyên xưng tự do của con người được thể hiện thành những nhân quyền mà chỉ mượn những tiền lệ ấy để dọn đường cho độc tài phi nhân quyền, dưới danh nghĩa thực hiện quyền tự do tập thể, quyền dân tộc được độc lập. Rồi nhân danh quyền dân tộc độc lập ấy mà hạn chế tối đa đến mức tước đoạt hết quyền tự do của con người cá thể.

A.C.T.D.: *Như vậy ít nữa thì cũng thoả mãn được nhu cầu độc lập...*

T.T.H.: Nếu hiểu rằng độc lập chỉ có nghĩa là huỷ bỏ những áp bức của ngoại bang mà thôi, còn những người cầm quyền bản địa thì lại được phép áp bức dân, bóc lột dân. Rõ ràng là nếu thế thì độc lập không đi đôi với tự do, với nhân quyền của người dân.

A.C.T.D.: *Xin cảm ơn Luật sư.*

trước cách mạng, là thân phận của kẻ nô lệ. Đó không phải là thân phận nô lệ trước giặc ngoại xâm, mà nô lệ ở một hình thức khác, tinh vi hơn, mà đôi khi tự chúng ta không nhận ra được" [1]

Kể từ mùa Thu 1946 tới nay vừa đúng 63 năm cướp và giữ chính quyền của Đảng Cộng sản VN (ĐCSVN). Dù trong thời gian này tên đảng đã thay đổi (từ Đảng Lao động thành ĐCS) và tên nước cũng thay đổi (từ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam), nhưng trước sau cái bất biến của nó là chế độ toàn trị của một đảng độc tài theo chủ nghĩa Marx-Lenin và thực hiện cách hành xử quyền lực theo cách của các bạo chúa Stalin và Mao Trạch Đông. Một chế độ chính trị mà sau 63 năm cầm quyền vẫn phải tiếp tục duy trì và sử dụng các biện pháp tàn bạo như đàn áp, giam giữ và tra tấn những người khác chính kiến đã tự chứng tỏ rằng, nó mất tự tin, rất yếu và không được lòng dân!

Mặc dù suốt 63 năm tự do uốn

đồng bào các tôn giáo. Như dựng lên Mặt trận Tổ quốc làm tổ chức bù nhìn, dân chủ giả tạo cho chế độ toàn trị; đề ra Giáo hội Phật giáo VN và Ủy ban Đoàn kết Công giáo... để đàn áp và phân hóa các giáo hội Phật giáo và Công giáo. Không những thế, đồng bào về thăm quê hương đều bị các lực lượng công an theo dõi, thậm chí nhiều người đã bị giam giữ và bị trục xuất! Chế độ toàn trị sợ các tổ chức độc lập và dân chủ trong chính trị, tôn giáo, văn hóa và giáo dục như vi trùng đối với thuốc trụ sinh! Chế độ này chỉ sinh sản ra những người lãnh đạo lừa lọc!

Về mặt kinh tế và xã hội, mặc dù đã cai trị đất nước 63 năm nhưng VN hiện nay lợi tức đầu người rất thấp chỉ có trên 2 Mĩ kim mỗi ngày, nghĩa là vẫn thuộc trong số những nước nghèo đói nhất trên thế giới và tụt hậu rất xa so với cả nhiều nước trong khu vực. Trong khi đó nhiều nước trong khu vực không theo mô hình XHCN đã bỏ xa VN cả mấy chục lần. Người dân những nước này được hưởng cuộc sống vật chất xung túc, các quyền tự do dân chủ được bảo đảm. Như vậy chế độ toàn trị ở VN đã chứng tỏ sự bất lực về việc nâng cao mức sống của nhân dân!

Do đó thật là rõ ràng, tuy đã 63 năm cầm quyền, nhưng chế độ toàn trị vẫn không giải quyết được các nhu cầu cơ bản của người dân về cơm áo, hạnh phúc và lại còn ra mặt thủ tiêu dân quyền, cho nên vẫn phải dùng các biện pháp hợp pháp trá hình (xuyên qua nhà nước) tới các thủ đoạn ma đạo để loại trừ những người có chính kiến khác, cả các đảng viên CS còn giữ được tự cách. Trong khi ấy những người cầm đầu không chỉ biến thành các bạo chúa đối với người dân mà còn trở thành những phần tử tham nhũng và lộng quyền. Như thế chế độ này đã tự chứng tỏ: **1.** Chủ thuyết của chế độ này sai lầm không thể giải quyết được nhu cầu chính đáng của nhân dân. **2.** Chế độ này ngày càng mất lòng dân và phương pháp hành xử quyền lực của những người cầm đầu là vô nhân đạo và bất chính, không phù hợp với tình hình phát triển chung của thế giới. Một chế độ cầm quyền chỉ dựa trên đàn áp và man trá là một chế độ rất yếu. **3.** Những người cầm đầu chế độ đã bị hủ hóa, nhưng vẫn quyết bám víu vào quyền lực để vinh thân, tự họ không thể nhận thức được sai lầm. Vì thế, chính họ đã huỷ hoại lí do chính đáng để tiếp tục cầm quyền.

Trước những sai lầm chồng chất, thất bại và bạo ngược chưa từng có

Nghiêm túc so sánh

MỤC TIÊU và KẾT QUẢ

63 NĂM CỘNG HÒA XHCN



....**Ấu Dương Thệ 06-09-2008**....



- * **Cổ bả m vú vào một chủ thuyết đã băng hoại**
- * **63 năm thủ tiêu dân quyền và thất bại trong dân sinh**
- * **Quyền-tiền đã làm đảo lộn tiêu chuẩn giá trị cá nhân của nhóm cầm quyền**
- * **Làm theo tiếng gọi của lương tâm và mệnh lệnh của trí tuệ!**

Trong dịp kỉ niệm 63 năm Cách mạng Tháng 8, nhà thơ, nhà báo Nguyễn Quang Thiều sinh ra và được giáo dục trong chế độ Xã hội Chủ nghĩa (XHCN) đã đưa ra nhận xét về tình trạng đất nước VN hiện nay so với 63 năm trước. Trong đó ông đã cảm nhận thấy hoàn cảnh tang thương của đất nước và thân phận nô lệ của người dân dưới sự thống trị của những người cầm quyền XHCN: *"Nếu làm cách mạng xong mà dân vẫn nghèo nàn, tụt hậu, và cách biệt so với thế giới, thì hậu cách mạng lại đẩy dân tộc về trạng thái ban đầu*

nần nhân dân để nặn thành những "con người XHCN", nhưng những kẻ cầm quyền vẫn không tin dân do chính họ đã đào tạo, cấm đoán các cuộc biểu tình, các cuộc khiếu kiện của dân oan và các cuộc đình công của công nhân. Thậm chí còn ngăn cản các cuộc biểu tình của thanh niên chống lại các đòi hỏi ngang ngược bành trướng lãnh thổ của bá quyền Bắc kinh. Sau 63 năm cầm quyền nhưng chế độ này vẫn phải bắt giam và cấm hành nghề các nhà báo và văn nghệ sĩ do chính họ đào tạo, vì những người này biết giữ tự trọng và khí phách không chịu để bị bẽ cong ngời bút hay ngậm miệng ăn tiền! Một chế độ như thế đã đánh lừa và khinh thường nhân dân, ngay cả đồng chí của mình!

Ngoài các biện pháp độc tài tàn bạo trên đây, sau 63 năm cầm quyền nhưng những người cầm đầu chế độ vẫn tiếp tục duy trì các chủ trương bá đạo, dụ dỗ và lừa phỉnh nhân dân và

của chế độ toàn trị rõ ràng như thế thì cuộc vận động của nhân dân để thay đổi chế độ toàn trị bằng chế độ dân chủ đa nguyên (DCDN) là một yêu cầu thực tế và thúc bách. Đây là tiếng gọi của lương tâm và mệnh lệnh của trí tuệ cho tất cả người Việt ở trong và ngoài nước, kể cả những đảng viên CS còn ý thức và tự trọng!

Cổ bám víu vào một chủ thuyết đã băng hoại

Sự sụp đổ của Liên xô - một thần tượng và từng là người đỡ đầu của ĐCSVN- kéo theo sự sụp đổ của thể giới cộng sản và phá tan huyền thoại thiên đàng XHCN! Mặc dầu Liên xô, cái nôi và thành trì của XHCN trên thế giới, đã tan rã từ gần hai thập niên, nhưng tại sao những người CSVN bảo thủ vẫn còn cố giương ngọn cờ XHCN?

Không phải chỉ những đảng viên tiến bộ trong đảng ngày càng thấy rất rõ việc này, nhiều đảng viên bảo thủ cũng đã thấy như vậy. Nhưng oái ăm thay do động cơ xuất phát từ quyền lợi cá nhân, họ lại coi đó là nguy cơ cho chính bản thân họ chứ không phải là cơ hội may cho nhân dân và đất nước. Vì vậy trong thời gian qua, trước các đòi hỏi rất chính đáng và cấp bách của nhân dân về việc cần phải nhanh chóng tiến hành dân chủ hóa thực sự cho đất nước, họ đã tìm mọi cách ngăn chặn bằng nhiều mánh lới tàn bạo và xảo quyệt với mục tiêu trước sau là cố duy trì chế độ độc đảng càng lâu càng tốt để giữ gìn quyền lực. Vì trong chế độ này quyền lực đang đề ra tiền bạc, làm giàu rất nhanh chóng qua tham nhũng, đầu cơ và lộng quyền.

Trong lãnh vực tư tưởng thì những người đang có quyền lực lớn ở trong Bộ chính trị (BCT) và Ban bí thư (BBT) như Nguyễn Phú Trọng, Tô Huy Rứa, hay từng là ủy viên BCT nhưng vẫn còn quyền uy lớn như Đỗ Mười, Lê Đức Anh và Nguyễn Đức Bình... vẫn nguy biện cho rằng, sự tan rã của Liên xô chỉ có tính cách giai đoạn và tương lai thế giới vẫn thuộc về XHCN! Trong khi đó ngay chính Mai Chí Thọ, nguyên ủy viên BCT và Bộ trưởng An ninh (nay là bộ Công an) đã nói thẳng là: *"Nói thật với các anh tôi có cảm giác, chẳng bao lâu nữa Đảng mất quyền lãnh đạo. Có thể lúc đó tại tôi còn sống hay đã chết. Tôi nói thật suy nghĩ của một người đã chiến đấu tụy không được lâu như khai quốc công thần, nhưng cũng gần 70 năm tuổi đảng và nhiều người cũng nói với tôi như thế chứ không phải một mình tôi"* [2]

Trong kinh tế, họ biết rõ đây là mặt yếu nhất của chế độ, nên đã phải

từ bỏ các mô hình kinh tế xơ cứng của XHCN và sử dụng một số công cụ của kinh tế thị trường (KTTT), nhưng trước sau vẫn duy trì hệ thống doanh nghiệp nhà nước (DNNN) qua các tên mới như các tập đoàn kinh tế và tổng công ti. Mục tiêu của việc giữ chế độ DNNN làm chủ đạo sinh hoạt kinh tế là dùng nó làm phương tiện để tiếp tục chỉ huy và thao túng toàn bộ nền kinh tế của VN, đồng thời dùng nó làm phương tiện mua vây cánh để bảo vệ quyền lực, bắt kể tới những hậu quả rất tai hại cho đất nước như gánh nặng cho ngân sách quốc gia, tham nhũng, lạm phát mà nhân dân đang phải chịu hậu quả điều đứng. Có hiểu được những ý đồ này của những người lãnh đạo bảo thủ mới hiểu việc, tại sao trong suốt trên 20 năm gọi là "đổi mới" họ vẫn khẳng định chủ trương *"KTTT theo định hướng XHCN"*. Nội dung cụm từ "định hướng XHCN" nên hiểu ở đây là phải giữ những sự phát triển KTTT trong khuôn khổ của một chế độ toàn trị dưới sự lãnh đạo duy nhất của một đảng, mà trong thực tế là chỉ của một vài người có quyền lực cao nhất ở trong và ngoài BCT! Chính vì thế trước sau Điều 4 Hiến pháp 1992 giữ độc quyền toàn bộ xã hội cho ĐCS vẫn được duy trì. Cho nên không lạ khi Chủ tịch nước hiện nay của chế độ là Nguyễn Minh Triết đã phải lên tiếng vừa đe dọa vừa bênh vực cho rằng: *"Bỏ Điều 4 Hiến pháp" là "tự sát"!* : *"Dù ai nói ngả nói nghiêng, dù ai có muốn bỏ Điều 4 Hiến pháp gì đó thì không có chuyện đó. Bỏ cái đó đồng nghĩa với chúng ta tuyên bố chúng ta tự sát, cho nên phải củng cố công tác chính trị tư tưởng, củng cố vai trò của Đảng"* [3]

63 năm thủ tiêu dân quyền

Khi khai trương chế độ, người sáng lập nó đã từng tuyên bố, chính phủ là do dân và vì dân. Nhưng suốt mấy chục năm qua mọi sinh hoạt chính trị ở VN, từ khi cai quản ở miền Bắc cho tới lúc thống trị toàn nước, đã chứng minh không thể chối cãi được là, mọi dân quyền căn bản của nhân dân đã bị những người có quyền hành thủ tiêu có hệ thống theo các chủ trương rất rõ ràng và những biện pháp cực kỳ dã man của Stalin và Mao Trạch Đông chưa từng có trong lịch sử của VN: Phong trào *"Cải cách ruộng đất"* giữa thập niên 50 của thế kỉ trước đã giết hại hàng trăm ngàn nông dân và loại trừ hàng chục ngàn đảng viên đã từng có công lớn cho cách mạng. Vụ án *"Xét lại chống đảng"* trong thập niên 60 đã giam cầm và loại trừ nhiều trí thức, sĩ quan và văn nghệ sĩ yêu nước tiến bộ cảnh

báo về những chủ trương phiêu lưu trong chiến tranh mở rộng ở miền Nam và bám víu vào Bắc kinh. Thiết lập chế độ *"tập trung cái tạo"* giam cầm và hành hạ hàng trăm ngàn binh sĩ, trí thức, chuyên viên và những người hoạt động chính trị ở miền Nam sau 1975. Chiến dịch *"đánh đổ tư sản mại bản"* cuối thập niên 70 tịch thu các xí nghiệp, công xưởng và cửa hàng... của các doanh nghiệp tư nhân và cưỡng bách đầy ải họ cùng gia đình về các *"vùng kinh tế mới"* ở những vùng khô cằn và nước độc đã phá hủy toàn bộ nền công nghiệp ở miền Nam. Tiến hành *"kinh tế tập thể"* trong nông nghiệp bằng cách cưỡng bách hàng triệu nông dân miền Nam phải nộp ruộng đất và các phương tiện sản xuất cho các hợp tác xã (được thổi lên như đũa thần của mô hình XHCN trong nông nghiệp, *"biến sỏi đá thành đồng ruộng!"*). Nhưng trong thực tế đã chứng tỏ chính sách này hoàn toàn sai lầm và thất nhân tâm nên đã biến đồng ruộng thành sỏi đá, tạo ra nạn đói khủng khiếp suốt từ cuối thập niên 70 tới cuối thập niên 80. Do sự chống đối của nông dân nên chế độ hợp tác xã đã phải hủy bỏ không kèn không trống từ cuối thập niên 80, và chính nhờ thế từ đó VN mới trở thành một nước xuất cảng gạo! Sau khi chiếm được miền Nam, nhóm lãnh đạo của chế độ toàn trị đã vội vắt đi tất cả những gì họ đã hứa hẹn bằng cách giải tán các chính đảng, cấm đoán các giáo hội độc lập và giam giữ hàng chục ngàn người hoạt động chính trị, tu sĩ các tôn giáo; giải tán cả Mặt trận Giải phóng và bỏ rơi các cựu kháng chiến. Do chính sách hống hách và bạo ngược áp dụng *"tư pháp của kẻ chiến thắng"* đã xô đẩy mấy triệu thuyền nhân phải bỏ nước ra đi tìm tự do và cuộc sống an lành. Hàng trăm ngàn người đã phải vùi thân trong biển cả. Những cảnh tượng thê lương chưa từng có trong lịch sử của dân tộc và đã động lòng dư luận thế giới.

Dưới chế độ công an trị vô cùng hà khắc chưa từng có trong lịch sử VN, khiến cho sau 63 năm những quyền căn bản của công dân đã bị thủ tiêu, hoặc chỉ còn là hình thức, làm trò chơi, cây cảnh cho những người lãnh đạo độc tài. Từ 63 năm nay chưa có một cuộc bầu cử dân chủ thực sự nào ở các cấp trung ương như quốc hội, chủ tịch nước, thủ tướng... Nhất cử nhất động đều do tay đạo diễn của một nhóm nhỏ người có quyền lực tổ chức các cuộc bầu cử quốc hội, chủ tịch nước, thủ tướng... với số phiếu đắc cử 99% ! Nếu người dân nào lên tiếng chỉ trích

các trò “đăng cử dân bầu”, “quốc hội gặt” và đòi các quyền tự do ứng cử và bầu cử theo các nguyên tắc sinh hoạt chính trị DCĐN thì bị chụp mũ là “phản động”, “chống phá cách mạng”... sẽ bị theo dõi và tù đầy!

Thái độ sợ dân, coi thường dân và đàn áp dân đã trở thành một nền nếp tư duy và lối hành xử quyền lực của những người cầm quyền theo chủ nghĩa coi dân như cục đất sét tự do nhào nặn, hay như tờ giấy trắng tha hồ vẽ gì lên cũng được. Dựa trên nền tảng tư duy độc tài này, chế độ đã xây dựng lên một bộ máy quyền lực có cách vận hành mang tính cưỡng chế khiến cho nhiều thể hệ lãnh đạo của chế độ đều như cá mè một lứa, tự mình đánh mất lương tâm và tự trọng. Chính tướng Đặng Quốc Bảo, nguyên Ủy viên Trung ương đảng (TUĐ) và Bí thư Thứ nhất Đoàn Thanh niên CS HCM đã xác nhận: “*Họ đã phải điều chỉnh ngôn ngữ, điều chỉnh tư duy, điều chỉnh đến mức tự đánh mất mình: Không điều chỉnh thì chết ngay, không đứng được*” [4]

Chủ nghĩa một vài người nghĩ thay cho cả nước đã cho thấy tình trạng ấu trĩ về kiến thức và thái độ khinh miệt người dân của những người cầm đầu chế độ. Thực hiện chủ nghĩa này là họ đang dẫm chân theo chính sách của Stalin và Mao Trạch Đông! Sự tàn bạo của nó reo rác như thế nào ở Liên xô cũ, ở Trung Hoa, VN và những nước CS đã được Hoàng Tùng, nguyên Bí thư TUĐ và Trưởng ban Tuyển huấn Trung ương đã nói rõ: “*Thật không ngoa: Gengis Khan, Napoleon, Hitler không thể sánh vai với Stalin; Tần Thủy Hoàng, Hán Cao Tổ, Đường Thái Tôn không thể sánh với Mao Trạch Đông*” [5].

Ngay cả khi còn sống cựu TT Võ Văn Kiệt cũng đã nhiều lần công khai đòi phải dân chủ hóa ngay trong nội bộ ĐCS để dân chủ như nước xã hội. Nhưng các lời này như nước đổ lá khoai đối với nhóm có quyền lực!

Và 63 năm thất bại trong dân sinh

Sau 63 năm theo đuổi con đường phát triển kinh tế theo mô hình XHCN mà họ vẫn tự tô son là khoa học, đỉnh cao của trí tuệ và phù hợp với điều kiện của VN, nhưng tới nay mức lợi tức đầu người trung bình ở VN mới chỉ đạt trên 2 Mĩ kim/ gày. Vì thế VN vẫn là một trong những nước nghèo nhất trên thế giới như chính tướng Võ Nguyên Giáp đã nhìn nhận: “*Phải nói rằng hiện nay nước ta đang còn là một trong những nước nghèo trên thế giới, cơ cấu kinh tế phần lớn còn là*

nông nghiệp, năng suất lao động thấp kém hàng trăm lần, trình độ công nghệ lạc hậu hàng thế kỉ so với các nước phát triển” [6]

Trong khi đó nhiều nước trong khu vực không theo chế độ XHCN lại đạt tới phát triển kinh tế rất cao, trở thành những nước công nghệ tiên tiến, lợi tức đầu người của người dân các nước này gấp cả mấy chục lần VN. Như theo thống kê của Ngân hàng Thế giới thì năm 2005 mức lợi tức đầu người của VN là 620 Mĩ kim, các nước gần ta nhưng theo thể chế DCĐN như Nhật (38.950), Đài loan (16.070) và Nam Hàn (15.840).

Hiện nay cuộc sống của mấy triệu công nhân ở Sài Gòn, Hà Nội và trong các khu công nghiệp chế suất đã được báo chí của ngay chế độ mô tả còn đói rách và khổ cực hơn cả thời thực dân. Họ phải sống chui rúc trong các phòng thuê như các “ổ chuồng gà”, bị chủ nhân ngoại quốc bóc lột, bị công đoàn bỏ rơi. Đã thế mới đây vì sợ phong trào đình công lan rộng trước thảm cảnh vật giá leo thang chóng mặt, nên người cầm đầu chính phủ đã vội vàng ra lệnh cấm đình công! Ngoài ra để giải quyết nạn thất nghiệp ở trong nước và thu vén ngoại tệ, chế độ còn đưa cả hơn nửa triệu công nhân VN phải lao động ở nước ngoài với đồng lương chết đói và bị chủ hành hạ. Nghĩa là ngay vào đầu thế kỉ 21 những người cầm đầu chế độ toàn trị ở VN đang làm sống dậy cách buôn bán nô lệ trước đây của thực dân vào đầu thế kỉ trước. Một điều mà chính những người sáng lập chế độ đã từng kết án nghiêm khắc!

Trên 70% dân số VN là nông dân (tức trên 60 triệu người) và mặc dầu VN đang trở thành nước đứng thứ hai trên thế giới về xuất khẩu gạo, nhưng đời sống của nông dân đang bị thiệt thòi nhất, cảnh chênh lệch giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn ngày càng mở rộng.... Khi còn trong chiến tranh thì nông dân, nông thôn là chỗ dựa cho cán bộ, nhưng mấy chục năm qua nhóm lãnh đạo đã bỏ rơi nông dân, không đầu tư cho nông nghiệp nên các phương tiện sản xuất vẫn thô sơ và lạc hậu, các cơ sở hạ tầng không được xây dựng, cho nên năng suất nông nghiệp thấp và đang giảm. Hội nghị Trung ương 7 vừa qua cũng đã phải nhìn nhận tình hình rất xấu này [7].

Một nguyên tắc căn bản để đưa đất nước ra khỏi tình trạng nghèo đói, lạc hậu là phải cải cách giáo dục theo kịp đà với các nước tiên tiến. Nhưng nền giáo dục các cấp hiện nay ở VN-từ cấp mầm non, tiểu học, trung học tới đại học- vẫn bị xếp là lạc hậu trên

thế giới, từ chương trình giảng dạy, giáo chức tới trường sở. Lối học từ chương, cách học chay vẫn là phổ thông, cho nên ngày càng thiếu các giới chuyên viên có tay nghề và trình độ chuyên môn cao. Đây là một trở ngại lớn cho sự phát triển vững chắc của đất nước so với ngay nhiều nước trong khu vực. Đã thế chủ trương “hồng” hơn “chuyên”, bắt học sinh và sinh viên phải học tập chủ nghĩa Marx-Lenin một cách nhàm chán, phải gia nhập đoàn viên thanh thiếu niên của chế độ và ĐCS vẫn chỉ đạo trực tiếp Đoàn Thanh niên CS HCM... đã tạo ra một tầng lớp trẻ chỉ biết tuân hành mù quáng, mất đầu óc sáng tạo và độc lập. Như vậy là đang thiếu vắng những cơ sở cần thiết cho sự cất cánh và phát triển vững bền của một nước. “*Học giả bằng thật*” đã khiến nhiều người bắt tài và vô đức leo lên được các chức vụ quan trọng trong các guồng máy của chế độ ở trung ương cũng như địa phương. Không những thế, chủ nghĩa “*con ông cháu cha*” và tầm thế đảng vẫn là tiêu chí tuyển chọn công chức và cán bộ. Nhiều chuyên viên có tài đức đang bị đẩy sang bên lề. Tiêu chí cất nhắc cán bộ rất sai lầm này đã được Trần Bạch Đằng, nguyên cán bộ cao cấp phụ trách trí vận đã nói thẳng: “*Rốt cuộc tài năng là thằng nào nịnh giới, thằng nào bợ dít hay; dạ dạ, dạ dạ, vâng vâng, chí phải, chí phải thì thằng đó “tài năng”*” [8].

Mặc dầu các tệ trạng này rất phổ biến và bị nhiều trí thức và chuyên viên kết án, nhưng mới đây sau Hội nghị Trung ương (HNTU) 7, BCT vừa ra Quyết nghị về thanh niên và trí thức vẫn tiếp tục theo con đường mòn là cột chặt các giới trẻ dưới sự lãnh đạo độc quyền của đảng! [9]

Nhóm cầm đầu đã đảo lộn tiêu chuẩn giá trị của họ

Nhiều người, kể cả những đảng viên biết tự trọng, đã đặt câu hỏi, tại sao từ một đảng tự gọi là “*cách mạng*”, lúc đầu thể thốt vì dân vì nước, vì độc lập, tự do dân chủ mà nay chế độ này đã hoàn toàn làm ngược lại và nhóm lãnh đạo hiện nay đang quay lưng trước những bức xúc của nhân dân? Sự thay lòng đổi dạ của những người lãnh đạo chế độ càng ngày càng trắng trợn rõ rệt, nhất là từ khi thực hành “*KTTT theo định hướng XHCN*”. Trong dịp kỉ niệm 63 năm Cách mạng Tháng 8, nhà báo và nhà văn có tâm huyết Võ Đắc Danh đã thuật lại sự phản bội nhân dân của những người đã từng được nhân dân che chở: “*Tôi và những người gọi là quan chức ấy cũng có chung một quá khứ. Sau khi ba tôi và các anh tôi hi*

sinh, gia đình tôi vẫn tiếp tục nuôi chữa cán bộ cách mạng, những người đồng đội của ba và anh tôi. Tôi nhớ có một lần, vào lúc nửa đêm, một nhóm cán bộ chạy vào nhà tôi sau một cuộc giao tranh, có những người vừa bị thương vừa đói. Mẹ tôi vừa chăm sóc vừa làm gà nấu cháo đãi họ, trong đó có ông Đ., một cấp trên của ba tôi. Hôm ấy ông xúc động nói với mẹ tôi: "Sau này cách mạng thành công, phần lớn là nhờ những người dân tốt bụng như chị". Chiến tranh kết thúc, ông Đ. tìm đến thăm gia đình tôi. Thấy ông đi xe hơi có cận vệ đi cùng, mẹ tôi hỏi bây giờ ông giữ chức vụ gì thì ông nghiêm túc nói: "Chị đừng hỏi thế, người cách mạng dù ở cương vị nào cũng là đầy tớ của nhân dân mà thôi". Từ đó tôi không có dịp gặp ông. Gần hai chục năm sau, tình cờ tôi thấy một đoàn nông dân đến trước cổng cơ quan ông, xin gặp ông để giải quyết chuyện đất đai, ông không tiếp" [10]

Lợi dụng sự độc quyền của đảng, những người có "quyền lực" trong BCT đang câu kết với những người có "quyền uy" đã lợi dụng uy quyền để làm giàu rất nhanh chóng qua các con đường bất chính như tham nhũng, đầu cơ tài sản của nhân dân. Sự độc quyền đã cho phép những người có quyền lực ở trung ương và địa phương xà xẻo các nguồn viện trợ và đầu tư của nước ngoài, toa rập với các chủ nhân ngoại quốc đầu cơ đất đai, khách sạn, các trung tâm nghỉ mát và các cao ốc; chiếm giữ các biệt thự công thành nhà riêng, cho thuê nhà công, đất công... bỏ vào túi riêng! Nhờ thế nhiều người cầm quyền đã trở thành triệu phú Dollar. Hiện nay họ đang dùng tiền của do sự làm giàu bất chính để củng cố thêm quyền hành. "Quyền-tiền" đã là động cơ chính cho việc bảo vệ quyền lực. Chính điều này cựu Tổng bí thư (TBT) Lê Khả Phiêu đã nhìn nhận: "Anh có chức gắn với anh có tiền, quyền sinh ra tiền, có tiền dựa vào quyền để sinh ra nhiều tiền hơn (thậm chí sinh ra quyền). Anh có tiền bắm lấy anh có quyền, đến chừng mực nào đó nó sẽ chi phối anh có quyền. Hai cái cấu kết nhau đục vào nội bộ đảng, nội bộ bộ máy nhà nước. Nói hình tượng, nó như một khối ung thư nằm trong cơ thể" [11].

Cả cựu Ủy viên BCT, nguyên bộ trưởng Công an, Mai Chí Thọ đã nhận xét về sự thay lòng đổi dạ của những người cầm quyền hiện nay: "Chỉ tiền thôi, mà lí tưởng CS phai nhạt là nó có cái lí do khách quan của nó." [12]

Thu vén tiền bạc và bảo vệ của cải đã trở thành động cơ chính trong các quyết định của những người có quyền lực lớn nhất trong chế độ hiện nay. Để thực hiện tư lợi họ sẵn sàng đạp cả trên pháp luật, vứt bỏ kỉ cương điều lệ đảng. Cụ thể nhất như vụ tham nhũng PMU 18 mà chính tướng Võ Nguyên Giáp, người cuối cùng còn sống trong nhóm sáng lập chế độ, đã phải công nhận đây là vụ tham nhũng "cực kì nghiêm trọng" [13] từ trước tới nay. Vụ này đụng chạm tới ngay cả gia đình TBT Nông Đức Mạnh và nhiều nhân vật có quyền lực trong Ủy ban kiểm tra Trung ương, Ban Nội chính trung ương, bộ Công an, bộ Giao thông vận tải, Văn phòng chính phủ, Tòa án Nhân dân... Việc nhiều quan lớn đã chia chác, xà xẻo hàng nhiều tỉ đồng trong các công trình xây dựng đường, cầu... đã được nhiều nhân vật đương thời từ cuối năm 2005 như cựu TT Phan Văn Khải, nguyên Thường trực Ban bí thư Phan Diễn xác nhận và được báo chí của ngay chế độ tường thuật. Nhưng Nông Đức Mạnh và phe cánh đã từ chối đòi hỏi của tướng Giáp và dư luận rộng rãi không đưa vụ tham nhũng PMU 18 ra thảo luận trong Đại hội 10 đầu 2006. Đầu năm nay họ còn tha bổng cựu Thứ trưởng giao thông vận tải Nguyễn Việt Tiến - người ở cấp cao nhất bị giam trong vụ án này- và ra lệnh bắt giam hai nhà báo cũng như cấm hành nghề nhiều nhà báo khác đã từng tố cáo và viết bài tường thuật vụ PMU 18. Nhưng gần đây để xoa dịu sự bất bình rất lớn của dư luận trong và ngoài đảng, nhóm cầm quyền lại ra lệnh thi hành kỉ luật với Nguyễn Việt Tiến. Dư luận đang đưa ra đòi hỏi với những người cầm quyền: Nếu Nguyễn Việt Tiến có tội thì những nhà báo vừa bị giam hay mất chức phải được coi là vô tội và phải trả tự do cũng như phục quyền ngay cho họ. Đây mới là công lí. Nhưng những người cầm đầu hiện nay đã không dám có quyết định như vậy, vì chính tay họ đã nhúng chàm và sợ rằng bút đây thì động rừng!

Khi Ủy ban Kiểm tra trung ương tha Nguyễn Việt Tiến thì TT Nguyễn Tấn Dũng kiêm Trưởng ban Trung ương chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, đã ủng hộ; đến khi BBT đòi cách chức ông Tiến thì người cầm đầu chính phủ hạ bút kí ngay. Nguyễn Tấn Dũng đang tự chứng tỏ người cầm cờ rất dở cho bọn tham quan trong BCT. Mùa hè 2006, khi Ban chỉ đạo Trung ương phòng chống tham nhũng được thành lập thì Ủy viên BCT Trương Vĩnh Trọng, kiêm Phó

Trưởng ban của Ban này đã hùng hổ nói rằng, kì này "xuất tướng" đánh tham nhũng thì các quan tham bất kể là ai cũng sẽ bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng vụ tham nhũng động trời PMU 18 đã chứng tỏ là xuất tướng chính là bảo vệ cho các quan lớn từ Nông Đức Mạnh trở xuống tự do hôi của của nhân dân, đồng thời trừng trị thẳng tay các nhà báo dám nói thực nói thẳng trong việc tố cáo tham nhũng! Bùi Văn Thanh, Phó TBT báo Tuổi trẻ, người mới đây đã bị Bộ Thông tin và truyền thông của chính phủ Nguyễn Tấn Dũng cách chức và cấm hành nghề cũng chỉ vì ông đã bênh vực các đồng nghiệp bị bắt giam vì tố cáo tham nhũng, đã vạch rõ: "Đồng nghiệp đó đang trả giá cho những dòng tin của mình về vụ PMU18 - một vụ án chưa kết thúc và đang có những diễn biến kỳ lạ. Ai ở trong hậu trường vụ án này mới hiểu hết sự kỳ lạ và phức tạp của nó. Ai đó đã đúng khi nói rằng, công lý dường như bị nhạo báng qua vụ án này và nhà báo đã trở thành nạn nhân" [14].

Ngoài vụ tham nhũng động trời PMU 18 đã bị những người có quyền lực khóa sỏ, cần phải nói tới vụ Tổng cục II thuộc bộ Quốc phòng. Dưới thời làm bộ trưởng Quốc phòng và Chủ tịch nước, Lê Đức Anh đã toa rập với TBT Đỗ Mười, theo lời của chính tướng Võ Nguyên Giáp, để biến Tổng cục II phụ trách tình báo thành một cơ quan riêng: "Có những hoạt động phá hoại Đảng nghiêm trọng một cách có hệ thống, có tổ chức kéo dài hàng chục năm đặt máy nghe trộm các đồng chí lãnh đạo và các cán bộ cấp cao, sử dụng những thông tin sai lệch để phá rối và chia rẽ nội bộ, cố tình gây ra bè phái trong Đảng, tạo ra chứng cứ giả để hãm hại những cán bộ tốt của Đảng, vi phạm nghiêm trọng đến điều lệ Đảng, vi phạm pháp luật Nhà nước và kỉ luật của quân đội" [15].

Trong bản điều trần 7 điểm gửi TBT Nông Đức Mạnh và BCT ngày 3-1-2004 tướng Giáp đã đòi "không cho phép duy trì mãi một tổ chức siêu đảng, siêu chính phủ" [16] như Tổng cục II. Nhiều ủy viên BCT, TƯĐ và sĩ quan cấp tướng cũng đã lên tiếng đòi phải trừng trị Lê Đức Anh. Nhưng một số người có quyền lực cũng vẫn ngang ngược xếp vụ này sang một bên như vụ PMU 18 sau này!

Chế độ KTTT theo định hướng XHCN dưới sự độc quyền thao túng của một số người có quyền lực đang biến những người cầm quyền vô sản thành triệu phú Dollar. Sức mạnh của tiền bạc đã thay đổi tiêu chuẩn giá trị cá nhân trong giới người đang nắm

quyền lực từ trung ương tới địa phương. Khi chưa có quyền hành thì họ kết án sự độc tài, bóc lột, tham nhũng và vô pháp luật của thực dân; nhưng sau khi đã nắm các chức vụ cao và được hưởng các lợi lộc do quyền bính mang lại thì họ liền ra tay giữ độc quyền để duy trì các đặc quyền đặc lợi, ngồi xổm trên luật pháp. Họ đã bước vào vết chân của Thực dân! Điều khác biệt quan trọng ở đây là, họ đang ra tay đàn áp và bóc lột chính đồng bào và đồng chí của họ!

Quyền hành trong một chế độ độc tài như một con ngựa bất kham. Văn hóa chính trị tự rút lui hay tự từ nhiệm rất xa lạ với những người độc tài và tham lam quyền lực. Qui luật chính trị này đã từng phổ biến trong thời phong kiến trước đây từ Đông sang Tây và nay đang phổ cập thành tập quán trong tư duy, thái độ và hành động của những người cầm đầu chế độ toàn trị ở VN!

Làm theo tiếng gọi của lương tâm và mệnh lệnh của trí tuệ!

Trong lịch sử thì 63 năm không là bao, nhưng trong chính trị thì 63 năm là một thời gian quá dài cho một dân tộc, nhất là khi chế độ toàn trị đã đi trái với quyền lợi nhân dân và đi ngược với trào lưu của thời đại. Ở các nước dân chủ đa nguyên, cùng lắm người dân chỉ phải chịu đựng một tổng thống tồi từ 8-10 năm là có quyền thay thế bằng các cuộc bầu cử dân chủ tự do!

Khi một chế độ đã sai lầm, những người cầm đầu thoái hóa về đạo đức và bất tài trong việc giải quyết những bức xúc của nhân dân, không những thế lại còn sử dụng mọi mảnh khoe xảo quyệt đàn áp nhân dân để bảo vệ các quyền lợi bất chính thì việc chống lại chế độ này và từ khước bất tuân mệnh lệnh của nhóm cầm đầu là tiếng gọi của lương tâm và mệnh lệnh của trí tuệ đối với mọi công dân, mọi thành phần trong xã hội.

Tùy theo hoàn cảnh và vị trí của mỗi người, mỗi giới hay tổ chức ở trong nước cũng như hải ngoại- có thể thực hiện cuộc đấu tranh bằng những cách khác nhau phù hợp với những điều kiện của mình. Miễn là cùng nhau giữ vững mục tiêu chung và phương pháp tranh đấu chung là dùng phương cách phi bạo lực để thay đổi chế độ độc tài toàn trị bằng một thể chế dân chủ đa nguyên đã được thực hiện thành công ở nhiều nước và nhờ đó khiến cho nhân dân các nước này đã thực sự có đời sống no ấm, hạnh phúc, nhân phẩm và các quyền tự do dân chủ được tôn vinh thực sự, trở thành những nước văn

minh tiên tiến. Mỗi người và mỗi đoàn thể hãy vận dụng trí thông minh và lòng dũng cảm chống bạo quyền, chống quan tham, chống nhượng bộ lãnh thổ và tài nguyên cho TQ, đòi quyền được hưởng lương bổng xứng đáng, được sống có nhân quyền và nhân phẩm, tự do tôn giáo và báo chí, đòi được quyền tự quyết định một thể chế chính trị và nhân sự của một chính quyền tương lai của VN!

Trên 60 năm qua dân tộc ta đã phải hi sinh rất nhiều, mấy triệu người đã vui thay với một niềm tin tưởng và kì vọng sẽ có một chế độ dân chủ thực sự và một tầng lớp lãnh đạo vừa có tư duy sáng suốt và đạo đức gương mẫu. Không có ai mong rằng sự hi sinh và lòng tin tưởng của mình đã bị phản bội một cách trắng trợn như hiện nay!

Tiếng nói của các nhà văn và thi sĩ tên tuổi nhiều khi thường diễn tả rất đúng tâm trạng nhân dân của thời đại. Vì thế những cảm xúc và tâm tư của họ về xã hội đương thời còn là tiếng gọi của lương tâm của cả một dân tộc. Thi sĩ Bùi Minh Quốc đã từng vào sinh ra tử cho chế độ toàn trị, nhưng gần đây ông đã nhìn rõ lòng dạ và bản chất của nhóm lãnh đạo đương thời đã phản bội đồng chí và nhân dân như thế nào, cho nên Bùi Minh Quốc đã gói gém tâm sự trong bài thơ "Các Anh tháng Tám đâu rồi" [17] với những câu: "Có lẽ nào? Có lẽ nào? Lịch sử lại như con thò lò trong vẫy bài quí dữ. Máu nhân dân ngời lem lem tung nhân dân!"

Nay chính Bùi Minh Quốc đang dẫn thân và kêu gọi mọi người cùng nhập cuộc: "Sống trong tôi là triệu người đã khuất. Đang thét đòi món nợ tự do!"

Các người dân chủ, các tổ chức chính trị, tôn giáo, trí thức và chuyên viên, các nhà báo và các văn nghệ sĩ, nông dân và công nhân - ở trong và ngoài nước- hãy siết tay nhau sáng tạo những phương pháp đấu tranh thích hợp và hiệu quả. Trong dịp kỉ niệm 63 năm Cách mạng Tháng 8, các đảng viên CS, bộ đội và công an biết giữ tư cách và tự trọng hãy nhìn thẳng vào những người đang đứng đầu các cơ quan của đảng, chính phủ từ trung ương tới địa phương để biết họ, gia đình và vây cánh đã làm những gì để trở thành những triệu phú Dollar dễ dàng và nhanh chóng như vậy; trong khi hàng bao nhiêu triệu đồng bào vẫn phải cam chịu trong nghèo đói và bị đàn áp! Chả lẽ bao nhiêu triệu đồng đội, bạn hữu của mình đã hi sinh để dựng lên một chế độ chỉ gồm các bạo chúa!

Tất cả người Việt yêu nước ở trong và hải ngoại, tất cả các đảng viên CS biết giữ tư cách và tự trọng hãy đứng lên đấu tranh cương quyết và sáng suốt để chuyển hóa chắc chắn và mau chóng chế độ toàn trị sang một thể chế dân chủ đa nguyên, sớm đem lại dân chủ và tự do cho nhân dân, phú cường cho đất nước! [18]

Đây là tiếng gọi của lương tâm và mệnh lệnh của trí tuệ! Vì bạo ngược đã ngự trị quá lâu! Dân ta đã bị dày ải và nghèo khổ không thể nào kể xiết! 63 năm độc tài chuyên chính của các bạo chúa đã quá dài, cần phải chấm dứt ngay!

GHI CHÚ:

[1]. Nguyễn Quang Thiều, trong cuộc nói chuyện giữa TBT Nguyễn Anh Tuấn với hai nhà thơ và nhà báo Nguyễn Quang Thiều và Trần Đăng Khoa nhân dịp kỉ niệm 63 năm CMT8 "Tôn trọng dân để đánh thức, khai mở sức mạnh dân tộc", Vietnam Net 20.8

[2]. Mai Chí Thọ, trong ý kiến phát biểu của các đồng chí "Cách mạng lão thành" về "dự thảo báo cáo" phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân vì "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh" cuối 2002, trong tạp chí Dân chủ & Phát triển (DCPT) số 28, 6.04, tr. 44-52

[3]. Nguyễn Minh Triết: "Bỏ Điều 4 Hiến pháp... là tự sát!", trong DC&PT số 34, 10.07, tr. 66-67

[4]. Đặng Quốc Bảo, Về xây dựng đảng, trình bày ngày 18-7-03 trong cuộc họp của Hội đồng Lý luận Trung ương mời các "Cách mạng lão thành", DC&PT số 28, 6.04, tr. 59-67

[5]. Hoàng Tùng, Thời đại mới, tư tưởng mới! Thử suy nghĩ về tiền đề chủ nghĩa Mác, Hà nội 2000, trong DC&PT 30, 7.05, tr. 7

[6]. Võ Nguyên Giáp, tham luận "Đại thắng mùa xuân 1975- Bản lĩnh và trí tuệ VN" được tổ chức trong 2 ngày 14 và 15-4-2005 tại dinh Thống nhất, Cộng sản điện tử 14-4-05

[7]. Nghị quyết của BCT về tam nông, trong Quân đội Nhân dân 16.8; Nguyễn Sinh Hùng, Giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Báo Nhân dân (ND) 23-8

[8]. Trần Bạch Đằng, trong ý kiến phát biểu của các đồng chí "Cách mạng lão thành" về "dự thảo báo cáo" phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân vì "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh" cuối 2002, trong tạp chí Dân chủ & Phát triển (DCPT) số 28, 6.04, tr. 44-52

[9]. Nghị quyết của BCT về thanh niên và trí thức, trong Sài gòn giải phóng 16.8; Tô Huy Rứa, Xây dựng

Lê Vinh 09-2008

đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. ND 21.8

[10]. Võ Đắc Danh, Người kể chuyện nông dân. Tuổi trẻ (TT) 22.8.

[11]. Lê Khả Phiêu, Chồng tham nhũng: Phải tự xem lại bản thân mình!". TT 25.5.05

[12]. Mai Chí Thọ, như trên

[13]. Võ Nguyên Giáp, Kiểm điểm vụ PMU18 và báo cáo Đại hội X, TT 13.4.06, www.dcpt.org

[14]. Bùi Thanh, TT 13.5

[15]. Bản điều trần 7 điểm của tướng Võ Nguyên Giáp, DC&PT số 28, 6-04, tr.53-58

[16]. Võ Nguyên Giáp, như trên

[17]. Bùi Minh Quốc, Các Anh Tháng 8 đâu rồi, DC&PT số 29, 12-04, tr. 12

[18]. xem Âu Dương Thệ, Dự án về một sách lược chung trong giai đoạn chuyển tiếp: Những người DC&ĐN hãy thống nhất sách lược và hành động để thắng độc tài toàn trị!, trong DC&PT số 34, 10.07, trang 5-18 và www.dcpt.org, mục thời sự 2007.

Mục Thời sự Tạp chí Dân chủ & Phát triển điện tử: www.dcpt.org hay www.dcvapt.net



Ngày 4 tháng 9 năm 1958 Chính Phủ Trung Quốc ra tuyên cáo mở rộng lãnh hải của họ từ 3 hải lý thành 12 hải lý, áp dụng cho tất cả các lãnh thổ và hải đảo của Trung Quốc, trong đó họ bao gồm cả Tây Sa và Nam Sa (tức Hoàng Sa và Trường Sa của Việt nam). Mười ngày sau, ông Phạm Văn Đồng, thủ tướng cộng sản Việt Nam, gửi công hàm cho thủ tướng Chu Ân Lai của Trung Quốc, tán thành tuyên cáo nói trên, mà không hề có lời phản bác nào trước việc Trung Quốc ngang nhiên xem Hoàng Sa và Trường Sa thuộc lãnh thổ của họ. Hơn một tuần sau, báo Nhân dân ra ngày 22 tháng 9 đăng toàn văn công hàm vừa kể, để toàn đảng, toàn dân và thế giới biết hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ nay không còn là của Việt Nam nữa.

Bức công hàm tuy chỉ dài 121 chữ, nhưng nói rất rõ là chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng Hoà, tức Cộng sản Việt nam, chẳng những “ghi nhận”, “tán thành” mà còn chỉ thị cho các cấp “triệt để tôn trọng” hải phận của Trung Quốc bao gồm cả Hoàng Sa lẫn Trường Sa. Như

vậy, ngay trên văn bản này, ông Phạm Văn Đồng đã không nhân danh cá nhân ông, mà thay mặt cho chính phủ cộng sản Việt Nam ký kết. Trên thực tế, trong cương vị Thủ tướng, ông Phạm Văn Đồng phải là người ký công hàm. Nhưng người ta đều biết, ông ta không phải là người tự quyết định, mà chỉ thừa hành quyết định chung của 11 người trong Bộ Chính trị hồi đó, mà người đứng đầu là ông Hồ Chí Minh. Sau 32 năm ngồi ghế thủ tướng, khi về vườn, ông Phạm Văn Đồng đã gián tiếp xác nhận điều này qua lời than thở rằng, ông chẳng có quyền hành gì cả.

Sau này, vào những năm cuối đời, ông Phạm Văn Đồng biện bạch cho việc ông phải ký công hàm bán nước năm 1958 là vì lúc đó đang thời chiến. Nguyên Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm cũng đã đưa ra những lời biện bạch tương tự, và được Thông tấn xã Việt Nam loan ngày 3 tháng 12 năm 1992. Ông Nguyễn Mạnh cầm cho rằng việc Cộng Sản Việt Nam ủng hộ Trung Quốc công bố chủ quyền của họ trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là cần thiết, vì nó phục vụ cho cuộc chiến bảo vệ tổ quốc. Cả hai lời biện bạch này vừa là những lời nói dối, vừa cho thấy sai lầm to lớn của đảng cộng sản Việt Nam, căn nguyên đưa đến sự bại liệt của nước ta hiện nay. Vào năm 1958 không có cuộc chiến tranh nào cả. Lúc đó miền Nam chỉ có một ít cố vấn Mỹ, không nhiều gì hơn số cố vấn Nga, Tàu ở miền bắc. Nhưng đảng cộng sản Việt Nam đã hoạch định cuộc xâm lăng miền Nam, gọi là cuộc chiến “chống Mỹ cứu nước” tại đại hội đảng lần thứ 3, năm 1959. Chính cuộc chiến mà ông Hồ Chí Minh và nhóm lãnh đạo cộng sản nhất định phải tiến hành cho bằng được, dù có phải “đốt cháy cả dãy Trường Sơn”, đã tàn phá đất nước, làm kiệt quệ sinh lực dân tộc. Rồi sau đó, với những sai lầm liên tiếp khác, đảng cộng sản

Việt nam đã đưa đất nước xuống hố sâu của sự khánh kiệt mọi mặt; đành phải thúc thủ trước sự hung hăng của Trung Quốc. Ngày nay người ta đều phải thừa nhận là, miền nam trước kia, dù phải chịu đựng chiến tranh, nhưng cũng đã phát triển ngang hàng hoặc hơn các nước trong vùng. Nếu Hà Nội đừng gây ra cuộc chiến (*), thì đến nay chắc chắn miền Nam đã phát triển, hùng cường không thua kém gì Đại Hàn. Trong tình hình đó, liệu Trung Quốc có dám khinh thường Việt Nam như hiện nay không?

Trở lại bức công hàm bán nước năm 1958. 20 năm sau, bộ ngoại giao của Hà Nội ra tuyên bố cho rằng công hàm đó chỉ mang tính chất ngoại giao. Cùng năm đó, báo chí đăng tin ông Lý Tiên Niệm, phó thủ tướng Trung Quốc nói rằng : “80 năm sau Trung Quốc mới nói chuyện Hoàng sa, Trường Sa với Việt Nam”. Lời tuyên bố này khiến người ta phải tự hỏi, liệu còn những mật ước dâng nhượng đất đai khác của Hà Nội mà Bắc Kinh chưa tiết lộ không? Nhìn vào sự thậm thụt của cộng sản Việt Nam trong các hiệp định trên bộ năm 1999 và trên biển năm 2000, thì nghi vấn vừa kể không phải là vô căn cứ. Thịnh thoảng, khi không bằng lòng đàn em ở Hà Nội, Bắc Kinh lại xì ra thêm một vài dữ kiện, mà Hà Nội phải ngậm bồ hòn làm ngọt.

Thực ra, công hàm năm 1958 không phải là dữ kiện duy nhất về sự bán nước của cộng sản Việt Nam. Tháng 02 năm 1972, cục Đo Đạc và Bản Đồ thuộc phủ thủ tướng Cộng Sản Việt nam, khi ấn hành bản đồ thế giới đã xóa tên Hoàng Sa và Trường Sa, thay vào đó là tên Tây Sa và Nam Sa. Trong khi đó, thư viện của Trung Hoa Dân Quốc (tức Đài Loan) vẽ bản đồ Việt Nam từ năm 1947, có cả Hoàng sa và Trường Sa. Tháng 5 năm 1976 báo Saigon Giải Phóng, trong bài bình luận việc Trung Quốc chiếm Hoàng Sa bằng võ lực hồi tháng giêng năm

1974, đã viết rằng: "Trung Quốc vĩ đại đối với chúng ta không chỉ là người đồng chí, mà còn là người thầy tin cậy đã cứu mang chúng ta nhiệt tình để chúng ta có ngày hôm nay. Vì vậy chủ quyền Hoàng Sa thuộc Việt Nam hay thuộc Trung Quốc cũng vậy thôi!" Sách địa lý xuất bản năm 1974, trong bài "Nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa", có viết rằng: "Chuỗi hải đảo từ Nam Sa (Trường Sa) và Tây Sa (Hoàng Sa) tới Hải Nam và Đài Loan là bức tường thành bảo vệ lục địa Trung Quốc".

Nhìn lại năm mươi năm, khởi đi từ bức công hàm bán nước năm 1958, và các hành vi bán nước khác của đảng cộng sản Việt Nam sau đó, cùng với những sai lầm nghiêm trọng, đã làm cho đất nước suy vong, dân tộc mất sức đề kháng ngoại xâm, điều người ta khẳng định được là: không ai khác, chính Đảng Cộng Sản Việt Nam phải chịu trách nhiệm trước dân tộc và lịch sử về tình trạng này. Trong đó, dù muốn dù không, công hàm năm 1958 tự nó đã vô hiệu hoá chủ quyền chính đáng của VN trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, kéo theo những thiệt hại khác của dân tộc. Do đó, văn bản này cần phải được huỷ bỏ. Đây là điều cộng sản Việt Nam phải thực hiện, hầu phần nào chuộc tội bán nước mà đảng đã làm từ nửa thế kỷ qua.

(*) Vào năm 1970, hai năm sau biến cố Tết Mậu Thân, lực lượng cộng sản tại miền nam gần như bị tiêu diệt. Hạ tầng cơ sở của Việt cộng cài cắm tại miền Nam hoàn toàn bị bị bật gốc. Chương trình bình định phát triển của VNCH tiến triển tốt đẹp. Tổng thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu lúc đó đã đưa ra lời kêu gọi miền bắc hãy ngưng chiến tranh. Hai miền nam bắc thi đua phát triển đất nước, thi đua đem lại phúc lợi cho người dân.

Nhưng cộng sản Việt Nam đã đáp ứng lời kêu gọi này bằng việc tăng cường xâm nhập người và vũ khí vào miền Nam, gia tăng cường độ chiến tranh vào những năm sau đó.

Ông Nguyễn Tấn Dũng có thể sửa chữa một sai lầm mà ông Phạm Văn Đồng đã phạm trước đây 50 năm. Nếu ông Dũng can đảm.

Ngày mai, 14 Tháng Chín 2008 đánh dấu 50 năm lá thư của ông Phạm Văn Đồng gửi ông Chu Ân Lai, tổng lý quốc vụ viện (tức là thủ tướng) Trung Quốc. Trong lá thư này, ông thủ tướng Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, tức là miền Bắc Việt Nam lúc đó, đã tỏ ý "tán thành" lập trường Trung Quốc về hải phận của họ.

Chính phủ Bắc Kinh bây giờ vẫn vin vào lá thư đó để chứng minh chính quyền cộng sản Việt Nam đã công nhận các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền Trung Quốc từ ngày 14 Tháng Chín oan nghiệt này.

Bây giờ, muốn phủ nhận ý kiến đó, ông Nguyễn Tấn Dũng hãy viết một công hàm khác, gửi Thủ Tướng Ôn Gia Bảo, giải thích rằng bức thư của ông Phạm Văn Đồng không hàm chứa ý công nhận chủ quyền Trung Quốc ở Hoàng Sa và Trường Sa. Hãy viết một lá thư ngắn gọn, rõ ràng, quả quyết, không ai hiểu làm được, khác với lối văn mập mờ nửa trắng nửa đen của ông Phạm Văn Đồng trước đây.

Bức thư Phạm Văn Đồng chỉ có hai đoạn chính, ngoài hai câu thưa gửi và chào hỏi thường lệ ở đầu và cuối thư. Trong đoạn thứ nhất, ông Đồng viết chính phủ của ông "tán thành bản tuyên bố, ngày 4 tháng 9 năm 1958, của chính phủ nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, quyết định về hải phận Trung Quốc." Đây là những lời lẽ rất tổng quát, cũng như câu mở đầu đoạn sau viết "Chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa tôn trọng quyết định ấy ..." Đây là những câu văn oan nghiệt ghi tên Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng vào sổ đen của lịch sử Việt Nam chép tên những người bán nước trong lúc đang nắm giữ chính quyền. Vì "bản tuyên bố, ngày 4 tháng 9 năm 1958,

của chính phủ nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa" xác định các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa thuộc chủ quyền của nước họ. Tán thành bản tuyên bố đó là công nhận Trường Sa và Hoàng Sa thuộc Trung Quốc!

Nêu tên những người cầm đầu như Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng cũng chỉ là những tên tuổi tiêu biểu thôi, còn tất cả Bộ Chính Trị đảng Cộng Sản Việt Nam phải chịu trách nhiệm chung. Bây giờ đảng Cộng Sản có trách nhiệm phải nói và làm ngược lại để rửa cái tiếng xấu muôn đời đó. Và họ có thể biện hộ, giải thích lá thư Phạm Văn Đồng gửi Chu Ân Lai theo cách khác.

Vì trong đoạn chính thứ nhì của bức thư, ông Phạm Văn Đồng lại viết tiếp một câu cụ thể hơn, nói rõ hơn: "Chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa tôn trọng quyết định ấy và sẽ chỉ thị cho các cơ quan nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung Quốc, trong mọi quan hệ với nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa trên mặt bể."

Bây giờ ông Nguyễn Tấn Dũng có thể vin vào đoạn thứ nhì này để giải thích lại bức thư của Phạm Văn Đồng. Có thể giải thích rằng đoạn trước chỉ là một lời tuyên bố tổng quát tỏ tình hữu hảo, còn đoạn sau mới là nội dung thật của bức công hàm. Nội dung chính yếu khi nói "tán thành" và "tôn trọng" lập trường của Trung Quốc là sẽ "triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung Quốc." Và chỉ có thế thôi, không có gì khác. Trong bản tuyên bố ngày 4 tháng 9 năm 1958 về hải phận của Trung Quốc có rất nhiều chi tiết, vấn đề hải phận 12 hải lý chỉ là một. Tại sao bức thư lại nhấn mạnh tới việc "triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung Quốc?" Chỉ vì đó là điều duy nhất trong cả bản tuyên bố mà phía Hà Nội muốn nói trong văn thư này.

Hãy phân tích cả câu văn liên tục, nói rằng chính quyền Hà Nội "tôn trọng quyết định ấy và sẽ chỉ thị cho các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung Quốc." Hãy giải thích hai động từ "tôn trọng" và "chỉ thị" nối nhau bằng chữ "và" để giải thích rằng mệnh đề sau chú thích ý trong mệnh đề trước. Mệnh đề trước nói đến ý "tôn trọng quyết định ấy" và mệnh đề sau cho biết sẽ "chỉ thị" một hành động chứng tỏ sự "tôn trọng." Tức là phía Hà Nội chỉ tôn trọng một điều trong quyết định của bản tuyên bố ngày 4 Tháng Chín mà thôi, đó là hải phận 12 hải lý. Tôn trọng hải phận 12 lý là ý chính và ý duy nhất của cả bức thư. Còn những vấn đề như chủ

từ PHẠM VĂN ĐỒNG tới NGUYỄN TẤN DŨNG



Ngô Nhân Dụng 12-09-2008

quyền trên các quần đảo ở Biển Đông không được nêu lên trong lá thư, tức là chưa "tán thành" cũng chưa muốn "tôn trọng." Nếu Phạm Văn Đồng định nói là Hà Nội "tán thành" và "tôn trọng" tất cả các chi tiết trong "bản tuyên bố" của Trung Quốc thì tại sao ông ta lại phải nêu lên riêng "điều khoản 12 hải lý" này làm gì?

Đó là những lý lẽ để đảng Cộng Sản Việt Nam có thể nói ngược lại, phủ nhận những lời giải thích lợi cho Trung Quốc về lá thư của Phạm Văn Đồng. Lá thư trên có thể được viết ra với dụng ý "mập mờ;" đó là "nghề" của các cán bộ cộng sản. Lối nói mập mờ đó đã đánh lừa được rất nhiều người, thí dụ như khi gọi mọi người đi trình diện để "học tập" với lời nhấn nháy "mang theo lương thực đủ ăn một tháng!" Cả nước Việt Nam từ Bắc chí Nam đã từng bị đánh lừa kiểu đó hơn nửa thế kỷ nay, và thói ăn nói lừa đảo này bây giờ vẫn còn được sử dụng. Nhưng kẻ lừa đảo thế nào cũng có ngày gặp những tay lừa đảo giỏi hơn, cho nên Bắc Kinh đã lấy "gậy ông đập lưng ông" bằng lá thư của Phạm Văn Đồng.

Tất nhiên, phân tích chữ nghĩa chẻ sợi tóc làm tư như trên sẽ không buộc được chính phủ Bắc Kinh thay đổi quan điểm của họ. Vì Bắc Kinh sẽ đưa ra những bằng chứng khác, cho thấy đảng Cộng Sản Việt Nam đã nhắm mắt công nhận Trường Sa và Hoàng Sa trong những hành động khác nữa.

Chính quyền Bắc Kinh đã nêu lên những bằng chứng cho thấy đảng Cộng Sản Việt Nam "tán thành" họ một cách nhiệt liệt hơn một lá thư của Phạm Văn Đồng. Bộ Ngoại Giao Trung Quốc cho biết ngày 6 tháng 9 năm 1958 báo Nhân Dân ở Hà Nội đã đăng đầy đủ chi tiết cả bản tuyên bố ngày 4 tháng 9 của họ. Điều đó chứng tỏ chính quyền Hà Nội không những gửi thư tán thành mà còn nhiệt liệt tán thành, cho nên mới bắt dân chúng đọc báo Nhân Dân học tập để hiểu rõ quan điểm của Trung Quốc! Chưa hết, Bắc Kinh còn trưng ra một cuốn sách giáo khoa môn địa lý in ở Hà Nội năm 1974, trong đó ghi các quần đảo Tây Sa và Nam Sa (tên người Trung Hoa gọi Trường Sa và Hoàng Sa) cùng với đảo Hải Nam nằm trong vòng đai phòng thủ của Trung Quốc.

Trước những chứng cứ đó, thật khó cãi tội bán nước. Nhưng trong việc ngoại giao, nói gì được thì vẫn cứ phải nói. Nước lớn nêu lý của nước lớn, nước nhỏ cũng phải hô lên những lý lẽ của nước nhỏ, cho dân thiên hạ nghe! Cứ việc giải thích ngược lại bức thư của Phạm Văn

Đồng, Trung Quốc họ có đồng ý hay không mặc kệ họ, nhưng sẽ có nhiều nước, nhiều người khác họ lắng nghe. Ai ghét mình thì không đồng ý, ai thương thì sẽ đồng ý. Cuối cùng, thể ngoại giao của một nước dựa trên những sức mạnh khác chứ không chỉ dựa trên lời nói.

Cho nên nói được gì cứ nói. Bây giờ, ông Nguyễn Tấn Dũng, lấy danh nghĩa một người thừa kế ông Phạm Văn Đồng, hãy viết một lá thư giải thích lại bức thư ngày 14 tháng 9 trước đây 50 năm. Nói quả quyết là ông Đồng chỉ cho biết ý kiến tán thành hải phận 12 lý mà thôi. Tất cả các vấn đề khác không nói tới, tức là cứ để đó, sẽ còn bàn cãi!

Và bây giờ đúng là lúc cần bàn cãi nhiều chuyện, sau khi Bắc Kinh đe dọa công ty dầu khí Exxon Mobil của Mỹ không được thăm dò ở thềm lục địa Việt Nam mà Trung Quốc coi là thuộc hải phận của họ. Hà Nội đã dám phản đối lời đe dọa của Trung Quốc. Công ty ExxonMobil cũng nói cứng, khác hẳn với công ty BP năm ngoái mới nghe dọa đã rút lui. Ông thư trưởng ngoại giao Mỹ Negroponte đến Việt Nam cũng nói nửa kín nửa hở rằng các công ty Mỹ có quyền quyết định thăm dò dầu ở đâu cũng được miễn là có nước chủ nhà đồng ý.

Lâu nay Trung Quốc vẫn bác bỏ những hội nghị các quốc gia tranh chấp vùng Biển Đông. Họ chỉ muốn nói chuyện tay đôi với từng nước một, vì họ biết rằng mỗi tranh chấp lớn nhất là với Việt Nam. Họ cũng biết rằng cộng sản Việt Nam sợ họ từ lâu rồi. Bây giờ là lúc nên chứng tỏ Việt Nam không sợ! Đảng cộng sản Việt Nam phải chứng tỏ nước mình không sợ thật chứ không phải chỉ phản đối chiếu lệ, yếu ớt, việc Bắc Kinh đe dọa các công ty dầu quốc tế. Cho nên ông Nguyễn Tấn Dũng nên nhân ngày 14 tháng 9 mà viết một lá thư phủ nhận những ý kiến của ông Phạm Văn Đồng mà Bắc Kinh đang giải thích lợi cho họ. Có như vậy mới giúp cho các công ty dầu khí khác không lo lắng quá, để họ dám tới thăm dò và khai thác những vùng biển mà Trung Quốc còn coi là đang tranh chấp.

Những tranh chấp này sẽ còn diễn ra nhiều lần nữa, không những giữa Việt Nam và Trung Quốc mà còn giữa Trung Quốc với 4, 5 nước khác trong vùng, kể cả Đài Loan. Đài Loan họ còn không sợ, việc gì mình phải sợ?

Như vậy thì người Việt Nam càng nên nói lời cứng rắn, để chứng tỏ cho cả thế giới thấy mình không khiếp nhược. Đây là lúc nên đọc lại Bình

Ngô Đại Cáo của Nguyễn Trãi: "Duy ngã Đại Việt chi quốc - Thực vi văn hiến chi bang! Sơn xuyên chi phong tục ký thù - Nam Bắc chi phong tục diệc dị" (Duy nước Việt ta từ trước, vốn xưng văn hiến đã lâu - Sơn hà cương vực đã chia - phong tục Bắc Nam cũng khác).

Trong bang giao quốc tế, mỗi quốc gia không có bạn, cũng không có kẻ thù, mà chỉ có quyền lợi phải bảo vệ. Nước càng nhỏ thì càng phải dựa vào các thế lực quốc tế mà tự bảo vệ mình, không thể kết bạn hay gây thù chuốc oán với nước nào cả. Những nước nhỏ như Ukraine, Lithuania nằm bên cạnh con gấu Nga mà cũng không sợ, vì biết trong thế giới ngày nay không dễ gì một nước lớn có thể lấy thịt đè người. Nga không dám đánh Estonia hoặc Ba Lan, thì Trung Quốc cũng không dám tấn công Việt Nam, như họ đang để cho người Trung Hoa trình bày, trên mạng lưới Sina, "kế hoạch tấn công chiếm đóng" Việt Nam trong 31 ngày. Người phát ngôn chính phủ Trung Quốc nói rằng đó chỉ là ý tưởng đùa chơi của mấy cá nhân, không phản ảnh ý kiến của nhà nước. Họ làm như thế đảng Cộng Sản ở bên Trung Quốc biết tôn trọng quyền tự do ngôn luận của dân lắm! Nếu vậy thì tại sao lại Cộng Sản Việt Nam nhin nhục? Tại sao các mạng lưới chống việc Trung Quốc chiếm Hoàng Sa lại bị chính quyền Hà Nội cấm và phá rối? Tại sao lại bỏ tù nhà báo Điều Cây Hoàng Hải? Chịu nhục với nước "đồng chí anh em" nhưng lại vẫn hống hách đe dọa người dân nước mình, để làm gì?

Nước ta và Trung Quốc đã sống bên cạnh nhau mấy ngàn năm rồi, bang giao có lúc nóng lúc lạnh, ai cũng biết. Việt Nam không đại gì khiêu khích Trung Quốc. Sau khi đánh đuổi quân Nguyên hoặc quân Minh, các vị vua như Trần Nhân Tôn, Lê Thái Tổ vẫn "đăng biểu tạ tội," cho dân chúng được yên thân. Nhưng các vị minh quân đó không bao giờ "tán thành" để một tấc đất nào của tổ tiên rơi vào tay giặc.

Trong thế giới bây giờ không phải chỉ có Trung Quốc là nước lớn. Chính vì mình là nước nhỏ cho nên phải tỏ ra tự trọng, cương quyết bảo vệ chủ quyền quốc gia. Có như thế các nước khác mới kính nể, để khi có tranh chấp thì nhiều nước sẽ đứng ra bênh vực mình.

<http://www.nguoi-viet.com>



Xin góp tay phổ biến

DẶN MẶT CHÍNH MÌNH

Vũ Thạch 07-09-2008

bán nguyệt san này cho Đồng bào quốc nội

Tuy Nhà Nước chỉ mới thông báo sẽ đưa blogger Điều Cày tức nhà văn Nguyễn Văn Hải ra tòa ngày 10-9 tới đây, nhưng suốt 5 tháng qua, kể từ ngày anh bị bắt 19-4-2008, nhiều ban ngành đã được huy động để đảm bảo vụ xử này hoàn toàn không có công lý.

Thật vậy, từ lý do bắt giữ đến toàn bộ thủ tục tố tụng, giam cầm, điều tra, xử án đã và đang vi phạm trắng trợn đủ loại luật lệ mà nhiều người dân thường cũng thấy:

- Trước hết bắt giữ về tội trốn thuế là sai vì ông bà Hải đã có giao ước với người thuê nhà là Công ty Mắt Kính Hà Nội trả thuế trực tiếp cho sở thuế. Vụ cáo ông bà Hải trốn sở thuế đã 10 năm, nhưng nay lại do công an phát hiện càng khó hiểu. Và sau hết kiểu “bắt người để đòi thuế” người ta tưởng đã chấm dứt từ lâu với nạn “thuế thân” của thời phong kiến.

- Người ta cũng không thể giải thích tại sao “thiếu thuế” mà công an lại không cho nạn nhân nhận thuốc gia đình gửi vào để ông tiếp tục bị hành hạ bởi bệnh tiêu chày và đau ruột mấy tháng trời sau đó.

- Kể đến là trận dịch đầu tở trên mặt báo, khởi đầu là báo Công An kể từ ngày 22-4 tức chỉ 3 ngày sau

khi ông Hải bị bắt. Trong khi công an còn điều tra thêm 4 tháng nữa và tòa án cũng chưa biết bao giờ mới xử thì làng báo Đảng đã quả quyết ông Hải là người cực xấu. Bí quá, họ bịa cả chuyện ông Hải đánh vợ đánh con ra để cổ bêu rêu.

- Nhưng không phải vì thế mà vợ con ông Hải thoát nạn. Công an thường xuyên khủng bố gia đình ông đến độ bà Dương Thị Tân, vợ ông Hải, đã phải vào nhà thương

sau 2 tháng bị hăm dọa, xách nhiều ngày đêm.

- Tòa án cũng không cho gia đình ông Hải chọn luật sư theo ý muốn. Đến khi có luật sư cũng không cho tiếp xúc với nạn nhân để chuẩn bị cho phiên tòa.

- Và các bạn hữu của ông Hải đã được công an cảnh cáo từng người một không được đến dự buổi xử ngày 10-9 tới đây.

Trong suốt tiến trình gần 5 tháng qua, các luật sư đã nhiều lần vạch rõ bằng văn bản từng khoản luật mà cả 3 bộ phận: công an, kiểm sát và tòa án đang trắng trợn chà đạp lên. Do đó, chế độ biết rất rõ họ đang làm gì dù luật pháp có cho phép hay không. Đó là dấn mặt những người muốn noi gương anh Điều Cày.

Đến giờ này, thì không chỉ người Việt Nam mà cả giới quan tâm quốc tế đều biết anh Điều Cày bị bắt là dám kêu gọi đồng bào mình công khai biểu tình chống lại vụ Hoàng Sa và Trường Sa và thái độ của nhà cầm quyền Trung Quốc đối với VN.

Nhưng nếu chỉ như thế thì vẫn chưa giải thích được tại sao chế độ lại xem anh Điều Cày quan trọng đến vậy? Hay nói cách khác, tại sao họ lại e ngại anh Điều Cày đến thế?

Có lẽ lý do sâu thẳm hơn là vì anh Điều Cày là một trong những biểu tượng đầu tiên của thái độ và phương cách đấu tranh mới. Thái độ

mới không khiêu khích kẻ cầm quyền nhưng dũng cảm làm điều đúng; không cho chế độ tiếp tục đóng kịch đảng sau luật pháp; Phương pháp mới buộc chế độ độc tài lộ nguyên hình trước dân tộc và thế giới khi sử dụng các phương tiện quốc gia để duy trì quyền lực riêng; cùng lúc, lại khiến các biện pháp bạo hành của chế độ ngày càng giảm tác dụng. Phương pháp mới làm bật lên hiện tượng càng đàn áp những tiếng nói công thẳng càng làm lộ thêm ra tình trạng bí lối của chế độ về cả luân lý lẫn pháp luật, và vì thế càng thêm người muốn thay đổi tình trạng hiện tại. Chỗ dựa chính trị của chế độ vì thế ngày càng nhỏ dần đi, kể cả cột trụ công an vì vẫn còn không ít những người còn lương tâm đang làm việc trong guồng máy đó.

Tiến trình này diễn ra tại hầu hết các chế độ độc tài trong những năm tháng cuối mà nhân loại vừa thấy trong 20 năm gần đây, từ Đông Âu đến Nam Á đến Trung và Nam Mỹ. Khi người dân thấy cả guồng máy của chế độ phải tìm mọi cách, kể cả chấp nhận hình ảnh trắng trợn đạp lên pháp luật, chỉ để đối đầu với một cá nhân dám vạch ra sự thật như anh Điều Cày, thì ai cũng biết chế độ đó đã “nhược” lắm rồi. Và khi nhận biết ra cốt lõi đó, dân chúng không còn co rút lại trước các trò bạo hành như trước đây. Lòng căm tức trong người dân chỉ càng tăng lên và chờ ngày thuận tiện để bật lên thành hành động. Tác dụng dấn mặt dân chúng, đến giai đoạn này, đã quá trễ !

Vì vậy, xét cho cùng, có lẽ chế độ chẳng còn dấn mặt được ai ngoại trừ chính mình. Mỗi hành động trấn áp dân của những người lãnh đạo chế độ là một dịp đánh thức những thành viên của chế độ:

Những ai còn lương tâm hoặc trí nhớ, xin hãy nhìn lại xem những loại chế độ nào trong quá khứ ra sức tìm cách hăm hại, trấn áp những người yêu nước chân thành như anh Điều Cày?! Bạn có muốn tiếp tay với một chế độ như vậy không?

Những ai còn nghĩ đến tương lai của chính mình, xin hãy nhớ rằng không chỉ dân tộc Việt Nam mà còn

rất nhiều định chế quốc tế đang ghi sổ từng bảng tên, từng chữ ký, từng bàn tay bạo hành đang đánh xuống những tiếng nói nhân bản như anh Điều Cày. Bạn có muốn lãnh hết trách nhiệm cho những kẻ lãnh đạo chế độ vào những năm tháng mà họ đã cao bay xa chạy không?!

Kính mời vào xem và ghi tên gia nhập Khối 8406 ở trang mạng của Khối:
<http://khoi8406vn>.

LÀNG BÁO VIỆT NAM kêu cứu!!!

.....**Bùi Tín 12-09-2008**.....

blogspot.com

Không thể được !

hơn 10 ngàn nhà báo Việt nam bị bịt miệng, trói tay !

Mấy tháng nay, báo chí Việt nam đang **sống dở chết dở**. Bộ thông tin truyền thông và Bộ công an ở Hà Nội đang dơ cao dùi cui chuyên chính đe dọa và trừng phạt đội ngũ các nhà báo, gồm có hơn 10 ngàn người, từ báo hàng ngày, báo hàng tuần, báo hàng tháng, báo viết, báo nói, báo ảnh, báo vô tuyến truyền hình.

Hai nhà báo Nguyễn Việt Chiến, Nguyễn Văn Hải của báo **Thanh Niên** và **Tuổi Trẻ** đã bị bắt giam, vẫn chưa được xét xử. 7 nhà báo bị rút thẻ nhà báo, rơi vào cảnh thất nghiệp, cũng không có xét xử. Nhưng nghiêm trọng hơn nhiều là toàn bộ các nhà báo Việt nam đều **bị khủng bố** trắng trợn giữa cái thời kỳ gọi là đổi mới, mở cửa và hội nhập. Quyền tự do báo chí, nghĩa là quyền **tự do suy nghĩ** và **tự do viết báo** của mỗi nhà báo đã và đang bị chà đạp và thủ tiêu một cách ngang nhiên và trắng trợn.

Bộ chính trị đảng cộng sản đang chỉ đạo chặt chẽ Bộ thông tin truyền thông và Bộ công an thực hiện một loạt hành động khủng bố, đe dọa, kiểm soát kiểu phát xít tất cả các nhà báo. Không một báo nào còn dám nói gì đến vụ tham nhũng số một xảy ra gần 3 năm nay là vụ PMU 18, có liên quan đến nhiều quan chức cao cấp của chế độ. Mặc dầu báo chí Nhật bản, Hồng công, Singapo, Malaixia, Mỹ, Pháp... nói nhiều về vụ 4 quan chức của Viện Pacific Consultant PCI ở Tokyo bị bắt giam cũng như vụ 4 nhà kinh doanh Mỹ gốc Việt bị bắt ở

Houston (Texas, Hoa kỳ) về tội hối lộ các quan chức Việt nam trong các công ty quốc doanh lớn như Dầu khí, Điện lực, Hàng không, Ngân hàng, Quốc phòng, hàng trăm tờ báo Việt nam đều nhất loạt ngậm tăm, im re, đứng ngoài chờ đợi những phát ngôn chính thức của Nhà nước để đồng loạt dọn cho công chúng những dòng công thức nhạt nhẽo vô hồn.

Đâu hết rồi, **lời kêu gọi các nhà báo hãy hái tham gia vào công việc giám sát, điều tra, tìm tòi, phát hiện những vụ tham nhũng trong xã hội**, với tinh thần trách nhiệm cao của người công dân có vũ khí sắc bén là ngòi bút tìm tòi sự thật trong tay; đâu rồi lời kêu gọi của đảng và nhà nước gửi đến đội ngũ đồng đảo các nhà báo hãy tỏ rõ bản lĩnh của mỗi người, **hãy có dũng khí và công tâm** phanh phui những hành vi phạm pháp, ăn hối lộ, chạy án, ăn cắp của công, không để lọt kẻ gian, xứng đáng là đệ tử quyền, hợp tác và sánh vai với quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp trong xã hội.

Khi mới bắt đầu đổi mới, đã có lúc người lãnh đạo đảng kêu gọi các

nhà văn, nhà báo phải có **dũng khí tự cứu lấy mình, tự giành quyền tự do và sáng tạo**, không chịu áp lực của bất cứ ai, không bẻ cong ngòi bút. Thế mà bây giờ họ lại xoay ngược lại, bắt các nhà báo vào khuôn phép, chỉ được mở mồm khi đảng cho phép, và khi mở mồm, khi viết cũng chỉ được nói và viết những gì lãnh đạo muốn.

Tôi từng là một người viết báo ở trong nước từ năm 1965 đến năm 1990 (25 năm) và là người viết báo tự do ở ngoài nước từ 18 năm nay. Từ năm 1986, sau đổi mới, tôi ở trong Ban giảng huấn chính thức của Khoa báo chí Trường Tuyên giáo trung ương, chuyên đào tạo và bổ túc các nhà báo trẻ - báo viết và báo nói - ở trung ương và cho các tỉnh thành.

Tôi đã tham gia đào tạo 3 khoá báo chí từ năm 1986 đến 1989, với số sinh viên lên đến hơn 200 người, trong đó phần lớn hiện đang làm việc trong các tòa soạn trong cả nước. Tôi còn nhớ tôi thường được giao mở đầu các khoá học bằng một giáo trình tự soạn nói về **Vai trò xã hội và trách nhiệm xã hội của một người viết báo**. Tôi đã tham khảo giáo trình của Pháp và Canada để mở rộng hiểu biết về sứ mạng xã hội, những lý thú và khó khăn, vinh quang và tủi hổ của nghề này; tôi đặc biệt lý giải vì sao mỗi bài báo lại có **ký tên riêng của người viết** ở ngay dưới, vì mỗi bài báo là một sản phẩm riêng biệt mang tính đặc thù của mỗi người viết báo, mang tâm tư, trách nhiệm, ý tưởng riêng, phong cách riêng, cho đến cả tầm nhìn và nhân cách riêng của tác giả. Mỗi bài báo là một sản phẩm nghiền ngẫm tâm huyết riêng của tác giả, không giống của một ai khác. Nó là đứa con tinh thần mang tên riêng, mang họ người thai nghén rồi sinh ra nó để đóng góp cho xã hội.

Ông thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tuyên bố công khai "**không cho phép tư nhân ra báo**" có nghĩa là gì ? Đây là một lời tuyên ngôn cực kỳ nghiêm trọng của người đứng đầu chính phủ, nghiêm cấm toàn thể 60 triệu công dân trên đất Việt nam, không một ai có quyền

làm báo, ra báo, viết báo theo suy nghĩ riêng..

Đây là một lời tuyên ngôn công khai khẳng định trên đất Việt nam chỉ tồn tại duy nhất một nền báo chí chính thức của Nhà nước, cũng là của đảng độc quyền, của những đoàn thể do đảng cộng sản nắm trọn quyền lãnh đạo. Đây là một lời tuyên bố ngang nhiên xoá bỏ điều khoản trên Hiến pháp hiện hành ghi rõ **quyền tự do ngôn luận của mỗi người công dân**. Đây là lời tuyên ngôn vi hiến rõ rệt của người đứng đầu chính phủ, ngang nhiên chà đạp hiến pháp, trong khi nhiệm vụ chính trị hàng đầu của một thủ tướng là thực thi và bảo vệ mọi điều khoản của Hiến Pháp. Ở bất kỳ một nước thật sự dân chủ nào, chỉ một lời tuyên bố ngang ngược như thế cũng đủ để một thủ tướng bị Quốc hội bãi miễn ngay và bị cả xã hội lập tức lên án nghiêm khắc.

Trên thực tế, đây là một cuộc "thiết quân luật" giữa thời bình và thời mở cửa hội nhập đối với hơn 10 nghìn nhà báo đang có thể nhà báo để hành nghề hợp pháp, là một cuộc "tuyên chiến" đối với mọi công dân, đình chỉ quyền tự do ngôn luận trong toàn xã hội.

Nhiều nhà báo trẻ từ trong nước báo tin sang Paris rằng "cuộc khủng bố các nhà báo như đội một gáo nước lạnh lên tinh thần đang phấn chấn mấy năm nay của các nhà báo, nhất là các nhà báo trẻ, làm cho các toà soạn báo **Tuổi trẻ**, báo **Thanh niên**, báo **Pháp luật**, báo **Đại đoàn kết**, báo **Khoa học và Đời sống**, báo **Người cao tuổi**, báo **Lao động**, cho đến cả báo mạng **Vietnam - Net** đều trong tình hình sống dở chết dở, ngao ngán, xơ rơ, vừa phẫn uất cay đắng, vừa hoang sợ mất tinh thần, trở về với lối sống công chức, khép kín, giữ mình của mấy chục năm trước.

Các bạn cho biết cay đắng oái oăm nhất là báo mạng **Vietnam - Net**, một thời được dư luận chú ý coi là cởi mở, mạnh dạn nhất, với sự cộng tác của những cây bút trí thức am hiểu thời cuộc như Nguyễn Trung, Nguyễn Ngọc, Hoàng Tuy, Dương Tường, Nguyễn Quang A (đứng đầu Viện nghiên cứu phát

triển DSI, Development Studies Institute, của tư nhân), Lê Đăng Doanh... và được nhà báo từng học ở Mỹ về báo chí là Nguyễn Anh Tuấn điều hành. Đùng một cái, Nguyễn Anh Tuấn mất chức, báo mạng **VietNam - Net** bị đặt dưới sự chủ quản của Bộ thông tin truyền thông, là con ngáo ộp chuyên dọa nạt, gò ép, khủng bố giới báo chí. **Viet Nam - Net** trở nên nhạt thêch và mất hết bạn đọc, gần như tình trạng ế ẩm của báo **Nhân dân** xưa nay.

Chính do khi tất cả báo chí đều bị cưỡng bức trở thành quốc doanh tuốt luốt, người dân đi tìm những nguồn thông tin cần thiết và chính xác ở báo chí nước ngoài (từ Pháp, Mỹ, Nhật, Úc nhập vào Việt nam) khi số người biết ngoại ngữ không ngừng tăng nhanh, hay ở các đài phát thanh tiếng Việt **RFA, RFI, BBC, VOA**, các báo mạng **Tự Do Ngôn luận, Tổ Quốc**, Tập hợp **Thanh niên Dân chủ**, hay Tiếng nói của **Nhà báo Tự do**. Vì sợ những tiếng nói đồng đặc bất khuất ấy mà bộ chính trị 14 vị phải dờ dờ chơi xấu kiểu hạ cấp kết án nhà báo mạng **Điếu Cày - Nguyễn Văn Hải** 30 tháng tù giam về cái tội vu vơ "trốn thuế", làm trò cười cho toàn xã hội và cho giới truyền thông quốc tế.

Việc sửa đổi Luật Báo chí và có thể là thông qua **Luật báo chí** mới đang được chuẩn bị và bàn thảo giữa một cuộc khủng bố các nhà báo, giữa lúc người cầm đầu chính phủ đang đích thân tuyên chiến với quyền tự do ngôn luận của toàn xã hội.

Hơn 10 nghìn nhà báo Việt nam đang nuốt hận, nghiền ngẫm về thân phận hẩm hiu của mình, khi mồm bị đảng dán keo, khi tay cầm bút bị đảng giữ khoá, khi cả làng báo có quá khứ một thế kỷ bị đảng coi như trẻ con, chưa trưởng thành để đảng dúi đi từng bước một.

Nhân danh một nhà báo Việt nam, từng bị đảng Cộng sản kềm kẹp, từng tham gia đào tạo các nhà báo trẻ, từng chỉ rõ cho các bạn rằng mỗi bài báo mang chữ ký cá nhân tác giả là một sản phẩm cá nhân, mang tâm huyết, trí tuệ, trách

nhiệm của mỗi nhà báo đối với xã hội, tôi đã may mắn được là nhà báo tự do 18 năm nay, tôi tha thiết mong tất cả hơn 10 nghìn nhà báo trong nước hãy **lên tiếng** ngay thật, thẳng thắn, mạnh mẽ về **Luật báo chí** đang được dự thảo, vì vận mệnh của đất nước ta, của Tổ quốc Việt nam ta có hưng thịnh, phát triển bền vững hay không là tùy thuộc một phần lớn ở Luật báo chí sắp tới có hợp Hiến pháp, hợp những giá trị của thời đại hay không.

Là một nhà báo quốc tế, quen biết thân thiết với các nhà báo Pháp, Anh, Hoa kỳ, Canada, Nhật bản, Úc... tôi kêu gọi các nhà báo quốc tế, các tổ chức các nhà báo các nước, tổ chức Phóng viên không biên giới RSF hãy lên tiếng bảo vệ quyền tự do ngôn luận và hành nghề của hơn 10 nghìn nhà báo Việt nam đang bị đàn áp, khủng bố, bịt mồm và cưỡng bức công chức hóa.

Tôi thiết tha mong rằng đội ngũ đồng đảo các bạn nhà báo đồng nghiệp của tôi ở trong nước nhận thật rõ ràng chính quyền tịch thu quyền tự do hành nghề của các bạn là một tính toán sai lầm, rất không đúng lúc.

Trước nạn lạm phát phi mã, đông đảo người lao động và viên chức ăn lương sống điều đứng giữa cảnh giàu sang của quan chức tham nhũng đang làm cho toàn xã hội **bùng bùng nổi giận**.

Tình trạng chống tham nhũng nửa vời, đánh trống bỏ dùi, bênh che bọn tham nhũng (như mưu đồ lật án vụ PMU 18, dự định im đi vụ 4 quan chức Nhật bản và vụ 4 công dân Mỹ hối lộ các quan chức Việt nam, có nguy cơ bị vỡ lở nhục nhã) gây nên sự **phẫn uất cao độ** đối với Bộ chính trị quả tang gian dối, nói một đằng làm một nẻo, bênh che bọn cướp của, cướp đất, cướp tiền bạc toàn xã hội.

Chưa hết, thái độ nhu nhược với bọn bành trướng Bắc kinh, chịu để mất đất, mất vùng biển rộng, mất đảo, còn trừng phạt những công dân yêu nước dám đấu tranh giữ vững sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia đang phơi bày thái độ vô trách nhiệm của Bộ chính trị hiện tại, chỉ dám lên tiếng yếu ớt, trên thực tế là đầu

TỰ DO NGHĨ VÀ TỰ DO HỌC

CHÍNH SÁCH NGU DÂN

.....**Nguyễn Đạt Thịnh 09-2008**.....

hàng bọn bá quyền bành trướng, để hồng được bọn chúng che chở. Toàn dân đang **phân nộ và khinh bỉ** thái độ cơ hội xấu xa này của đảng và nhà cầm quyền.

Đã có bao giờ, đã có ở đâu có sự **nổi giận** cao độ, **uất hận** rộng khắp, **phân nộ** mang tính bùng nổ xung thiên đến như vậy.

Nhà báo Việt nam ! Trí thức Việt nam ! Văn nghệ sỹ Việt nam ! Hãy đứng dậy !

Không phải là bạn, thì là ai ? Không lúc này, thì lúc nào nữa ?

Bạn hãy cùng bạn bè, đồng nghiệp, đồng bào quả quyết dân thân cho tự do: tự do nghĩ, tự do viết, tự do làm người của mỗi công dân, của toàn xã hội !

Paris 12-9-2008.

☆☆☆☆☆☆☆☆☆☆

Đề nghị của bộ trưởng giáo dục Nguyễn Thiện Nhân tăng học phí từ lớp 1 lên đến đại học, cao học, cho thấy rất rõ dã tâm thực hiện chính sách ngu dân của Việt Cộng. Trên thế giới này, kể cả Trung Cộng, không nước nào đòi học sinh đóng học phí cả; nhiều quốc gia tiến bộ như Pháp, Nhật, Anh, và Mỹ còn có luật cưỡng bách học vấn, bắt trẻ em phải học hết chương trình trung học.

Tại Texas, tiểu bang tôi đang sống, giáo chức còn tự đặt cho mình cái bồng phận ngăn cản học sinh bỏ học. Đầu mỗi niên học, họ kiểm điểm tìm ra tên tuổi, địa chỉ, số điện thoại của những cô cậu học sinh bỏ không đến trường trong niên học mới, rồi gọi điện thoại hay đến tận nhà để hỏi lý do các cô cậu này bỏ học.

Đa số học sinh bỏ học là người Nam Mỹ, người Mễ nhiều nhất, và hai nguyên nhân chính khiến các em bỏ học là yếu Anh ngữ và nhà nghèo cần đi làm phụ với cha mẹ. Nhà trường giải quyết bằng cách mở những lớp đặc biệt, giờ giấc linh động, chương trình đặt nhẹ văn học, nhưng vẫn giữ trình độ toán và khoa học.

Năm 2007 học khu Houston có 1740 học sinh bỏ học, chương trình "gõ cửa từng nhà" đem được 766 em trở lại lớp, số còn lại theo học những lớp đặc biệt. Thị trưởng Houston nói kiến thức phổ thông là cái tool (dụng cụ) tối thiểu giúp người công dân mới lớn bước vào mọi sinh hoạt xã hội. Bằng tốt nghiệp trung học mở cửa những lớp dạy nghề cho họ.

Dù không bắt chước được việc chính quyền Mỹ đối xử với học sinh Mễ, chính quyền Việt Cộng tối thiểu

cũng phải có thái độ, nếu không khuyến học, cũng đừng ngăn cấm con đường học vấn của trẻ em Việt Nam. Mà tăng học phí là ngăn cấm học vấn.

Tờ Tuổi Trẻ trong số phát hành ngày thứ Bảy 8/30 đăng ảnh em Nguyễn thị Mến, học sinh lớp Ba B trường tiểu học Thạch Bàn, ngồi khóc. Nguyên văn bản tin viết:

Em sắp phải nghỉ học

TT - Em bé này đã khóc tức tưởi khi nghe bố mẹ nói mình sắp phải nghỉ học vì nhà quá nghèo, không đủ tiền để đến trường năm học mới này. Em là Nguyễn Thị Mến, học sinh lớp 3B Trường tiểu học Thạch Bàn (xã Thạch Bàn, huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh).

Đây là nơi đã xảy ra vụ tai nạn sập mỏ đá kinh hoàng tháng 12-2007. Em cũng từng giúp bố mẹ làm việc tại mỏ đá Thạch Bàn.

Học phí chưa tăng mà học sinh nghèo Việt Nam đã không đủ tiền theo học, thì chính sách tăng học phí còn loại thêm bao nhiêu triệu em Nguyễn Thị Mến khác ra khỏi lớp học.

Ông Nhân nói tăng học phí để tăng phẩm chất học thức của học

sinh, sinh viên. Ông ngụy biện, vì hai nguyên nhân chính của việc trình độ học sinh, sinh viên Việt Nam kém là (1) giáo viên, giáo sư không đủ trình độ để giảng dạy, và (2) chương trình nhồi sọ chính trị quá nặng, chiếm đến 1/3 thì giờ học hỏi.

Một giáo sư Việt Nam giảng dạy tại viện đại học Rice (Houston) kể chuyện ông về Sài Gòn chơi và có dịp thảo luận với một giáo sư đang dạy đại học tại đây; hai giáo sư đề cập đến trình độ sinh viên Việt Nam tốt nghiệp quá kém.

Vị giáo sư Rice quy trách cho việc chấm điểm tốt nghiệp thiếu khe khắt, vị giáo sư Sài Gòn phản bác, và kể lại chuyện chính ông dạy học và chấm điểm rất thấp cho một sinh viên quá kém, nhưng cậu này lại đậu ưu hạng. Lý do: bố cậu là một quan chức cao cấp.

Nếu cậu học sinh con quan đó chọn nghề giáo chức thì quả là tai hại; và thử làm bài tính đem số những cậu tẩn sĩ, thạc sĩ tốt nghiệp hàng năm nhân với 33 năm nay thì mọi guồng máy trong nước, kể cả guồng máy giáo dục đều nằm trong tay những giáo viên, giáo sư không đủ

HẾT ĐƯỜNG CHỐI CẢI !

Hết đường chối cải rồi nhe
Từ đây chấm dứt lè nhè "bác - con"
Dù cho sống cạn núi mòn
Hò-Đồng bán nước vẫn còn trợ trợ
Gây nên máu chảy đôi bờ !
Đánh Tây chống Mỹ đâu ngờ Việt gian
Cả bè công giặc Tàu sang
Dâng đất bán đảo trăm ngàn hận đau
Chỉ lo hãm hại đồng bào
Giết người cướp của để mau làm giàu
Nay lại im hết được sao ?
Mười bốn tháng chín vết dao đoạn lia
Đem thân của Mẹ cắt chia
Hoàng-Trường hai đảo bên rìa biển Đông
Giang sơn gấm vóc Lạc Hồng
Máu xương của Việt chất chồng tạo nên
Bây giờ là lúc đứng lên
Toàn dân cả nước đáp đền núi sông
Xóa tan vết nhục Hò-Đồng (1)
Dựng lại huyền thoại con rồng cháu tiên

MỪNG GIANG 9-2008

(1) Hồ Chí Minh và Phạm Văn Đồng ký công hàm bán nước cho Tàu đồ

TỔ QUỐC LÂM NGUY

Mười bốn tháng này tại Thủ Đô
Dinh Quan Thái Thú cạnh Lăng Hồ
Đảng đàn hạp báo khoe công nghiệp
Trung dân Công Hàm đảng tội đồ
Bác Hải Tam Sa quy Bắc chủ
Nam Quan Bản Giốc đoạn Nam nô (!)
Trai hùng gái đảm mau vùng dậy
Tổ Quốc lâm nguy ngoảnh mặt mô ?!

Hồ Công Tâm 12-09-2008

trình độ dạy học.

Chỉ 2 nguyên nhân vừa nêu cũng đủ làm hỏng toàn diện nền giáo dục Việt Nam rồi, thêm việc tăng học phí

Một cộng đồng tộc người chỉ biết sống bằng nông nghiệp, nhưng thiếu đất đai canh tác và thiếu công ăn việc làm để thay thế cho nghề nông,

sở UBND tỉnh Ninh Thuận đòi chính quyền trả lại đất đai của họ. Thay vì giải quyết nguyện vọng của nhân dân, tỉnh ủy Ninh Thuận điều động công an và bộ đội dân phòng dùng hai chiếc xe cơ giới chở những đàn bà và phụ nữ Chăm Văn Lâm vứt bỏ ở huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận và ở Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa cách thị xã Phan Rang khoảng chừng 50 cây số. Hành động hà hiếp đàn bà và phụ nữ người Chăm thôn Văn Lâm vô tội, vì họ chỉ xin Nhà Nước trả lại đất đai của họ mà thôi, đã trở thành một chuyển động xã hội khó xử, kéo theo sự phẫn nộ của toàn thể người Chăm về sự đối xử bất công của chính quyền đối với dân bản địa, tạo thêm bầu không khí nặng nề trong mối liên hệ giữa người Chăm và Nhà Nước Việt Nam.

Đất đai của người Chăm là sở hữu do họ tạo ra từ mồ hôi và nước mắt nhưng bị chính quyền chiếm đoạt. Họ chạy lên tỉnh kêu oan thì bị chính quyền tỉnh ngược đãi, ra tận Hà Nội để nhờ chính quyền trung ương can thiệp thì cơ quan trung ương khước từ, không một ai cứu xét nguyện vọng của họ suốt hơn 10 năm qua. Một khi không tìm ra nơi nương tựa để giải bày nỗi oan ức, thống khổ của mình, dân tộc Chăm chỉ còn giải pháp cuối cùng là dẫn thân vào con đường đấu tranh bạo động, bất chấp tù tội, để đòi lại cho bằng được đất đai thuộc quyền sở hữu của họ. Chính vì thế, 73 hộ dân Chăm ở thôn làng Văn Lâm, hầu hết là đàn bà và phụ nữ, quyết định xuống đường biểu tình, ngăn chặn xe của phái đoàn Thủ Tướng Việt Nam và tỉnh ủy Ninh Thuận nhân dịp đến khảo sát dự án xây dựng lò điện hạt nhân ở khu vực Phước Dinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 23-07-2008 vừa qua. Thoạt đầu, đoàn phụ nữ Chăm biểu tình rất ôn hòa, bắt bạo động với hai biểu ngữ nhỏ nhoi viết bằng tay "Thủ Tướng cứu dân với!" và "Đền bù đất cho 73 hộ". Tiếc rằng đội ngũ công an và bộ đội dân phòng dùng quyền lực để giải tỏa hàng ngũ đàn bà và phụ nữ, biến vụ biểu tình bắt bạo động thành những vụ ẩu đả giữa đôi bên, kéo theo bao sự hoang mang trong quần chúng Chăm mà không ai có thể đo lường hậu quả của nó.

Người Chăm là một dân tộc bản địa thật thà, chất phác, đã từng hiện hữu trên khu vực này từ ngày khai thiên lập địa và gắn liền với đất đai của họ như một tín ngưỡng thiêng liêng. Chính vì thế, mọi chính sách chiếm đoạt đất đai của dân bản địa trở thành một hành động vi phạm đến thể giới tâm linh của dân tộc này, một

dân tộc **CHĂM** xuống đường

ngày 23-07-2008 tại Ninh Thuận

.....*Qasim Tu*.....

nữa thì quả Việt Cộng chủ trương chính sách ngu dân.◆◆◆◆◆

Cuộc xuống đường của dân tộc Chăm đòi quyền sở hữu đất đai vào ngày 23-07-2008 tại thôn Văn Lâm, xã Phước Nam, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận đã gây bao xôn xao trong quần chúng Chăm ở trong nước cũng như ở hải ngoại. Đây là một biến cố quan trọng phát xuất từ nhiều nguyên nhân mà chúng tôi muốn đưa ra để phân tích ở đây.

Dân tộc Chăm là một sắc dân sinh sống chuyên về nghề nông nghiệp, lâm nghiệp và chăn nuôi, có một lãnh thổ đất đai riêng được công nhận kể từ triều đại vua Thiệu Trị, bao gồm hầu hết những ruộng rẫy nằm trên đồng bằng, ở phía Đông giáp biển Nam Hải và núi rừng, ở phía Tây giáp tỉnh Lâm Đồng, được xem như là kho sản phẩm lâm nghiệp và nông trường chăn nuôi dành riêng cho dân tộc Chăm. Cũng nhờ qui chế đất đai này, dân tộc Chăm có đủ cơ hội để phát triển và ổn định trong môi trường nhân sinh của họ.

Sau "ngày giải phóng Miền Nam" vào năm 1975, Nhà Nước Việt Nam quốc hữu hóa toàn diện đất đai thuộc quyền sở hữu của người Chăm, để sáp nhập vào tài sản của hợp tác xã nông nghiệp hay nông trường quốc doanh. Chính sách chiếm đoạt đất đai này đã biến dân tộc Chăm thành một tập thể vô sản, lâm vào cảnh nghèo đói khốn cùng. Sau năm 1990, chính quyền Việt Nam quyết định giải thể hợp tác xã nông nghiệp và nông trường quốc doanh, tập trung toàn bộ đất đai bị tịch thu và trưng dụng để chia đều cho mỗi đầu người dù họ là dân tộc Chăm hay người Kinh, nhất là người Kinh từ miền Bắc vừa mới di cư ở ạt vào miền Nam sau ngày giải phóng. Kể từ đó, mỗi gia đình người Chăm chỉ hưởng một vài sào đất để nuôi thân qua ngày. Đây là một thảm trạng xã hội vô cùng bi đát chưa từng xảy ra trong lịch sử của dân tộc này.

không thể nào thoát ra khỏi nạn nghèo đói và bần cùng.

Cuộc xuống đường của dân làng Chăm thôn Văn Lâm vào ngày 23-07-2008 đòi Nhà Nước phải trả lại đất đai của họ là tiếng chuông báo hiệu cho sự chuyển động trong tiến trình đấu tranh của dân tộc Chăm mà không ai có thể đoán được hậu quả của nó. Cuộc vùng dậy của họ phát xuất từ một nguyên nhân chính đáng sau đây.

Sau "ngày giải phóng", Nhà Nước Việt Nam tịch thu đất đai của 73 hộ người Chăm thôn Văn Lâm, tổng cộng hơn 320 mẫu, để xác nhập vào nông trường quốc doanh Quán Thẻ thuộc xã Phước Nam, huyện Ninh Phước, tỉnh Thuận Hải (cũ). Năm 1996, Nhà Nước ra lệnh giải thể nông trường này. Thay vì phải trả lại 320 mẫu đất đai cho người Chăm thuộc quyền sở hữu của họ, tỉnh Ninh Thuận lại quyết định cấp phát một số đất đai trên cho người Kinh phục vụ cho nông trường Quán Thẻ làm sở hữu, phần còn lại đem bán cho công ty tư nhân Vĩnh Hạ Long nhưng không đưa ra một nguyên nhân chính đáng nào, một qui ước bù thường như thế nào, bất chấp sự khiếu nại và kêu oan của 73 hộ người dân Chăm, chủ nhân lâu đời của 320 mẫu đất trên.

Kể từ năm 1996, 73 hộ dân Chăm bắt đầu đệ trình đơn khiếu kiện đòi lại đất đai của mình, nhưng chính quyền tỉnh Ninh Thuận không đứng ra giải quyết. Năm 2004, dân làng người Chăm thôn Văn Lâm kéo nhau đến tận Hà Nội để nhờ chính quyền trung ương can thiệp, nhưng cũng không có kết quả. Năm 2006, họ quyết định xuống đường biểu tình đòi hỏi chính quyền địa phương giải quyết hồ sơ đất đai này, nhưng không ai chú tâm đến nguyện vọng của họ. Ngày 06-12-2007, tập thể đàn bà và phụ nữ Văn Lâm tập trung biểu tình trước trụ

hệ thống tín ngưỡng đã từng giáo dục dân tộc Chăm thành một tập thể tộc người có một bản chất riêng biệt. Nhìn qua bề ngoài họ rất là hiền hòa chất phác, nhưng bên trong họ là dân tộc rất gan dạ và trực tính, sẵn sàng hy sinh cả tánh mạng để bảo vệ danh dự của họ, sẵn sàng dấn thân vào lao tù, chấp nhận chống lại với bất cứ bạo lực, một khi quyền lợi, sở hữu đất đai của họ bị lường gạt và chiếm đoạt. Biên cố ngày 23-07-2008 tại thôn Văn Lâm là một minh chứng cụ thể.

Sau bao cuộc chiến tang thương trước cuộc Nam Tiến của dân tộc Việt, lịch sử chỉ để lại cho dân tộc Chăm một chuỗi đền tháp hoang tàn đổ nát nằm ngổn ngang trên suốt chiều dài ở miền trung Việt Nam và một tập thể tộc người chưa đầy 100.000 người dân, sống lạng lẽ, co cụm nghèo đói ở hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận, chờ ngày bị đồng hóa và diệt vong. Hôm nay, họ không mong muốn gì hơn là mong mỗi Nhà Nước Việt Nam đùm bọc họ, tạo cho họ điều kiện quyền được sống trong biên giới truyền thống của họ, công nhận quyền sở hữu đất đai của họ, xem dân tộc bản địa này như một công dân thật sự của quốc gia Việt Nam, phá bỏ mọi chiêu bài chụp mũ ghép họ vào tập thể phản động chống phá Đảng và Nhà Nước để đòi tự trị, độc lập, v.v...

Dân tộc Chăm hôm nay là một cộng đồng tộc người chưa đầy 100.000 người, không còn mảnh đất để trồng rau, không còn con trâu để cày ruộng, sống co cụm trong nghèo đói, lặn hụp trong tập thể khổng lồ hơn 80 triệu người Kinh, chờ ngày bị đồng hóa, lai căng mất gốc. Chỉ có Đảng và Nhà Nước Việt Nam mới có đủ quyền lực giúp dân tộc Chăm tìm lại cuộc sống an bình và thịnh vượng hơn, cứu mang họ để dân tộc này còn giữ lại sắc thái văn hóa truyền thống của họ trong thế kỷ thứ 21 này. Để đưa chính sách này đến thành công, Đảng và Nhà Nước cũng nên lắng nghe nguyện vọng chân thành mà dân tộc này thiết tha yêu cầu hơn là tin vào những báo cáo từ chính quyền địa phương cung cấp, trong đó đa số hồ sơ báo cáo không phản ảnh trung thực những gì đã xảy ra tại địa phương. Vụ xuống đường của dân tộc Chăm ngày 23-07-2008 là một bài học đáng suy nghĩ.

Một thanh niên Chăm bị tra tấn đến chết trong trại giam tại Việt Nam

- Qasim Tu -

Ông Bá Văn Bản, 25 tuổi, một thanh niên người Chăm hiền lành ở thôn Văn Lâm, xã Phước Nam, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Cũng vì đất đai của mình gần khu vực thôn Hậu Sanh, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, bị bà Thị Bưởi tự tiện trưng dụng để trồng cây đào, ông Bá Văn Bản quyết tâm đòi lại quyền sở hữu này. Sau nhiều lần hứa hẹn sẽ trả lại đất đai cho ông, bà Thị Bưởi vẫn không thực hiện lời hứa. Trước tình trạng này, ông Bản đến khu đất đai của mình chặt vài cây đào trong rẫy để bày tỏ sự bức xúc của mình. Chính vì thế, gia đình bà Bưởi làm đơn khiếu nại trình lên công an huyện Ninh Phước yêu cầu ông Bản phải bồi thường sự thiệt hại vài cây đào mà ông ta đã chặt bỏ.

Ngày 02-06-2008, công an đến bắt ông Bản, đưa vô trại giam của Huyện Ninh Phước. Hơn hai tháng trong tù, ông Bản bị tra tấn một cách dã man và vô nhân đạo cho đến trọng thương hấp hối và chờ chết. Trước tình thế này, công an mới chịu giao ông Bá Văn Bản cho gia đình đưa ông ta đến bệnh viện tỉnh Ninh Thuận để cấp cứu. Một ngày sau, ông Bá Văn Bản từ trần vào lúc 10g đêm ngày 27-08-2008 vì mang thương tích quá nặng.

Trước hành vi quá hung ác tàn bạo này, dân làng người Chăm thôn Văn Lâm kéo nhau xuống đường biểu tình yêu cầu chính quyền nhà nước Việt Nam phải tôn trọng nhân quyền và giải thích tại sao một thanh niên người Chăm bị tra tấn và hành hung trong trại giam cho đến chết. Vì chính quyền không thỏa mãn những nguyện vọng của họ, bà con người Chăm thôn Văn Lâm hiện nay vẫn còn tiếp tục biểu tình trước trụ sở công an huyện Ninh Phước.

Đây không phải là lần đầu tiên mà cán bộ công an Việt Nam đã giết hại người Chăm vô tội. Trước vụ án ông Bá Văn Bản, bà con Chăm vẫn còn nhớ những hình ảnh bi thương mà chính quyền Việt Nam đã dành cho dân tộc này.

- Ngày 13-01-1991, mộ cán bộ an ninh của chính quyền Việt Nam đã bắn chết ông Bá Văn Minh, gốc người Chăm, phó chủ nhiệm Hợp Tác Xã thôn Văn Lâm, tỉnh Ninh Thuận trong lúc ông ta đang ngồi xem phim.

- Ngày 14-11-1992, một ông đại tá của chính quyền Việt Nam bắn chết ông Nguyễn Văn Danh, gốc người Chăm thôn Văn Lâm, phó giám đốc ngân hàng huyện Ninh Phước, trong một đêm đi săn bắn ở khu vực núi Cà Ti, tỉnh Ninh Thuận.

Hai vụ án vừa nêu ra đều đưa ra tòa xét xử. Nhưng khi xử lý, chính quyền Việt Nam đều cho rằng những cán bộ nhà nước đã gây ra án mạng không có tội phạm gì, vì họ chỉ bắn lầm người Chăm mà thôi. Vụ án ông Bá Văn Bản vào ngày 27-08-2008 cũng chỉ là bản cũ lập lại, nghĩa là, công an nhà nước đã gây ra án mạng không có tội phạm gì, vì họ chỉ tra tấn người Chăm đến chết mà thôi !?

Người Chăm là thân dân của vương quốc Champa xưa kia. Sau 8 thế kỷ đương đầu với cuộc Nam Tiến của dân tộc Việt, hôm nay họ trở thành một tập thể vong quốc, chỉ còn lại chưa đầy 100.000 người sống chui nhủi trong hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận. Mất hết đất đai, quê hương và tổ quốc, dân tộc Chăm không còn làm chủ trên định mệnh của họ nữa. Cho đến hôm nay, dân tộc Chăm vẫn là nạn nhân của một thể chế chính trị, sống trong lo âu và sợ sệt, lúc nào cũng bị chính quyền Việt Nam chụp mũ, ghép họ vào tội phản động, tiếp tay cho tập đoàn Fulro, làm tay sai cho ngoại bang chống phá chính quyền Việt Nam.

Cũng vì quá oan ức và bất công trong một quốc gia luôn luôn hô hào khẩu hiệu Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, dân làm chủ, đồng bào Chăm hôm nay có cảm giác rằng họ chỉ là công dân Việt Nam ngoại lệ, sống bên lề xã hội trong một đất nước đa chủng tộc này. Vụ án ông Bá Văn Bản vừa nêu trên là một bằng chứng cụ thể nhằm chứng minh rằng sinh mạng của dân tộc Chăm hôm nay lúc nào cũng bị đe

dọa và không có luật pháp nào che
chở cho họ.

**Nguyệt san Harak Champaka số
31 www.champaka.org**

